

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 335 – Chúa nhật 09.09.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

LINH MỤC GÃ SIÊU - HOÀNG ĐÌNH MAI: CÁI KẾT LẠNG VÀ CON XIN PHÓ THÁC!.....	
.....Người Giòng Trôm	
Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: ĐỜI SỐNG KINH TẾ /.....	
.....DoCat - Phải Làm Gì? Chương 7	
NGƯỜI LÀM MỌI SỰ TỐT ĐẸP	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
DIỆU VỢI TINH THẦN TỬ ĐẠO - BÀI 3.....	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
TÔI LÀ AI MÀ CÒN TRẦN GIAN THẾ?	Lm. Vĩnh Sang, DCCT
DÂN PALESTINE LÀ AI? HỌ TỪ ĐÂU TỚI?	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ	
SỨ VỤ LINH MỤC HÔM NAY.....	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS.
LO MÙA KHAI TRƯỜNG	Jos. Hoàng Mạnh Hùng
CÁI TÔI CỦA NGƯỜI VIỆT	Từ Thức
PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN HÀNH ĐỘNG	Gs. Trần Văn Cảnh
MẤY NGỘ NHẬN VỀ BỆNH TIM	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
TIỀN	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

LINH MỤC GÃ SIÊU - HOÀNG ĐÌNH MAI: CÁI KẾT LẠNG VÀ CON XIN PHÓ THÁC!

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.**

LINH MỤC GÃ SIÊU - HOÀNG ĐÌNH MAI: CÁI KẾT LẶNG VÀ CON XIN PHÓ THÁC!

Có những cuộc ra đi xem ra thật khó bởi căn bệnh mãi cứ dây dưa. Có những cuộc ra đường như được chuẩn bị trước. Và, có những cuộc ra đi thật bất ngờ ... như cuộc ra đi của Gã Siêu. Gã Siêu đã ra đi âm thầm và lặng lẽ trong đêm trước ngày “rung chuyển”.

Nhớ lại ngày này cách đây 10 năm về trước, thừa lệnh của Bề Trên, Gã Siêu đã khăn gói quả mướp sau nhiều năm trời gắn bó với Ngọc Thạch và An Sơn để về Tòa Giám Mục. Âm thầm và lặng lẽ trong 4 bức tường của Tòa để thực hiện vai trò người Quản Lý của Giáo Phận.

Người giữ túi tiền, người giữ hầu bao hay nói cách đúng từ đúng nghĩa là Quản Lý của một Giáo Phận không phải là chuyện giản đơn. Người Quản Lý trong vai trò nhỏ bé của một gia đình, một công ty, một cộng đoàn tu xem ra là đã khó, đằng này, quản lý của cả một địa phận quả là chuyện khó xơi. Thế nhưng rồi, nhờ ơn Chúa, với ơn Chúa và trong ơn Chúa, người Quản Lý trung tín mang tên Gã Siêu đã tròn vẹn vai trò của mình cho đến tận hơi thở cuối cùng.

Đặc biệt, người quản lý này lại là người âm thầm và lặng lẽ vô cùng, dường như cũng chẳng có gì để người khác phải quan tâm vì chuyện của Giáo Phận thì chỉ có những người có bổn phận biết đến. Thế nhưng, với người quản lý mang tên Gã Siêu này được nhiều và rất nhiều người biết đến không phải là trong tên gọi quản lý hay vai trò quản lý mà người quản lý này được biết qua ngòi bút và tấm lòng vàng của Cha.

Nhiều năm tháng dài của đời tận hiến, Cha dành rất nhiều để chăm chút từng nét chữ, từng câu văn để dệt nên những câu chuyện đời và câu chuyện hài như gói ghém cả tâm tư. Nhiều độc giả biết đến Gã Siêu như một bậc thầy của viết chuyện phiếm. Đặc biệt, chuyện phiếm của Gã Siêu không có ý châm chọc hay công kích nhưng lại gợi lên cho độc giả tính nhân văn và cung cách sống của con người.

Bỉ nhân đây được biết đến Cha cũng như giao tiếp với Cha cũng qua những tâm tình mà Cha phóng tác. Thật sự phải nói rằng với bỉ nhân, bỉ nhân ngưỡng mộ công việc xem ra chẳng mấy ai để tâm đến vì lẽ viết quả là điều khó, mà viết để đi vào lòng người lại là chuyện khó hơn. Và, nhất là ngày nay, văn hóa đọc dường như chìm sâu vào quên lãng bởi lẽ người ta cứ mãi chạy theo những trôi nổi của cuộc đời mà ít ai chịu suy đọc.

Vẫn cứ miệt mài như con nhện giăng tơ qua vần thơ con chữ. Gã Siêu đã đến trong cõi trần này và ra đi thật nhẹ như một áng mây bay nhưng đã để lại nhiều di sản thiêng liêng qua tâm tình, qua ngòi bút từ trong Giáo Phận ra đến hải ngoại.

Hình như, cuộc ra đi của “Gã” được báo trước qua cuộc điện thoại cuối cùng của người Cha, người mục tử nhân lành là Đức Giám Mục G. B. Bùi Tuần – người thân nghĩa và thân cận với “Gã” nhiều năm, nhiều ngày và nhiều tháng nhất là 10 năm đổ lại đây. “Gã” không ngần ngại nói với Đức Cha: Một là đi hưu, hai là ra nghĩa địa.

Lời tiên báo cũng như lời trăng trối của “Gã” đã trở thành sự thật và nay “Gã” không phải nằm nhà hưu mệt lên mệt xuống nữa, mà “Gã” được đưa ra nghĩa địa tạm tìm chỗ dung thân chờ ngày phục sinh với Chúa.

Với ngàn ấy năm trời phục vụ và lặng lẽ trong nhà Chúa, ta tin và hy vọng rằng “Gã Quản Lý” của Tòa Giám Mục Long Xuyên được Chúa nói rằng 'Hỡi đầy tớ tốt lành và trung tín, vì ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt ngươi làm những việc lớn, ngươi hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ ngươi'.

Cha Phanxicô Hoàng Đình Mai có hai bút hiệu là Tuy Hiền (để viết những bài đạo đức) và đặc biệt là bút hiệu Gã Siêu với hơn mười tác phẩm được đặt tên là "Chuyện Phiếm của Gã Siêu". Gọi là phiếm song nội dung và triết lý của nó chẳng phiếm chút nào, mà còn có thể là đỉnh cao của những suy tư về những vấn đề bức xúc trong xã hội; những cuốn Chuyện Phiếm của Cha có nét độc đáo là có thể đến được với hết mọi người Việt Nam khắp nơi, không phân biệt tôn giáo, chính trị hay vùng miền. Những năm gần đây Cha không viết Chuyện Phiếm nữa, nhưng dành trọn thời gian để có thể chu toàn trách nhiệm khá khó khăn do Giáo Phận trao cho và còn tranh thủ lo cho cùng một lúc ba việc cần rất nhiều công sức và tâm huyết: Quyết tâm thực hiện được bản dịch Kinh Thánh cho 4 Tin Mừng và sách CVTĐ, nỗ lực thực hiện chương trình Quà Tặng Tin Mừng (in sách Tin Mừng làm quà tặng vùng sâu xa) và Cơm Yêu Thương (tặng phần ăn mặn cho bệnh nhân ung thư).

Chiều hôm nay, thứ Ba, 4 tháng 9 năm 2018, trong cõi trầm buồn của sự chết, sự ra đi để lại nhiều lòng thương nhớ, tại ngôi Thánh Đường thánh Antôn – Kênh 1 A - thân thương với đời

Cha, nhiều người thân thương đã quây quần bên Cha để tạ ơn Chúa vì biết bao nhiêu ơn lành mà Chúa đã tuôn đổ trên Cha suốt 71 năm làm người, làm con Chúa và 43 năm làm linh mục của Chúa.

Chủ tế Thánh Lễ an táng cầu nguyện cho Cha là Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiểu – Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên. Cùng hiệp thông với Đức Cha Giuse là Đức Cha phó Giuse Nguyễn Văn Toàn, Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh – nguyên Giám Mục giáo phận Kontum, Cha Tổng Đại Diện Long Xuyên - Luy G. Huỳnh Phước Lâm, Cha Giuse Lê Văn Sỹ - tổng đại diện Giáo Phận Nha Trang, Cha Chánh Văn Phòng, Cha Phêrô Kim Long, Cha Giuse Phạm Bá Lãm và nhiều Cha khác nữa trong và ngoài giáo phận Long Xuyên.

Trong bài chia sẻ, hết sức tâm tình, Đức Cha Phó dùng những ảnh rất gần của cuộc đời mọi người nói chung trong đó có Cha Cố Phanxicô Xaviê Hoàng Đình Mai để gởi đến cộng đoàn: tháp tùng – đồng hành và cảm nhận để chia sẻ.

Đức Cha nói rằng cộng đoàn đã tháp tùng để đưa Cha Cố từ phòng của Ngài ra phòng khách của Tòa Giám Mục, rồi đồng hành từ phòng khách ra Nguyễn Đường của Tòa Giám Mục và đồng hành đến giáo xứ Mẹ - giáo xứ Antôn của Cha Cố. Rồi cộng đoàn sẽ đồng hành với Cha Cố đến phần mộ nơi mà con người từ bùn đất mà ra để chờ ngày phục sinh với Chúa.

Như hai môn đệ đồng hành với Chúa Giêsu qua Lời Chúa và Thánh Thể thì Chúa Giêsu cũng đồng hành với Cha Cố Phanxicô Xaviê như vậy. Và ngược lại, Cha Cố Phanxicô Xaviê cũng đã đồng hành với Chúa trong những Thánh Lễ, trong những vui buồn đau khổ của phận người. Có lúc Cha Cố Phanxicô Xaviê cũng chán nản như hai môn đệ nhưng rồi vững tin như hai môn đệ lên đường loan báo Tin Mừng.

Đặc biệt, Cha Cố Phanxicô Xaviê đã cảm nhận được tình thương của Thiên Chúa, của tất cả mọi người từ giáo dân đến linh mục và giám mục. Cha Cố Phanxicô Xaviê cảm nhận được và Cha Cố đã chia sẻ lại cho cộng đoàn về những ơn mà Thiên Chúa trao cho Cha Cố thiên về tri thức, văn hóa, nghệ thuật ... Cha Cố đã chia sẻ cho tất cả những nơi từ Ngọc Thạch, An Sơn ... đến Tòa Giám Mục và tất cả những ai Cha Cố gặp gỡ.

Đức Cha phó cũng chia sẻ về kỷ niệm ngày cuối cùng của Cha Cố với Đức Cha trên chuyến xe đi tĩnh tâm về lại tòa giám mục ngày 1 tháng 9 vừa qua cũng như sự ra đi hoàn toàn cô độc của Cha Cố. Cha Cố ngồi trong tư thế là người vẫn làm việc cho đến giây phút cuối cùng.

Sau cùng, Đức Cha phó tin tưởng và phó thác cha Cố trong tình thương của Thiên Chúa.

Nguyện chúc Cha ra đi trong bình an, nhẹ nhàng và thanh thản cũng như nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót cho Cha có một chỗ trong lòng của Chúa Cha như lòng Cha ngàn đời mong ước.

Xin Cha thương cầu nguyện cho chúng con là những người còn ở lại để chúng con cũng biết noi gương Cha và sống như Cha trong cuộc đời trầm lắng và trầm lắng để phục vụ Chúa trong những công việc nhỏ nhoi nhất của cuộc đời. Hẹn gặp Cha và cùng hiệp lời với Chủ sự dâng lên Chúa với Cha : “Lạy Cha, Cha đã gọi Phanxicô Xavie Hoàng Đình Mai ra khỏi thế gian này trở về với Cha. Xin cho người con Cha đây – ngay từ giờ phút này – được thoát vòng tội lỗi, được đón nhận vào nước Cha chọn, chờ đợi ngày thân xác phục sinh. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

Người Giồng Trôm







VỀ MỤC LỤC

Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: **ĐỜI SỐNG KINH TẾ**

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình**

Lễ Thánh Cả Giuse 2017

IMPRIMATUR

Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017



VỀ MỤC LỤC



CÂU HỎI
158 TỚI 194

**Phúc Lợi và Công Bằng
cho
Tất Cả Mọi Người:**

ĐỜI SỐNG KINH TẾ



Trong đời sống kinh tế xã hội, phẩm giá
cũng như ơn gọi toàn diện của con người và phúc lợi
của toàn thể xã hội cũng phải được tôn trọng và thăng tiến. Vì con người là khởi điểm, là
tâm điểm
và là cứu cánh của tất cả đời sống kinh tế xã hội.
Công Đồng Vatican II, GS 63



**Bảng từ "hoạt động kinh tế" người ta
muốn nói đến điều gì?**

Bảng từ → HOẠT ĐỘNG KINH TẾ người ta muốn nói
đến lĩnh vực tương tác lẫn nhau trong xã hội, trong
đó người ta cung ứng cho họ và đồng loại các nhu
cầu về vật chất. Do đó, đời sống kinh tế liên quan
đến sản xuất, phân phối, tiêu thụ hàng hóa và dịch
vụ.

⇒ 332 ⇒ 2426, 2427



HOẠT ĐỘNG KINH TẾ là "toàn
bộ các thỏa thuận và thủ tục
để thỏa mãn các nhu cầu về
hàng hóa và dịch vụ của con
người có hệ thống, liên tục và
an toàn, để tạo cho cá nhân và
các thực thể xã hội có thể phát
triển theo ý Thiên Chúa" (ĐHY
Josef Höffner)



Mục tiêu của hoạt động kinh tế là gì?

Mục tiêu của hoạt động kinh tế là để cung
cấp cho người ta tất cả mọi sản phẩm vật chất mà
người ta cần để sống. Các nguồn lực cho mục
đích này, ví dụ như nguyên liệu thô, máy móc, đất
đai, nhân lực lao động đều có giới hạn. Vì vậy,
người ta phải tìm ra hướng giải quyết khả thi bằng
các thỏa thuận kinh tế, nói cách khác, phải tổ chức
hoạt động kinh tế sao cho các nguồn lực bị hạn
chế được sử dụng cách hiệu quả và hợp lý nhất có
thể. Khởi điểm, tâm điểm và cứu cánh của toàn bộ
hoạt động kinh tế là con người tự do. Lúc nào
cũng vậy, khi người ta tham gia vào các hoạt động
xã hội, phẩm giá của con người và sự phát triển
công ích phải là trọng tâm (x. GS 63).

⇒ 334, 346, 375 ⇒ 2426 ⇒ 442



Nếu bạn có thể tin tưởng
một người, bạn không cần
phải có hợp đồng. Nếu bạn
không thể tin tưởng người ấy,
hợp đồng cũng vô ích.

JOHN PAUL GETTY (1892-
1976), vua dầu mỏ người Mỹ
và nhà bảo trợ nghệ thuật,
người giàu nhất thế giới vào
thời của ông.



**Hoạt động kinh tế và đạo đức có liên
quan với nhau như thế nào?**

Kinh tế hoạt động theo các qui luật riêng của nó.
Kinh tế thị trường là một hình thái kinh tế, mà ngày
càng được chấp nhận trên toàn thế giới. Kinh tế thị
trường giống như trong "thương trường" thực sự:
nhà cung cấp và người tiêu dùng gặp nhau, đàm
phán tự do với nhau về giá cả, số lượng và chất
lượng của sản phẩm. Kinh tế thị trường đã chứng
minh là rất có hiệu quả, nhưng về mặt đạo đức, nó
chỉ được chấp nhận khi là một nền kinh tế thị
trường xã hội đi cùng với một Nhà nước lập hiến.



Tại sao qua bao thời kỳ
lịch sử những chiếc cầu
La Mã vẫn tồn tại? Lý do chủ
yếu là người thiết kế chiếc cầu
đã phải đứng bên dưới nó
trước khi cho giao thông.

PREM WATSA (sn.1950), nhà
đầu tư người Canada

Cho nên, trước tiên chính phủ phải bảo đảm ban hành các luật lệ rõ ràng, thứ hai, các điều khoản luật cũng phải dự trù đáp ứng được quyền lợi cho những người không có được gì để trao đổi ở thị trường đó, ví dụ, do bị thất nghiệp hoặc không có tiền. Hơn nữa, người ta còn có những trải nghiệm không được đối xử công bằng trong cơ chế thị trường: ví dụ như, gặp phải hoạn nạn, bệnh tật và khuyết tật. Thực tế là kinh tế hoạt động theo qui luật riêng của nó không có nghĩa là các qui luật thị trường không cần tuân theo các giới răn và lề luật của Thiên Chúa. Đạo đức là thành phần thiết yếu cho một hoạt động kinh tế được lành mạnh. Kinh doanh trái đạo đức về lâu dài cuối cùng cũng sẽ dẫn đến bất ổn về kinh tế. Đồng thời khi doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả do không tiết kiệm, ví dụ như lãng phí tài nguyên thì cũng đúng là trái đạo đức.

⇒330-333 ⇨2426, 2431 ⇨442-443



Có nhiều nhu cầu của con người không thể thỏa mãn được trong thị trường. Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao đừng để cho các nhu cầu căn bản của con người mãi không được thỏa mãn và đừng để những người bị khốn đốn vì như vậy bị diệt vong.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II
(1920-2005), CA 34



Chuẩn mực đạo đức “cho đi” là có thể bỏ qua các qui luật kinh tế không phải là đạo đức mà là kiểu chủ nghĩa đạo đức vô luân.

ĐHY JOSEPH RATZINGER/
ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, *Kinh*
Tế Thị Trường và Đạo Đức
(1986)

161

Phải chăng giàu có là “trái đạo đức”?

Không phải vậy. Giàu có thịnh vượng hơn lên có thể trở thành một mục đích đạo đức cao quý. Nhưng về phương diện đạo đức, mục đích này chỉ đạt được khi theo đuổi phù hợp *sự phát triển toàn cầu của hết mọi con người trong tình liên đới*; chứ không chỉ là lợi nhuận của một vài cá nhân nhờ vào tình trạng thịnh vượng tăng thêm ấy. Sự phát triển có nghĩa là sự phát triển toàn diện của con người trọn vẹn. Điều này bao gồm đức tin và gia đình, giáo dục và y tế, cùng nhiều giá trị khác. Không phải lúc nào cũng chỉ là vấn đề được hưởng thụ nhiều hơn. Theo một cách nào đó, “chủ nghĩa hưởng thụ” còn khiến cho người ta ngay cả còn nghèo nàn đi hơn.

⇒334 ⇨2426

162

Giáo Hội có phê phán hoạt động kinh tế không?

Giáo Hội có quan điểm cơ bản là tích cực về hoạt động kinh tế. Giáo Hội chỉ phê phán hoạt động kinh tế khi thương mại tạo cho nó vai trò như là một thực tại tuyệt đối. Ví dụ, điều này xảy ra khi người lao động bị bóc lột và bị ép buộc phải làm việc hay khi người ta không để ý đến việc sử dụng nguồn tài nguyên của trái đất cách bền vững. Giáo Hội ủng hộ hoạt động kinh tế, khi ít nhất con người có thể hưởng được sự sung túc tương đối và



Chừng nào mình còn “có” thì chúng ta phải cho đi, vì chúng ta cũng có một Đấng ban phát rất nhân từ.

THÁNH BRIDGET THỤY ĐIỀN
(1303-1373), nhà thần bí và
đáng đồng bảo trợ châu Âu

không còn phải lo sợ cảnh nghèo nàn. Học thuyết xã hội Công giáo muốn tất cả mọi người tham gia tích cực để mang lại tiến bộ kinh tế, cải thiện sản xuất kinh doanh, và phân phối hàng hóa vật chất (x. GS 63, 65).

⇒373-374 ⇒2423-2425 ⇒442

163

Làm trong doanh nghiệp có thể là một ơn gọi không?

Có. Làm trong ngành thương mại và kinh doanh có thể là một ơn gọi đích thực từ Thiên Chúa: những người có trách nhiệm về lĩnh vực chuyên môn mà đặt mình vào phục vụ đồng loại và phục vụ xã hội là điều hạnh phúc cho tất cả mọi người. Thiên Chúa đã giao phó trái đất cho chúng ta: “hãy cày cấy và canh giữ đất đai”. Trong công việc, chúng ta có thể vâng theo ý muốn của Thiên Chúa và trong lĩnh vực nhỏ bé nào đó, góp phần vào việc hoàn thiện công trình sáng tạo (St 2:15ff). Nếu hành động cách ngay thẳng và yêu thương, chúng ta sẽ sử dụng được những món quà tốt đẹp của trái đất và tài năng riêng của mình cho lợi ích của đồng loại đã được Thiên Chúa giao phó cho chúng ta chăm sóc. (Mt 25: 14-30; Lc 19: 12-27).

⇒326 ⇒2427-2428 ⇒442

164

Kinh Thánh nói gì về giàu nghèo?

Bất cứ ai theo Chúa Giêsu không bao giờ được quên trước tiên và quan trọng nhất là chúng ta chỉ nên lo “tích của trên thiên đàng” (Lc 12:21). Làm giàu của cải vật chất không phải là mục tiêu chủ yếu của cuộc đời Kitô hữu. Và giàu có vật chất không hẳn là hồng ân đặc biệt của Thiên Chúa. Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6:11). Với lời cầu xin ấy, chúng ta xin Chúa Cha ban tất cả những gì chúng ta cần cho cuộc sống trần thế của mình. Chúng ta không cố tìm kiếm của cải xa hoa, nhưng để có được của cải cần thiết cho một cuộc sống hạnh phúc trong sự sung túc vừa phải, để nuôi dưỡng gia đình mình, để làm việc bác ái, và tham gia vào sự phát triển văn hóa và giáo dục, cũng như phát triển thêm nữa.

⇒323, 326 ⇒2443-2446 ⇒449



Nếu không có những hình thức nội tại về tình liên đới và tin tưởng lẫn nhau, thì thị trường không thể chu toàn phận vụ kinh tế cách đúng đắn được.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 35



Cũng như giới răn “Người không được giết người” đặt ra một giới hạn rõ ràng để bảo vệ giá trị của sự sống con người, ngày nay chúng ta cũng phải nói “Người không được...” với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng. Một nền kinh tế như thế cũng giết chết.

ĐGH PHANXICÔ, EG 53



Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mọi trách nhiệm và dẫn thân mà giáo huấn này kêu gọi đều xuất phát từ lòng nhân ái.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 2



Nếu bạn nghèo, bạn cần người có thể cho bạn; nếu bạn giàu, bạn cần người mình có thể cho họ.

LUDWIG BÖRNE (1786-1837), nhà báo Đức



Bạn có thể lập một công ty phục vụ người nghèo, lợi nhuận xem như một sản phẩm phụ và chứ không phải là mục tiêu.

MUHAMMAD YUNUS (sn.1940), kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, đoạt giải Nobel 2006

Nghèo phải chăng luôn là tệ hại?

Nếu “nghèo” có nghĩa là cảnh túng thiếu không sao tránh khỏi và không sao có được những phương tiện cần thiết tối thiểu để sống, thì cái nghèo ấy quả là điều tai ương. Thực tế là một phần nhân loại phải nhịn đói trong khi một phần khác thì vất thức ăn thừa đi, điều này đáng phải mang tiếng bất nhân và tội lỗi kêu thấu trời. Ở các nước giàu, thật khó nói đâu là ranh giới của tình trạng nghèo nàn vật chất, nói cách khác, như thế nào thì được coi là mức sống tối thiểu. Nghèo tương đối (sống không dư dả), thì cảnh nghèo như vậy không nhất thiết là điều tiêu cực. Cảnh nghèo khó đó có thể khiến cho người ta nhận ra những thiếu thốn đích thực trước mặt Chúa và đến với Chúa bằng thái độ cầu nguyện và tin thác. Khi Kitô hữu bước theo Tin Mừng cách nghiêm túc, thì sẽ không còn quá mãi mê, vương bận đến của cải vật chất nữa: nhiều người muốn có thể phục vụ Thiên Chúa với tâm hồn thanh thoát nhẹ nhàng. Chung qui đúng là bất cứ ai muốn theo Chúa Giêsu đều phải “có tâm hồn nghèo khó trước mặt Thiên Chúa”, tức là trong lòng không vương bận đến của cải (Mt 5: 3). Không có gì được ưu tiên hơn tình yêu Thiên Chúa.

⇒ 324 ⇒ 2437-2440 ⇒ 448

Sung túc phải chăng luôn là tốt lành?

Có thể sống mà không phải lo âu về các nhu cầu phần xác là một ân huệ quý báu, vì thế người ta phải cảm ơn Chúa hằng ngày. Người có được cuộc sống như vậy có thể giúp người không được may mắn như thế trong cuộc sống, vì lý do gì đó. Tuy nhiên, sự giàu có cũng có thể dẫn đến tự mãn, kiêu căng, ngạo mạn. Không như người nghèo, người giàu thường bị cám dỗ cho là gia cảnh may mắn của mình là do thành quả của chính mình tạo nên. Khi có của còn sinh lòng ham mê của cải vật chất, thường cũng sẽ thành nhẩn tâm, cứng lòng, Chúa Giêsu đã quả mắng ông nhà giàu ham mê của cải vật chất bằng những lời thật không hay cho ông ta: “Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi” (Lc 12:20).

⇒ 325 ⇒ 2402-2404

” Chỉ đơn giản cho người ta tiền thôi thì sẽ lấy đi tất cả sáng kiến của họ tự giúp bản thân, và hết cả tính sáng tạo của họ nữa.

MUHAMMAD YUNUS (sn.1940) kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, khôi nguyên Nobel 2006

” Nhưng khôn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.

Lc: 6: 24

” Con chỉ xin hai điều, Ngài đừng nỗ chối từ trước khi con nhắm mắt: Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa. Xin đừng để con túng nghèo, cũng đừng cho con giàu có; chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng, kéo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói: “THIÊN CHÚA là ai vậy?” hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp, làm ô danh Thiên Chúa của con.

Cn 30: 7-9

Một số người tiêu tiền không phải của họ, vào những thứ họ không cần, để gây ấn tượng với những người họ không ưa.

DANNY KAYE (1913-1987), diễn viên hài người Mỹ

” Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đau sâu xé.

1 Tm 6:10

” Từ tham lam nảy sinh tất cả tội ác và hành vi sai trái.
CICERO (106-43 TCN)

167 *Tại sao Chúa Giêsu nói chúng ta không nên lo cho ngày mai (Mt 6:34)?*

Nói như thế không có nghĩa Chúa Giêsu hạ thấp giá trị việc lo liệu làm ăn cần cù siêng năng. Ở một đoạn khác, Người khen ngợi cách quản lý khôn ngoan và lối làm việc đáng tin cậy. Hơn nữa, chính Chúa Giêsu đã sống như một lao động thủ công làm thợ giúp cho tha nhân. Ngược lại, quá lo lắng cho tương lai thì không phù hợp với niềm tin thác cơ bản của Kitô hữu.

⇒523

” Bạn không thể có mọi thứ.
Bạn sẽ để vào đâu?

STEVEN WRIGHT (sn.1955),
diễn viên hài người Mỹ

(*) Chú thích trong hình ở trang 164

THƯƠNG NGƯỜI CÓ MƯỜI BỐN MỐI (THE WORKS OF MERCY):

THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI (SPIRITUAL WORKS)

Lấy lời lành mà khuyên người. (Counsel the doubtful.)

Yên ủi kẻ âu lo. (Console the sorrowful.)

Mở dạy kẻ mê muội. (Instruct the ignorant.)

Răn bảo kẻ có tội. (Admonish the sinner.)

Tha kẻ得罪 ta. (Forgive all injuries.)

Nhịn kẻ mất lòng ta. (Bear wrongs patiently.)

Cầu cho kẻ sống và kẻ chết. (Pray for the living and the dead.)

THƯƠNG XÁC BẢY MỐI (CORPORAL WORKS)

Cho kẻ đói ăn. (Feed the hungry.)

Cho kẻ khát uống. (Give drink to the thirsty.)

Cho kẻ rách rưới ăn mặc. (Clothe the naked.)

Viếng kẻ tù rạc. (Visit the imprisoned.)

Cho khách đỗ nhà. (Welcome the stranger.)

Thăm kẻ đau ốm. (Visit the sick.)

Chôn xác kẻ chết. (Bury the dead.)

168 *Kitô hữu phải làm sao với cảnh nghèo của mình?*

Người ấy sẽ làm tất cả những gì có thể để bản thân và gia đình mình thoát nghèo bằng cách làm việc tận tâm và kiên trì. Thường các cấu trúc “bất



Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta... chứng minh rằng...nguyên tắc

lượng” và các sức ép bất công không để cho người nghèo tiếp cận những cơ hội được cùng làm việc với những người khác để vượt qua trở ngại có được tài sản riêng, để tự lực cánh sinh và sắm sửa thêm của cải vật chất.

⇒325 ⇒2443-2446 ⇒449-450

169

Nên làm gì cho cảnh nghèo của người khác?

Vì Chúa yêu thương hết mọi người “cho đến chết trên thập giá”, nên các Kitô hữu nhìn nhận đồng loại của mình theo chân lý mới. Ngay cả người nghèo nhất trong những người nghèo họ cũng sẽ nhận ra Chúa Kitô, Thiên Chúa của họ. Do đó các Kitô hữu có được động lực sâu xa phải làm mọi thứ có thể để làm vơi bớt nỗi đau khổ của người khác. Bằng việc làm như vậy, họ đã coi → THƯƠNG NGƯỜI MƯỜI BỐN MỠI làm kim chỉ nam cho công việc bác ái. Người ta có thể đến giúp trực tiếp, nhưng cũng có thể gián tiếp qua việc đóng góp để giúp người nghèo sống sót và sống có được phẩm giá. Tuy nhiên, quan trọng hơn là giúp để người nghèo có thể thoát nghèo, ví dụ, bằng cách tìm việc cho họ hoặc giúp họ được học hành tốt hơn. Bằng cách làm như vậy, không ai sẽ cảm thấy việc bác ái quá sức mình, mà cũng chẳng để ai cảm thấy quá thuận lợi rồi mình khỏi phải làm. Các doanh nhân sẽ tạo được những đóng góp quan trọng cho cuộc chiến chống đói nghèo bằng cách tạo ra những việc làm và điều kiện làm việc nhân bản hơn.

⇒329 ⇒2447 ⇒449-450

170

Có thể đem “Nước Trời” đến bằng sự tiến bộ vật chất không?

Nếu chúng ta làm việc nhiệt tình và kiên trì để phát triển con người toàn diện và bảo vệ môi trường, thì chúng ta có thể thực hiện được nhiều thành tựu, nhưng không thể tạo dựng lại được thiên đường hạ giới. Chúa Giêsu nói: “Nước tôi không thuộc về thế gian này.” (Ga 18:36) Cho nên, không được làm lẫn Vương Quốc Thiên Chúa với sự tiến bộ vật chất hoặc sự phát triển ở trần thế. Tuy nhiên, ở mức độ nào đó sự phát triển kinh tế “có thể góp phần vào việc tạo nên trật tự xã hội của con người

cho không và cách tặng quà hợp tình hữu lý như là cách còn được biểu lộ tình huynh đệ và hẳn phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CIV 36



Chúng ta không còn có thể tin vào những lực lượng giấu mặt và bàn tay vô hình của thị trường. Gia tăng sự công bằng đòi hỏi một cái gì lớn hơn là tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn cho là có tăng trưởng trong kinh tế: nó đòi hỏi những quyết định, chương trình, cơ chế vận hành và các qui trình được thiết kế chuyên biệt để có một sự phân phối thu nhập tốt hơn, tạo ra các nguồn lực về việc làm và một sự thăng tiến toàn diện người nghèo, một sự thăng tiến vượt lên trên nỗi trạng đơn thuần về trợ cấp của chính phủ.

ĐGH PHANXICÔ, EG 204



Ngày nay nhiều phạm vi kinh tế thực hiện nhiều thế lực hơn chính cả quốc gia. Nhưng người ta không thể biện minh cho một nền kinh tế không có chính trị, vì nền kinh tế này không có khả năng tạo cho các đường hướng khác thuận lợi nhằm giải quyết những khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay.

ĐGH PHANXICÔ, LS 196



[Nếu quyền tư hữu bị xóa bỏ,] chính các nguồn của cải sẽ cạn khô, vì không còn ai muốn cố gắng phát triển tài năng hoặc sự kích thích làm

tốt hơn, thì điều này có tương quan thiết yếu với Vương Quốc Thiên Chúa” (GS 39).

⇒55, 323-326 ⇒2419-2420, 2426

171

Chủ nghĩa tư bản có phù hợp với phẩm giá con người không?

Xét thấy sự thất bại của nền kinh tế trung ương hoạch định đáng phải chú ý trong chế độ Liên Xô, Đức Gioan Phaolô II đã viết: “Nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống kinh tế nhìn nhận vai trò căn bản và đích thực của doanh nghiệp, của thị trường, quyền tư hữu và trách nhiệm của hệ thống này đối với các phương tiện sản xuất cũng như sự sáng tạo tự do của con người trong ngành kinh tế, thì câu trả lời chắc chắn là tích cực, mặc dù có thể nói một cách thích hợp rằng đó là một thứ ‘kinh tế doanh nghiệp’ hoặc ‘kinh tế thị trường’, hoặc đơn giản chỉ là ‘kinh tế tự do’. Nhưng nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống, trong đó sự tự do trong lãnh vực kinh tế không ở trong một khuôn khổ luật pháp vững chắc nhằm phục vụ tự do toàn vẹn của con người, và coi tự do là một chiều kích đặc biệt của con người mà cốt lõi là đạo đức và tôn giáo, thì câu trả lời chắc chắn là tiêu cực” (CA 42).

⇒335 ⇒2425 ⇒442

172

Có hình thái nào là “mô hình kinh tế Kitô giáo” không?

Không. Giáo Hội có sứ mệnh phải loan báo Tin Mừng và không tham gia vào việc cạnh tranh để có được mô hình kinh tế tốt nhất và các giải pháp kỹ thuật nào. Giáo hội chỉ đòi hỏi nền kinh tế phải phục vụ con người và công ích phải đáp ứng các nhu cầu hợp lý cho xứng đáng với phẩm giá con người.

⇒335 ⇒2420-2422 ⇒23

173

Làm sao chúng ta đạt được một trật tự kinh tế phục vụ con người và công ích?

Chủ yếu tùy thuộc vào việc kết hợp các yếu tố công bằng và tình yêu tha nhân vào hoạt động làm ăn hằng ngày. Các Kitô hữu không chỉ có cơ hội, mà còn có bổn phận cải thiện thể chế và các điều kiện sống cho đến khi chúng có nhân bản. Tuy nhiên, trước khi một Kitô hữu giúp người khác cải thiện, thì người ấy phải cải thiện chính mình trước

việc nữa; và sự bình đẳng lý tưởng mà họ đưa ra chỉ là ảo tưởng, trong thực tế nó làm cho mọi người cùng rơi vào tình cảnh thiếu thốn nghèo nàn và túng quẫn như nhau.

ĐGH LÊÔ XIII (1810-1903), RN 15



Thông qua lao động và nhờ sử dụng trí khôn cũng như tự do của mình con người thống trị trái đất, biến trái đất thành nơi cư ngụ thích hợp cho mình. Bằng cách này, con người chiếm hữu một phần đất, phần mà con người giành được do lao động của mình. Đó là nguồn gốc của *quyền tư hữu cá nhân*.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 31



Chủ nghĩa tư bản không có nghĩa là quá nhiều nhà tư bản, mà là quá ít nhà tư bản.

G.K. CHESTERTON (1874-1936) nhà văn người Anh



Giáo hội không đưa ra những giải pháp kỹ thuật và cũng không đòi hỏi “can dự vào chính trị của Nhà nước bằng bất cứ cách nào”.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 9



Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái

đã. Chỉ khi ấy sự dấn thân của người này nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các hoàn cảnh kinh tế và các tổ chức xã hội mới đáng tin cậy.

⇒42 ⇒1888 ⇒327-329



Quyền tư hữu của doanh nghiệp có bất công không?

Không. Một nhà doanh nghiệp, giống như bất kỳ người nào khác đều có quyền tự nhiên đối với thành quả lao động của mình và quyền tự nhiên với các phương tiện sản xuất để thu được những thành quả ấy. Quyền này là những gì kích thích sự sáng tạo, sự tự do của doanh nghiệp, nhờ đó mà tất cả mọi người tham gia vào quá trình kinh tế đều được hưởng lợi. Tạo ra tài sản thúc đẩy người ta nỗ lực tích cực; vì quyền tư hữu “khuyến khích thêm họ đảm trách và thi hành phần vụ của mình... những quyền này còn là một trong các điều kiện tạo nên sự tự do của công dân” (GS 71). Mặt khác, tình trạng bất bình đẳng kinh tế quá mức là những nguyên nhân bùng nổ xã hội. Thường thì các tình trạng này cũng rất bất công, ví dụ như khi nhân viên không nhận được số lương xứng đáng so với lợi nhuận của doanh nghiệp. Tình trạng bóc lột vẫn còn là vấn đề phải được đưa ra bàn luận hiện nay ở nhiều nước. Sự vượt trội về kinh tế quá lớn của một số người có thể dẫn đến tình trạng làm cho những người khác bị thua kém và bất lợi. Do đó, quyền tư hữu phải trở thành như là “→ MÓN NỢ PHẢI TRẢ cho xã hội”: tài sản phải được sử dụng vì lợi ích chung của tất cả mọi người, bởi vì Thiên Chúa đã tạo ra của cải vật chất cho tất cả mọi người. Đây là nhiệm vụ của nhà nước phải điều hành và thực thi theo sự đòi hỏi của xã hội về quyền tư hữu này cách công bằng.

⇒176-184, 328-329 ⇒2403, 2427-2430 ⇒443



Bản thân tiền bạc có xấu không?

Không. Tiền là một phát minh hữu ích của con người, nhưng nó có thể bị lạm dụng. Tiền là phương tiện trao đổi, thước đo giá trị, của để dành cho tương lai và là phương tiện để hỗ trợ cho thiện ích. Tiền không bao giờ trở thành cứu cánh của chính nó. Chúa Giêsu nói rõ ràng: “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi → TIỀN CỦA được. (Mt 6:24). Tiền có thể trở thành thần tượng và mê hoặc con người. Kẻ tham lam chạy theo tiền của sẽ trở thành nô lệ cho lòng tham của mình.

⇒328 ⇒2424, 2449 ⇒355

ngẫu thần tiền bạc và sự chuyên chế của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực.

ĐGH PHANXICÔ, EG 55

” Làm sao người ta có thể làm phước cho người lân cận nếu mọi người đều chẳng sở hữu được một thứ gì cả?

CLEMENT OF ALEXANDRIA (khoảng 150-210), nhà thần học Hy Lạp



Thiên Chúa đã ban trái đất cho cả nhân loại để trái đất nuôi sống mọi phần tử của nhân loại, không loại trừ cũng không dành đặc quyền cho một cá nhân nào. Đó là nguồn gốc của việc sở hữu chung của cải trái đất.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 31



MÓN NỢ PHẢI TRẢ/THẾ CHẤP

Sự cầm cố bất động sản của một khách nợ với chủ nợ để bảo đảm cho một khoản nợ. Giống như chủ sở hữu của một ngôi nhà dùng giấy chủ quyền nhà mang đi thế chấp để bảo đảm trả nợ cho ngân hàng theo đúng kỳ hạn, chủ sở hữu của quyền tư hữu cũng vậy phải bảo đảm tài sản ấy được dùng theo cách mang lại lợi ích xã hội.



Dạy con cái biết dùng tiền của không bao giờ là quá

176

Có được phép kiếm lời không?

Có. Lợi nhuận là chỉ dấu ban đầu về sự thành công của một doanh nghiệp, nhưng chưa phải là bằng chứng đầy đủ là doanh nghiệp ấy phục vụ xã hội. Để điều khiển một doanh nghiệp cách bền vững, việc mưu cầu lợi nhuận chính đáng phải hài hòa với sự bảo vệ không thể thiếu về phẩm giá con người. Lợi nhuận thu được dựa trên bóc lột hoặc vi phạm công bằng xã hội và các quyền của người lao động là bất công.

⇒340 ⇒2443-2446 ⇒449

sớm. Hãy dạy con cái biết làm việc kiếm tiền, để chúng học biết lòng tự hào và tự trọng. Hãy dạy con cái biết để dành tiền, để chúng học phòng thân và hiểu được giá trị của tiền bạc. Hãy dạy con cái biết sống quảng đại để chúng học biết yêu thương.

JUDITH JAMISON (sn.1943), vũ công và biên đạo múa người Mỹ



TIỀN CỦA (Tiếng Do thái cổ: *mamona*). Tiền của được dùng cách trái đạo đức hoặc kiếm tiền cách bất lương làm cho tiền của mang ý nghĩa xấu.



Một số người coi doanh nghiệp tư nhân như một con hổ săn mồi cần bị bắn bỏ. Những người khác xem doanh nghiệp tư nhân như con bò mà họ có thể vắt sữa. Chẳng mấy người thấy nó là con ngựa khỏe mạnh kéo một toa xe vững vàng.

WINSTON CHURCHILL (1874-1965), trong bài diễn văn được đọc vào ngày 29/10/1959



Thị trường giống như những chiếc dù; chúng chỉ hoạt động khi được mở bung ra. **Helmut Schmidt** (sn.1918), nguyên Thủ tướng Liên bang Đức

177

"Thị trường tự do" có phải là phương tiện thích hợp không?

Trong một thị trường tự do, người ta có thể chọn mua hoặc chào bán hàng hóa và dịch vụ một cách tự do trong khuôn khổ pháp lý, đạo đức. Suy cho cùng thì người tiêu dùng mới chính là người quyết định cần phải sản xuất thứ gì, với giá cả ra sao và số lượng bao nhiêu, nếu không có các công ty độc quyền và tập đoàn phá rối qui luật cung và cầu. Nhìn chung, "thị trường tự do" đã chứng tỏ rằng nó có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế và duy trì lâu dài. Hơn nữa, các nguồn lực được sử dụng trong



Trên bình diện quốc gia cũng như trong các mối quan hệ quốc tế, hình như *thị trường tự do* là phương tiện thích dụng nhất để phân chia các nguồn lợi và đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu cuộc sống.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 34

một thị trường tự do hiệu quả hơn các nguồn lực được dùng trong một nền kinh tế kế hoạch. Tuy nhiên, còn có “các thị trường” phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, buôn vũ khí bất hợp pháp, ... Mặc dù năng suất chưa phải là quan trọng nhất, nhưng không hiếm thị trường tự do có thể dẫn đến những tình huống nơi những người có nguồn tài chính ít hơn có thể bị đặt vào tình thế bất lợi, bị những người có nguồn lực lớn hơn khai thác, ví dụ như, ép người làm công phải chấp nhận mức lương không thỏa đáng. Khi điều này xảy ra, bên yếu thế cần phải được giúp đỡ, một mặt nhà nước thông qua luật pháp của mình, và mặt khác thông qua các tổ chức xã hội như tổ chức công đoàn để có thể can thiệp giúp đỡ. Thị trường tự do chỉ có thể chấp nhận được khi nó là một thị trường phục vụ toàn bộ cộng đồng. Nhưng cũng có ‘những thị trường’ phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, và buôn vũ khí bất hợp pháp, v.v ...

⇒347 ⇒2425-2426 ⇒442

178

Sự cạnh tranh trong thị trường tự do có đi ngược lại tình yêu tha nhân không?

Điều đó tùy vào tính chất của sự cạnh tranh. Nếu “sự cạnh tranh” được hiểu như là sự phá hoại đối thủ cạnh tranh của mình một cách có hệ thống, thì đó là một hành vi đi ngược lại tình yêu tha nhân. Trái lại, nếu đối thủ cạnh tranh nỗ lực để làm tốt hơn so với đối thủ của mình, thì đó là một phương tiện hiệu quả để đạt được những mục tiêu quan trọng của công bằng: giảm giá, các hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng theo nhu cầu người tiêu dùng tốt hơn, các nguồn lực được sử dụng tiết kiệm hơn, các kỹ năng sáng tạo và khuyến khích hoạt động kinh doanh... thì đáng được khen thưởng. Hơn nữa, các Kitô hữu trên khắp thế giới đã tạo nên các hình thái hợp tác không dựa vào sự cạnh tranh, ví dụ như các → HỢP TÁC XÃ, kết hợp hiệu quả kinh doanh và sự nâng đỡ huynh đệ.

⇒347 ⇒2423-2425, 2430 ⇒442

179

Thị trường tự do có những giới hạn gì?

Nhiều người không tiếp cận được thị trường chút nào và không thể thỏa mãn được những nhu cầu cơ bản của họ. Họ là những người nghèo, không có gì để bán và cũng chẳng mua được gì. Lúc nào chúng ta cũng cần phải khẳng định rõ con người không phải là *sự vật* nhưng trên hết là *người*



Từ bất bình đẳng cho tới nghèo đói đều có trong các nước giàu, cũng thế trong các nước kém mở mang, người ta thường thấy khá nhiều trường hợp ích kỷ, phô trương của cải vừa lộ bịch, vừa làm có vấp phạm.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, SRS 14



HỢP TÁC XÃ

Sự kết hợp của những người hoạt động kinh doanh lại với nhau, nhờ đó đạt được lợi ích xã hội. Các hợp tác xã lâu đời đầu tiên ở Anh được thành lập vào giữa thế kỷ XIX.



Khi nhu cầu ngày càng nhiều và cuộc sống trở nên đắt đỏ hơn, mọi người đều muốn có nhiều thứ để sống theo cách riêng mình, cũng thế, niềm tin và hy vọng của công chúng

– họ là một trong những anh chị em của chúng ta, họ có phẩm giá bất khả nhượng. “Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao cho các nhu cầu căn bản của con người được thỏa mãn và giúp cho những người thiếu thốn không bị diệt vong” (Gioan Phaolô II, CA 34). Hơn nữa, thị trường tự do bị giới hạn bởi thực tế là có rất nhiều loại hàng hóa vô giá, do đó không thể được đem bán: chẳng hạn như bản thân con người (không thể bị mai dâm, bóc lột, buôn người), sức khỏe (được phẩm không thể bị công nghiệp hóa và thương mại hóa), các bộ phận cơ thể con người (không được buôn bán nội tạng), ngoài ra còn có những thứ khác cũng không thể mua bán như, tình bạn, sự tha thứ, các mối quan hệ gia đình, v.v ...

⇒ 349 ⇒ 2431 ⇒ 442



Toàn cầu hóa có ý nghĩa gì đối với kinh tế?

Về phương diện kinh tế, thế giới đang ngày càng có mối liên hệ với nhau nhiều hơn. Sau khi kết thúc Chiến Tranh Lạnh, sự sụp đổ của các bức tường ngăn cách, tình trạng tiến bộ về vận chuyển, và nhất là cuộc cách mạng kỹ thuật số đã dẫn đến một tình thế, mà trong đó các doanh nghiệp có thể giao tiếp với nhau trên toàn thế giới trong thời gian thực và sản xuất hàng hóa đi khắp thế giới. Tiền tệ lưu hành với tốc độ cực nhanh trên khắp trái đất. Những cơ sở sản xuất được dời đến những nơi mang lại lợi nhuận tốt nhất. Các thị trường mới không ngừng được mở ra, v.v ...

⇒ 361 ⇒ 2438-2440 ⇒ 446-447

sút giảm, những kẻ đầu cơ thực hiện các chiêu gây xáo trộn để trục lợi, lừa đảo có đất sống và bắt lương lên ngôi.

ADOLPH KOLPING (1813-1865), linh mục Công giáo Đức, tổ chức hỗ trợ công nhân trẻ



Toàn cầu hóa không trở thành một phiên bản mới của chế độ thực dân. Toàn cầu hóa phải tôn trọng tính đa dạng của các nền văn hóa. Chính các nền văn hóa này là chìa khóa để diễn giải cuộc sống trong sự hài hòa phổ quát giữa các dân tộc.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), diễn văn ngày 27/4/2001



Chính trị không được lệ thuộc vào kinh tế và kinh tế cũng không được lệ thuộc vào mệnh lệnh của các chuyên gia quản trị kỹ thuật để đạt cho bằng được hiệu quả. Ngày nay, dưới cái nhìn vì công ích, ngành khoa học chính trị và kinh tế cần phải cấp bách đối thoại thẳng thắn với nhau để quyết định phục vụ cho cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống con người.

ĐGH PHANXICÔ, LS 189

” **Đối với Giáo Hội dự án tương lai là: tạo cho sự toàn cầu hóa một linh hồn.**
RENÉ RÉMOND (sn.1918), sử gia Pháp



Toàn cầu hóa về kinh tế có mang lại lợi ích không?

Toàn cầu hóa có lợi ích, nhưng cũng có cái giá của nó. Chúng ta vẫn chưa đối phó thích đáng với hiện thực mới này cả về đạo đức lẫn chuyên môn. Một mặt, sự toàn cầu gắn liền với niềm hy vọng về sự phát triển trên toàn thế giới và cải thiện các điều kiện đời sống về vật chất và văn hóa. Mặt



Không ai khám phá các châu lục mới nếu không có can đảm rời xa bờ bến cũ.

ANDRÉ GIDE (1869-1951), nhà văn Pháp

khác, chúng ta phải đối mặt với các làn sóng di dân ồ ạt, lũ lượt rời bỏ miền quê, kéo theo sự mất đi bản sắc văn hóa. Những thành phố với hơn cả triệu cư dân có thể trở thành các trung tâm dân số không thể kiểm soát và thành những chỗ ngụ cư tồi tệ không sống nổi; sự bất bình đẳng càng trầm trọng và tình trạng bóc lột người nghèo càng đả tăng cao mà không giảm bớt. Trong thời đại toàn cầu hóa, giữa các dân tộc và các thể hệ cần phải thực thi tình liên đới với mức độ mạnh mẽ hơn.

⇒362-366 ⇒2438-2440 ⇒446-447

182

Chính phủ có vai trò gì trong nền kinh tế?

Chính phủ và cộng đồng quốc tế các nước (ví dụ, Hoa Kỳ hay Liên minh châu Âu) tạo nên khuôn khổ cho nền kinh tế. Khi làm như vậy, trước tiên Nhà nước phải được hướng dẫn về các nguyên tắc hỗ trợ (xem 94–96 ở trên) và giúp những bên tham gia trong nền kinh tế *tự giúp chính mình*. Những gì các tổ chức kinh doanh có thể thực hiện (tự nhân hóa) thì chính phủ không được can thiệp vào. Khi hỗ trợ để các tổ chức này tự giúp chính mình không đạt kết quả, thì nhà nước phải tiếp tay theo *nguyên tắc liên đới* (xem 99–102 ở trên): Không được bỏ sót những người thất nghiệp và phải có các dự phòng cho những người nghỉ hưu và những người cần sự chăm sóc đặc biệt. Điều quan trọng nhất là phải bảo vệ người yếu thế nhất. Sự can thiệp của Nhà nước phải được cân nhắc thận trọng: không quá mạnh (*kinh tế chỉ huy* hoặc *tập trung vào trung ương*), cũng không quá dè dặt (*để mặc tư nhân kinh doanh*). Nhiệm vụ chính của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế là thiết lập khuôn khổ pháp lý và cơ cấu thuế; ngoài ra, hệ thống phúc lợi xã hội cũng phải giúp đỡ những người không có khả năng kiếm sống.

⇒351-355 ⇒2430-2431 ⇒447-448

183

Vai trò của các nhóm, các đoàn thể, các tổ chức và các hiệp hội như thế nào?

Có những tổ chức phi lợi nhuận được các cá nhân thành lập và điều hành, các mục tiêu họ theo đuổi cũng là những mối quan tâm chung: câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội khu vực, các nhóm bảo vệ môi trường, các hiệp hội tôn giáo, v.v... Đây là những hình thức hoạt động hợp tác có nguồn gốc từ trong xã hội dân sự. Họ tạo nên tình liên đới và điều ấy



Nói ngắn gọn, thách thức của chúng ta là bảo đảm sao cho toàn cầu hóa trong tình liên đới, một toàn cầu hóa không ai bị loại ra bên lề.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Thông điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1998



Không thể triển khai hoạt động kinh tế, nhất là kinh tế thị trường, trong một môi trường không có thể chế pháp lý và chính trị. Trái lại, hoạt động ấy bao hàm các quyền tự do cá nhân và quyền tư hữu phải được bảo đảm, cũng như một hệ thống tiền tệ ổn định và các dịch vụ công hữu hiệu.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 48



Đừng bao giờ bảo ai đó phải làm thế nào. Hãy cho biết điều người ấy cần làm và để sự khéo léo của họ làm bạn ngạc nhiên.

GEORGE SMITH PATTON (1885-1945), tướng Mỹ



Khi đoàn kết, rất ít việc ta không làm được. Khi chia rẽ, rất ít việc ta làm được.

JOHN F. KENNEDY (1917-1963), Tổng thống Hoa Kỳ



Sự xuất hiện và phát triển của các hiệp hội và các phong trào mà đa phần là giới trẻ có thể được nhìn nhận như là công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng mở ra những lối đi mới để đáp ứng các mong đợi của họ và cuộc tìm kiếm một đời sống thiêng liêng sâu xa và một cảm thức gần gũi thân thiết đích thực. Tuy nhiên vẫn cần bảo đảm rằng các hiệp hội này tham gia một cách tích cực vào các

rất quan trọng đối với xã hội. Họ cần được Nhà nước cổ vũ và bảo vệ theo pháp luật và các chính sách thuế.

⇒357 ⇒2429-2433 ⇒447-448

cố gắng mục vụ toàn thể của Hội Thánh.

ĐGH PHANXICÔ, EG 105

” Chọn một việc nhỏ bé, có thể là một việc lật vật kín đáo chẳng ai biết. Mở mắt tìm một người khác đang cần một chút thời gian, một chút thân thiện, một chút bầu bạn, một việc nhỏ mọn. Có thể là một người cô đơn, người đau khổ, bệnh tật, hoặc một người khó khăn mà bạn có thể làm điều gì đó cho họ, và có thể có ý nghĩa nào đó với họ. Hoặc một nguyên do chính đáng nào khác cần những người tình nguyện thực hiện, những người có thể dành ra một buổi tối hoặc lo giúp cho một việc lật vật. Cũng hãy chuẩn bị tinh thần đối với chuyện sẽ bị phiền lòng! Nhưng đừng bỏ tìm những việc nhỏ bé, nhờ đó mà bạn trở nên một người vì người khác. Nếu như bạn thực sự muốn làm việc nhỏ bé đó, thì lúc nào cũng có người đang cần bạn.

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)

184

Doanh nghiệp là gì?

Doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất cần có trang thiết bị, cơ sở, tiền bạc, v.v..., và là một xã hội của những con người (Gioan Phaolô II, CA 43). Doanh nghiệp cần cung cấp cho người dân hàng hoá và các dịch vụ thực sự tốt và hữu ích. Việc thành lập một doanh nghiệp thường đòi hỏi tính sáng tạo đổi mới, dám chấp nhận rủi ro và ý thức trách nhiệm cao.

⇒338 ⇒2426 ⇒443

” Ngày nay chúng ta sẽ ở đâu nếu ai đó đã nói với Columbus: “Christopher ơi, hãy ở lại đây. Hãy khoan đi khám phá, chờ cho đến khi các vấn đề quan trọng nhất của chúng ta được giải quyết, là chiến tranh và nạn đói, cảnh bần cùng và tội phạm, ô nhiễm môi trường và bệnh tật, nạn mù chữ và tình trạng phân biệt chủng tộc”?

BILL GATES (sn.1955)

185

Một doanh nghiệp tốt cổ vũ những phẩm chất nào của con người?

“Khi được quản lý tốt, các doanh nghiệp tích cực nâng cao phẩm giá của nhân viên và phát triển các đức tính tốt, chẳng hạn như tình liên đới, sự khôn ngoan thực tế, công bằng, kỷ luật, và nhiều phẩm chất khác. Trong khi gia đình là trường học đầu tiên về xã hội, thì doanh nghiệp, cũng như nhiều tổ chức xã hội khác tiếp tục giáo dục con người về đức hạnh” (Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ơn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 3).

⇒331-335 ⇒2426-2428 ⇒443

” Sau khi xem xét cẩn thận phát minh của ông, chúng tôi đã đi đến kết luận rằng nó không có tiềm năng thương mại nào cả.

Trong bức thư của nhà tài chính **J. P. MORGAN** gửi cho **ALEXANDER GRAHAM BELL** (người phát minh ra điện thoại) sau khi ông Bell đã giải thích cho ông Morgan về điện thoại.

186

Tại sao nền kinh tế là chỗ hoạt động và trường học của nhân loại?

Nhiều người lao động và chủ sử dụng lao động làm việc nhiều hơn so với nhiệm vụ đòi hỏi. Họ làm việc như vậy vì ý thức trách nhiệm, do yêu nghề và vì những người tin tưởng vào dịch vụ họ cung cấp. Ngay cả chủ sử dụng lao động không phải lúc nào cũng hành động chỉ vì chiều hướng lợi nhuận: những khoản đầu tư thường là hành động phát xuất từ lòng quảng đại, vì bỏ vốn ra làm ăn có nghĩa là phải chịu nhin ăn nhin tiêu ngay tức thời và dùng số tiền ấy để tạo ra công ăn việc làm. Như thế thì, cũng ngày càng có nhiều người làm việc trong các tổ chức được gọi là phi lợi nhuận, họ theo đuổi các mục tiêu xã hội theo tinh thần của doanh nghiệp. Làm thiện nguyện cũng là một hình thức làm việc do lòng bác ái thúc đẩy.

⇒ 365-367 ⇒ 2426-2428 ⇒ 443

187

Khi nào một doanh nghiệp hoạt động thành công?

Sự thành công trước hết phải có khả năng kiếm được lợi nhuận, nhưng không chỉ có thế. Một doanh nghiệp được xem hữu ích khi nó liên tục tạo ra điều gì đó có ích cho người khác và cho xã hội. Nhà nước thiết lập khuôn khổ pháp lý; khung pháp lý này có thể khuyến khích doanh nghiệp trích từ lợi nhuận của mình để góp phần làm từ thiện, nhưng điều ấy là chưa đủ, mà điều quan trọng là ngay trong hoạt động kinh tế, ở chính giữa bản thân doanh nghiệp, trong các qui trình vận hành và mục tiêu của doanh nghiệp ấy phải hành động công bằng, nhân đạo, có ý thức về xã hội và môi trường.

⇒ 332, 340 ⇒ 2426-2427 ⇒ 443

188

Làm sao người ta hành động được công bằng trong kinh doanh?

Trong hoạt động kinh tế, người ta hành động được công bằng khi trao cho người khác những gì họ đáng được hưởng. Điều này chủ yếu bao gồm việc thực hiện các hợp đồng theo đúng trách nhiệm, tôn trọng các giao ước, giao hàng đúng quy cách phẩm chất vào đúng thời gian, thanh toán đúng thời hạn thỏa thuận. Để được công bằng, các hợp đồng phải được tiến hành ký kết một cách tự do, có nghĩa là không có chuyện lừa dối, đe dọa, hay ép buộc. Người bên phía đối tác đàm phán có ưu thế hơn và áp đặt các điều khoản của mình lên phía bên kia là hành động bất công.

” Tôi phải bán cho người khác, những khách hàng của mình cái gì đó. Tôi phải vào hàng ngũ với đồng nghiệp của mình. Tôi phải thuyết phục các nhà cung cấp rằng tôi là đối tác thích hợp với họ. Và vì vậy tôi phải có khả năng bán sản phẩm của mình. Ai đó nghĩ rằng bán hàng là việc không xứng với họ, thì không nên mở doanh nghiệp.

NORMAN RENTROP (sn.1957), doanh nhân Đức và nhà tài trợ chính của chương trình Bibel-TV, một mạng lưới truyền hình chung cho Kitô giáo.



Giáo huấn xã hội của Giáo hội cho rằng những mối liên hệ nhân bản và xã hội đích thực trong tình bạn và xã hội, tình liên đới và hỗ tương, cũng có thể phát huy trong hoạt động kinh tế chứ không chỉ bên ngoài hay sau đó.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, C1V36



” Khát nước rồi mới đi đào giếng thì đã quá trễ.

Châm ngôn



” Doanh nghiệp phải “tạo ra hàng hoá thực sự tốt và tạo ra các dịch vụ thực sự đáp ứng”.

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ôn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 40



Cả thị trường lẫn chính trị cũng đều cần đến những

189**Giá cả thế nào là hợp lý?**

Về cơ bản, giá cả hợp lý là những gì được thỏa thuận trong thương lượng tự do qua sự tương tác cung cầu. Tuy nhiên, nhiều yếu tố có thể bóp méo sự thỏa thuận tự do này, chẳng hạn như, lừa dối, thiếu thông tin, tình trạng độc quyền của người bán hoặc người mua, một tình huống cấp bách ảnh hưởng đến một trong các đối tác, v.v... Tình trạng cho vay nặng lãi (đòi trả lãi cho vốn vay quá cao) và bóc lột là các tội chống lại công bằng và bác ái.

⇒340 ⇒2414, 2434, 2436

190**Trong kinh doanh có thể vướng phải các “tội lỗi” nào?**

Đáng tiếc là trong giới kinh doanh có nhiều chuyện gian dối, thủ đoạn gian trá, mảnh khé lừa đảo, gian lận. Những ai hành động theo kiểu này sẽ làm tiêu tan vốn liếng đích thực của công ty chính là: uy tín. Không có uy tín, doanh nghiệp ấy không thể hoạt động. Khi ai đó hứa hay ký hợp đồng, thì bạn cần phải có thể tin tưởng vào điều đó mới được. Người ta có được uy tín là nhờ vào độ đáng tin cậy và đáng tin cậy là nhờ vào tư cách đạo đức. Trong giới kinh doanh, người ta phải đặc biệt cảnh giác tránh: tham lam, tham nhũng và bất kỳ hình thức bất công nào, chẳng hạn như trộm cắp, lừa đảo, cho vay nặng lãi, bóc lột, v.v ...

⇒343 ⇒2408-2414 ⇒428,430

191**Phải chăng thực chất thị trường đầu cơ tài chính là một cấu trúc tội lỗi?**

Không, về nguyên tắc thì không. Nếu họ hướng tới công ích, thì thị trường tài chính và các ngân hàng thực hiện một dịch vụ quan trọng: họ giúp cho các tổ chức kinh doanh và các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn cần thiết. Khách nợ phải trả lãi là cái giá cho khoản tiền vay. Hơn nữa, bản thân cơ chế đầu cơ là tốt, vì nó phục vụ để điều hòa số lượng và giá cả hàng hóa từ vùng này đến vùng khác và để cân bằng thời gian thiếu hụt hay dư thừa nguồn vốn. Tất nhiên trong những năm gần đây, các công cụ này đã bị lạm dụng tai hại. Thị trường tài chính bị thổi phồng. “Các nhà đầu tư” đã đầu cơ liều lĩnh mà không có bất cứ thứ gì có giá trị thực để yểm trợ cho đồng tiền của họ. Trong một vài giây, có thể được hay mất các khoản tiền lớn không thể tưởng tượng nổi mà không có bất kỳ hoạt động nào thực sự hỗ trợ phía sau.

con người sẵn sàng sống dân thân và trao ban.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 39

“Người muốn có lời cũng có thể phải chịu thua lỗ. Càng có trách nhiệm về các khoản đầu tư mình có nghĩa vụ phải chịu, thì càng phải đầu tư thận trọng hơn.

WALTER EUCKEN (1891-1950), nhà kinh tế Đức

“Điều thế giới cần là một nhân loại không còn xem thế giới như một siêu thị nhưng là một gia đình.

YANN ARTHUS - BERTRAND (sn.1946), nhà hoạt động môi trường Pháp

“Bạn có biết sự khác biệt giữa người nghèo và người giàu không? Người nghèo bán ma túy để mua hàng hiệu Nikes, và người giàu bán hàng hiệu Nikes để mua ma túy.

FRÉDÉRIC BEIGBEDER (sn.1965), nhà văn Pháp

“Trở nên giàu có chẳng có gì đáng xấu hổ, nhưng chết trong giàu có mới là tội.

Châm ngôn Mỹ

“Không thể khiến mọi thứ thành tốt trừ khi tất cả mọi người đều tốt, tôi không mong

192

Thị trường tài chính có thể lấy lại uy tín bằng cách nào?

Ngoài việc cam kết tự nguyện theo các nguyên tắc đạo đức, sự minh bạch nhiều nhất có thể trong các giao dịch là cách hữu hiệu nhất để dẫn dắt khu vực ngân hàng và ngành tài chính tránh khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch của ngành. Hơn nữa, thị trường tài chính quốc tế phải được quy định trong một khuôn khổ pháp lý ràng buộc chặt chẽ.

⇒369-372 ⇒2430-2432 ⇒430

193

Tại sao "phát triển" có ý nghĩa nhiều hơn là "tăng trưởng kinh tế"?

Phát triển là một thuật ngữ có ý nghĩa rộng hơn "tăng trưởng kinh tế". Ngoài những triển vọng về phúc lợi và an sinh xã hội, người ta còn cần có cái nhìn về phát triển toàn diện: về gia đình, về đức tin, qua giáo dục, qua dịch vụ chăm sóc y tế lành mạnh. Ở các nước giàu, nhiều người vẫn mơ về sự thịnh vượng toàn cầu. Tuy nhiên, ngày nay không Nhà nước nào có thể tự một mình đối phó và giải quyết các vấn đề kinh tế. Một trong những nhiệm vụ của nền kinh tế quốc tế là hiện thực hóa *sự phát triển hợp tác toàn diện cho nhân loại*, nói cách khác, là cho mỗi người và cho tất cả mọi người. Điều này cũng có lợi cho các nước giàu. Không đúng là người giàu bao giờ cũng càng giàu thêm và người nghèo thì càng nghèo hơn. Trong một hệ thống kinh tế nhân đạo, tăng trưởng kinh tế cho một số người nào đó cũng sẽ dẫn đến việc cải thiện hoàn cảnh của những người khác nữa.

⇒373-374 ⇒2426-2433 ⇒443-444, 446-448

194

Tham nhũng là gì và người ta có thể làm gì về tệ nạn này?

Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực và các nguồn lực đã được giao phó vào tay mình để làm lợi cho cá nhân, là một loại ung thư phá hủy xã hội từ bên trong. Những ai không có quyền lực thì bị tham nhũng tước đoạt quyền tiếp cận các lợi

thấy được điều ấy chỉ trong một vài năm nữa.

THÁNH THOMAS MOORE (1478-1535), Chủ tịch Hạ viện Anh, nhà triết học, tử đạo



Những cuộc khủng hoảng tài chánh nổ ra... khi những người hoạt động trong khu vực kinh tế mất đi niềm tin vào các mô hình hoạt động và mất niềm tin vào các hệ thống tài chính. Tuy nhiên, tài chánh, thương mại và các hệ thống sản xuất là những sáng tạo không chắc chắn của con người, nếu chúng trở thành những đối tượng của lòng tin mù quáng, thì đã mang trong chính chúng những căn nguyên của sự suy thoái rồi. Nền tảng chân thật và vững chắc duy nhất là niềm tin nơi con người nhân bản. Vì lý do này tất cả mọi biện pháp đề ra để kìm hãm cuộc khủng hoảng này phải tìm kiếm rất ráo việc cung ứng an sinh cho các gia đình và sự ổn định cho các công nhân và bằng những luật lệ và kiểm soát thích hợp, tái lập đạo đức cho thế giới tài chánh.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 30/3/2009



Phát triển là danh hiệu mới của hòa bình.

ĐGH PHAOLÔ VI (1897-1978), được trích dẫn trong SRS 10



Tất cả những sai lầm trong việc nuôi dạy con cái, sai lầm tệ hại nhất là làm cho chúng tin rằng chúng chỉ được thừa hưởng sự phát triển có giới hạn.

ALFRED ADLER (1870-1937), nhà tâm lý học người Áo

ích mà họ có quyền hưởng, ví dụ như an sinh, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, công việc, sự thăng tiến. Thông thường, chính các nạn nhân lại trở thành thủ phạm một khi họ thành công trong việc giành được cho mình một mức độ quyền hạn nào đó. Hình thức tham nhũng bao gồm hối lộ, tham ô, bẽ phái, lạm dụng các nguồn tài nguyên, và còn nhiều thứ khác nữa. Tham nhũng lan rộng và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Ngay cả các tổ chức của Giáo Hội cũng không thoát được “độc chất ngọt ngào của tham nhũng” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô). Tham nhũng trái ngược với các nguyên tắc cơ bản của công bằng xã hội; nó lừa phỉnh người dân để lấy đi các quyền tự nhiên của họ; tham nhũng làm hại công ích và chà đạp phẩm giá của con người. Trách nhiệm của mọi người là phải đấu tranh chống tham nhũng, đặc biệt là những người làm việc ở lãnh vực chính trị. Sự bảo vệ đầu tiên chống tham nhũng là minh bạch tối đa trong việc phân bổ các nguồn lực và các cơ hội. Người Kitô hữu và các cộng đồng sống không vướng vào tham nhũng ở giữa xã hội thối nát có thể là một chất men để đổi mới toàn xã hội.

⇒411⇒2407-2414 ⇒428

” Nền tảng cho mọi *phát triển trọn vẹn xã hội loài người* đòi buộc phải nâng cao cảm thức về Thiên Chúa và nhận thức về mình.

GLCG 2441



Nếu chúng ta thấy một con vật đã chết và bị thối rữa, ... nó bốc mùi hôi thối, tham nhũng cũng ‘bốc mùi rất khó chịu’! Một xã hội bị tham nhũng sẽ bốc mùi thối nát! Kitô hữu để mình nhúng tay vào tham nhũng sẽ không còn là Kitô hữu nữa, họ sẽ bốc mùi rất khó chịu!

ĐGH PHANXICÔ, 21/3/2015



Tham nhũng đã trở thành thường tình đến mức người nào, xã hội nào cũng có thể có, như là tục lệ thói quen trong các giao dịch thương mại và tài chính, trong các hợp đồng hành chính, trong mọi thương thảo liên hệ với các quan chức Nhà nước. Đây là tình trạng vượt thắng của hình bóng bên ngoài trên hiện thực và sự tráo lẩn át tự do quyết định theo đạo lý. Tuy vậy, Thiên Chúa vẫn không ngừng gõ cửa kẻ tham nhũng.

ĐGH PHANXICÔ, 23/10/2014

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

ĐỜI SỐNG KINH TẾ

Cảnh Tỉnh Người Giàu

Vì thế những kẻ phú quý đời này phải biết trước rằng dù tiền của nhiều, họ cũng không tránh được sự đau khổ, mà cũng không thêm ích lợi gì để được hạnh phúc đời sau. Nói đúng hơn tiền của đối với đời sau chỉ là trở ngại. Họ nên lo sợ trước những lời đe dọa trong Phúc Âm Chúa Giêsu (những lời đe dọa hiếm khi thấy từ môi miệng của Thiên Chúa). Ngày Chúa tái hiện phán xét mọi người thì họ phải rành mạch tính sổ với Người, về cách đã dùng tiền của.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 22

Của Cải Hiện Hữu cho Tất Cả Mọi Người

“Không ai được xem của cải vật chất là của riêng mình, nhưng những của cải ấy đều là của chung, để chia sẻ cho những kẻ túng thiếu. Bởi thế, Thánh Tông Đồ [nói]: ‘Hãy bảo kẻ giàu có ở thế gian này phải phân chia của cải cho rộng tay’”. Đã hẳn không ai buộc lấy của cải cần thiết cho mình, hay cho gia đình đủ sống, mà đem cho kẻ khác.... Đó là bổn phận chứ không phải công bằng, ai cũng phải thi hành trong những trường hợp tối cần, là bổn phận bác ái của Kitô hữu – một bổn phận không bắt buộc trong luật pháp con người.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 19

Những Giới Hạn của Nhà Nước Phúc Lợi

Khi can thiệp trực tiếp và lấy mất trách nhiệm của xã hội, Nhà nước bao cấp làm hao tổn năng lực của con người, làm cho bộ máy công cộng ra công kênh do cách suy nghĩ quan liêu hơn là do quan tâm phục vụ quần chúng, cũng như làm cho chi phí gia tăng kinh khủng.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 48

Những Mối Đe Dọa của Toàn Cầu Hóa

Trước nhất và trên hết thị trường mang tính toàn cầu thúc đẩy các nước giàu đi tìm những vùng đất, ở đó có thể sản xuất các sản phẩm với giá rẻ, hạ giá thành nhiều sản phẩm, gia tăng sức mua lên cao và nhờ đó nâng cao tỷ suất tăng trưởng căn cứ trên sự tiêu thụ càng lớn dần trong một thị trường nội địa. Hậu quả là thị trường kích thích những hình thức cạnh tranh giữa các quốc gia nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài thiết lập các trung tâm sản xuất, cạnh tranh bằng những cách khác nhau – như chế độ tiền tệ ưu tiên, bãi bỏ qui định của thị trường lao động. Tiến trình này đưa đến việc tìm kiếm những ưu thế cạnh tranh lớn hơn trên thương trường quốc tế, sẽ phải trả giá bằng việc *thu hẹp mạng lưới an sinh xã hội*, sẽ đưa đến nguy hiểm trầm trọng cho quyền lợi của các công nhân, các quyền lợi căn bản của con người và sự liên đới được thực hiện qua các hình thức truyền thống của Nhà Nước dân sự. Các hệ thống an sinh xã hội sẽ mất khả năng thực hiện trách nhiệm của mình, không những trong các nước nghèo, nhưng cả trong những nước mới phát triển cũng như trong những nước đã phát triển từ lâu. Trong những nơi đó, những chính sách tiền tệ với những cắt giảm chi phí xã hội do sức ép của các tổ chức tài chính quốc tế, làm cho người dân thành bất lực khi phải đối mặt với những nguy cơ cũ cũng như mới; sự bất lực này còn dâng cao do không được bảo vệ hữu hiệu về phía những hiệp hội các công đoàn. Do toàn bộ những sự thay đổi về xã hội và kinh tế tác động, các *tổ chức công đoàn* sẽ gặp những thử thách lớn, khó chu toàn vai trò đại diện cho lợi ích của các công nhân, cũng vì các chính quyền, do nhu cầu kinh tế, thường hạn chế những tự do hay khả năng thương thảo của các nghiệp đoàn. Do đó, những mạng lưới liên đới truyền thống phải luôn vượt lên trên những ngăn trở nghiêm trọng ngày càng gia tăng.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 25

Nguyên Tắc Cho Không và Quà Tặng Hợp Lý

Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta, thách thức phát sinh từ những vấn nạn về phát triển trong thời đại toàn cầu hóa và càng trầm trọng hơn nữa do cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính: đó là thách thức của cách bày tỏ trong tư tưởng cũng như trong hành động, không những không được hạ giá những nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội như minh bạch, trung thực và tinh thần trách nhiệm, mà trong *những quan hệ thương mại, nguyên tắc cho không và quà tặng hợp lý* hiểu như cách biểu lộ tình huynh đệ còn *có thể có và phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường*. Đó là điều đòi hỏi của con người trong thời đại chúng ta, nhưng cũng là một lời đòi hỏi logic của kinh tế, đồng thời cũng là đòi hỏi của bác ái và chân lý.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 36

Người Nghèo và Cuộc Sống Dư Thừa

Ngày nay nhiều người cho rằng họ không mắc nợ ai hết, ngoại trừ chính họ. Họ chỉ quan tâm đến quyền lợi của mình và khó lòng đảm nhận trách nhiệm về sự phát triển toàn diện của chính

mình cũng như của người khác... Một đảng, người ta đòi hỏi những quyền vốn không phải là thiết yếu nếu xét theo bản chất, đồng thời yêu cầu các cơ cấu xã hội phải nhìn nhận và cổ vũ những quyền này. Đảng khác, những quyền sơ đẳng và căn bản nhất của con người vẫn không được nhìn nhận và vẫn bị vi phạm tại nhiều nơi trên thế giới. Người ta ghi nhận có mối liên hệ giữa hai điều này: một bên là đòi hỏi “quyền thặng dư” kể cả quyền vi phạm và dung dưỡng thói xấu trong những xã hội giàu có, một bên là tình trạng thiếu thực phẩm, nước sạch, giáo dục căn bản và y tế tối thiểu trong những vùng kém phát triển trên thế giới cũng như tại những vành đai của những trung tâm thành phố lớn.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 43

Chế Độ Độc Tài của Nền Kinh Tế Phi Nhân

Cuộc khủng hoảng tài chánh hiện nay có thể làm chúng ta không để ý tới sự kiện nó phát sinh trong một khủng hoảng sâu xa về con người: sự chối bỏ địa vị tối thượng của con người! Chúng ta đã tạo ra các ngẫu thần mới. Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái ngẫu thần tiền bạc và chế độ độc tài của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực. Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh toàn cầu bộc lộ rõ sự mất thăng bằng và trên hết là sự thiếu quan tâm đối với con người; con người bị hạ giá vào một nhu cầu duy nhất của họ mà thôi: tiêu thụ.

ĐGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 55

Sự Thịnh Vượng Cho Tất Cả Mọi Người

Trong khi thu nhập của một thiểu số tăng theo cấp lũy thừa, thì khoảng cách giữa đa số với một thiểu số được hưởng sự thịnh vượng cũng tăng theo. Tình trạng chênh lệch này là kết quả của các hệ tư tưởng muốn bảo vệ độc lập tuyệt đối của thị trường và đầu cơ tài chánh. Hậu quả là chúng phủ nhận mọi quyền kiểm soát của các nhà nước vốn có trách nhiệm lo cho công ích. Thế là sinh ra một thứ chuyên chế mới, vô hình và thường là hư hư ảo ảo, nó đơn phương và tàn nhẫn áp đặt những luật pháp và qui tắc riêng của nó. Các món nợ và lãi tích lũy cũng làm cho các quốc gia khó thể hiện tiềm năng nền kinh tế riêng của họ để giúp các công dân nước họ được hưởng sức mua thực sự của mình. Cũng còn phải kể thêm tình trạng tham nhũng và trốn thuế tràn lan vì ích kỷ, nay đã ở cấp độ toàn cầu. Khát vọng quyền lực và của cải là vô giới hạn. Trong hệ thống này, với khuynh hướng xấu xí bất cứ cái gì cản đường cho sự gia tăng lợi nhuận, những thực tại mong manh, như môi trường chẳng hạn, hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

ĐGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 56

Con Người ở Vị Trí Trung Tâm của Hoạt Động Kinh Tế

Các biện pháp dài hạn được thiết kế để bảo đảm một khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho tất cả các hoạt động kinh tế, cũng như các biện pháp khẩn cấp liên quan để giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, những giải pháp ấy phải được hướng dẫn bởi đạo đức của chân lý. Điều này bao gồm, đầu tiên và trước hết, tôn trọng sự thật của con người, chứ con người không chỉ đơn giản là một phần tử của kinh tế, con người cũng không phải là những dụng cụ dùng rồi vứt đi, nhưng con người được phú ban một bản chất và phẩm giá mà không thể được hạ giá chỉ để tính toán kinh tế đơn thuần. Vì vậy quan tâm đến vật chất cơ bản và phúc lợi thiêng liêng của mỗi con người là khởi điểm cho mọi giải pháp chính trị, kinh tế và là thước đo tối hậu của hiệu quả và giá trị đạo đức của xã hội.

Hơn nữa, mục tiêu kinh tế và chính trị là để phục vụ nhân loại, bắt đầu từ những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất ở bất cứ nơi nào, ngay cả còn trong bụng mẹ. Mỗi nguyên lý hoặc hành động kinh tế và chính trị phải xuất phát bằng việc cung cấp cho mỗi cư dân của hành tinh với vốn liếng cần thiết tối thiểu để sống trong tự do và phẩm giá, có thể hỗ trợ gia đình, giáo dục con cái, thờ phượng Thiên Chúa và phát triển tiềm năng con người của chính

họ. Đây là điều quan trọng nhất; trong trường hợp không có được tầm nhìn như vậy, tất cả các hoạt động kinh tế đều vô nghĩa.

Trong ý nghĩa này, thế giới ngày nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng về kinh tế và chính trị, đòi hỏi phải can đảm thay đổi thái độ để khôi phục lại cứu cánh (con người) và khôi phục phương tiện (kinh tế và chính trị) về vị trí đúng đắn của chúng. Tiền và các phương tiện chính trị và kinh tế khác phải phục vụ, chứ không phải để thống trị, nhớ rằng theo một cách dường như nghịch lý, tình liên đới tự do và vô vị lợi là chìa khóa cho sự hoạt động của nền kinh tế toàn cầu được trôi chảy.

Tôi muốn chia sẻ những suy nghĩ này với ngài Thủ tướng, nhằm làm nổi bật những gì tiềm tàng trong tất cả các lựa chọn chính trị, nhưng đôi khi có thể bị quên đi: tầm quan trọng chính của việc đặt nhân loại, mỗi con người nam và nữ ở trung tâm của tất cả các hoạt động chính trị và kinh tế, cả trong nước và quốc tế, vì con người là nguồn lực đích thực và sâu xa nhất cho kinh tế và chính trị, đồng thời cũng là cùng đích của chúng.

Trích thư ĐGH PHANXICÔ gửi cho Thủ tướng Anh, David Cameron, 15/6/2013

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI LÀM MỌI SỰ TỐT ĐẸP

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XXIII – B

(Mc 7, 31-37)

Người làm mọi sự tốt đẹp

Trình thuật Sáng Tạo kể về những việc Chúa làm khi tạo dựng vũ trụ, sau mỗi việc đề có câu : *"Thiên Chúa thấy mọi việc Ngài làm : thật tốt đẹp"* (St 1,31)... Tin Mừng cũng thuật lại công trình cứu chuộc và sáng tạo mới theo cùng một cách nói : *"Người làm mọi sự tốt đẹp"* (Mc 7,37) ... Tất nhiên, tự bản chất, lửa chỉ có thể tỏa nhiệt nóng, chứ không thể phát sinh tiết lạnh; mặt trời chỉ khuếch tán ánh sáng, chứ không thể là nguyên nhân của bóng tối được. Cũng vậy, Thiên Chúa là Đấng lòng lành vô cùng, nên mọi việc người làm đều tốt đẹp. Chúa là ánh sáng, là mặt trời chiếu tỏa ánh sáng vô biên, sưởi ấm vũ trụ muôn loài : *"Ngài làm mọi việc tốt đẹp"* ...

Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước mô tả : mọi việc Chúa làm đều tốt đẹp. Nhưng, làm những điều tốt đẹp không đơn giản là làm những điều đúng. Thực tế, có nhiều người làm những điều tốt đẹp nhưng lại không làm đúng, giống như những kẻ giả hình làm việc tốt, nhưng tinh thần xấu, nghĩa là làm với một ý định sai lầm và ác ý. Thiên Chúa làm mọi việc tốt lành, và Ngài làm tốt chúng. *"Chúa chính trực trong mọi lời Chúa phán, và nhân nghĩa nơi mọi việc Chúa làm"* (Tv 144,17).

Chữa một tấm lòng câm và điếc

Đoạn Tin Mừng hôm nay thuật lại việc Chúa Giêsu chữa một người câm điếc. Kết đoạn, những người chứng kiến lòng đầy thán phục và rằng *"Người làm mọi sự tốt đẹp"* (Mc 7,37). Chúng ta đừng quên rằng Đấng Mêssia, Ngôi Lời nhập thể không chỉ đến để chữa bệnh và khuyết tật về thể lý cho con người nói chung và dân Israel nói riêng, dân theo các tiên tri, vì bị bệnh nặng tai không thể nghe rõ Lời Chúa nói nên không trả lời đúng.

Phép lạ Chúa Giêsu chữa kẻ câm điếc diễn ra trên địa Decapolis cho thấy Chúa Kitô, Lời Thiên Chúa đến ngõ lời với toàn thể nhân loại và muốn chữa lành nhưng ai không lắng nghe Thiên Chúa, nghĩa là đang ở trong tình trạng tội lỗi cần phải cứu.

Chúa Giêsu thi hành sứ mạng vượt ra khỏi dân Israel, mặc khải cho cả nhân loại. Vùng đất dân ngoại chứng tỏ Chúa đang hiện diện, cả lúc chúng ta không thấy Chúa, "vùng đất của dân ngoại" đang trong tình trạng như bản tội lỗi cũng có Chúa vẫn hiện diện. Người đến cứu chuộc tất cả những ai cầu cứu. Trước khi làm phép lạ chữa người câm, Con Thiên Chúa ngược mắt lên trời cầu nguyện, một cử chỉ giống như Người làm trước khi hóa bánh và cá (x. Mc 6,41). Chúa Giêsu không đơn giản là một tiên tri, Người là chính Thiên Chúa. Có lúc Chúa Giêsu làm phép lạ do quyền năng Lời Chúa. Tuy nhiên, trong trường hợp người câm, Chúa Giêsu cầu cùng Thiên Chúa Cha, để dạy cho chúng ta biết rằng ơn cứu độ là ân sủng do Thiên Chúa tặng ban, một món quà cần phải cầu xin với lòng thành thực.

Việc Chúa Giêsu chữa một người về mặt thể lý ám chỉ điều Chúa muốn chữa mỗi người chúng ta về phương diện tinh thần. Chúa Kitô chạm vào thân xác để chữa lành tinh thần. Người câm điếc được Chúa Kitô chữa lành là người trước đây không thể giao tiếp hay nghe người khác, ngày cả thể hiện cảm xúc cũng như nhu cầu của mình cũng khó. Nếu bệnh câm điếc là nét đặc trưng của người không có khả năng giao tiếp với người bên cạnh, để có được quan hệ tối thiểu tốt đẹp rõ ràng, thì chúng ta phải thừa nhận ra rằng tất cả chúng ta ít nhiều bị câm điếc khi không nghe được Chúa nói, không biết cầu nguyện. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu thở dài và nói với mọi người: "*Effata, hãy mở ra!*" Chúng ta hãy để Chúa Thánh Thần dẫn đến với Chúa, cầu xin Chúa mở tai chúng ta để chúng ta có thể nghe Lời Con Chúa.

Trái tim chữa lành nói ngôn ngữ của tình yêu

Giọng nói đầu tiên người được chữa lành nghe thấy là Lời Chúa Giêsu : "*Effata, hãy mở ra!*" Nhờ thế, người ấy có thể nghe Lời Chúa và đón nhận, tai mở ra ám chỉ niềm vui vì con tim được cởi trói, phẩm giá "người con" thuộc về Chúa thực sự được phục hồi.

Khi chịu phép Rửa, chúng ta cũng lặp lại từ "*Effata - Hãy mở ra*", theo cách này, chúng ta trở thành con trong Con Thiên Chúa, nghe Lời Chúa, đối thoại với Chúa là Cha.

Để nghe Chúa Con, Lời Thiên Chúa, hầu nên giống Chúa Con. Nếu chúng ta kiên trì lắng nghe, chúng ta có thể thưa chuyện với Chúa trong tình yêu. Nếu chúng ta lắng nghe lời Đấng Kitô, chúng ta có thể nói như Đức Kitô. Nếu chúng ta mở lòng mình ra đối thoại và lắng nghe Chúa Cha, hay Lời tức là Chúa Giêsu Con Thiên Chúa, chúng ta có thể đáp lời Chúa bằng lời cầu nguyện của đời ta.

Trái tim được chữa lành để lắng nghe tiếng Chúa, cầu nguyện với Chúa và thông truyền tình yêu của Chúa cho nhân loại; qua Chúa Giêsu, chúng ta biết rằng đời sống Kitô hữu phụ thuộc vào lời cầu nguyện và lòng bác ái.

Lạy Chúa, xin mở tai con để con biết nghe lời Con Chúa và đem ra thực hành trong đời sống đượm tình bác ái yêu thương. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

Đề nghị nổi tiếp là : *Giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân.*

Ngày thứ ba 14/8...là ngày Giáo Hội tôn vinh thánh Ma-xi-mi-li-a-nô Maria Kol-bê (Maximilian Maria Kolbe) – vị thánh mà hằng năm, mỗi dịp lễ tôn vinh ngài, người viết lại thấy lòng mình lâng lâng...

Tại sao vậy nhỉ ?

Có lẽ vì ngài là vị thánh gần gũi với thể hệ của người viết – vị thánh của tk XX...Ngài được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan – Phaolô phong thánh vào năm 1981...Và 1975 thì người viết được đặt tay và được sai về một Giáo Xứ mà theo như lời Đức Cố Giám Mục Phao-lô chia sẻ với người viết thì khó kiếm người về đầy quá...Nay là năm 2018 – người viết đã nghỉ mục vụ được gần ba năm...

Có lẽ vì cái chết hy sinh của ngài quá ư nhẹ nhàng, dễ thương...và bình dị...

Có lẽ vì có chút lãng mạn của sự cao thượng trong “*cái chết vì người khác*” ấy của thánh nhân...

Có lẽ vì – khi đề cập đến cái chết ấy – người ta thấy ngay trước mắt mình sự tàn ác và bạo lực của cường quyền – điều mà Chúa không bao giờ muốn và con người lại luôn luôn tự cho phép mình dựa vào thế lực của quỷ dữ...

Và cũng có lẽ vì – theo như điều người viết nghe được – là trong dịp phong thánh cho ngài, người được ngài chết thay cho cũng đã có mặt, nghĩa là anh ta đã thoát được sự bạo tàn của phát-xít...và trở về với gia đình...Thánh Ma-xi-mi-li-a-nô Maria Kol-bê quyết định chết thay anh để anh có được nỗi niềm hạnh phúc này...

Có lẽ...và có lẽ...

Phải, rất nhiều lý do để người viết thấy lâng lâng một niềm vui nhẹ nhàng, dễ chịu...

Ngài đã thật sự sống “*văn hóa hy sinh cho tha nhân*” khi nhìn thấy nỗi đau của người anh em...và – không cảm lòng được – ngài tiến ra để hỏi xem ngài có thể chết thay cho anh ta được không ?

Anh ta là Gajowniezek – một người bạn tù của thánh nhân...và là một trong mười người bị chỉ định chết thay mạng một tù nhân trốn trại...

Đây là trại Auschwitz của phát-xít Đức – một trại giam khắc nghiệt ...và có một qui định độc ác là: hễ một tù nhân trốn trại thì mười người khác sẽ chết thế anh ta...

Một ngày trong tháng 8 năm 1941, có một người tù trốn trại...Mười người phải chết thay anh ta, trong đó có Gajowniezek...Anh chàng này nức nở khóc vì con cái còn quá dại...Anh ta chỉ mới có 42 tuổi thôi...Vậy là cha Ma-xi-mi-lien Maria Kolbe tiến ra đặt câu hỏi như trên...và bằng lòng cùng chín người khác bước vào phòng hơi ngạt số 14...Ngài an ủi những anh em khác...và là người cuối cùng trong nhóm còn thoi thóp ngày hôm sau nên được chích một mũi

thuộc ân huệ...để rồi nhắm mắt vào ngày lễ vọng kính Đức Maria Hồn Xác Lên Trời – Đáng ngài đã hết lòng kính mến và cổ xúy việc tôn sùng...

Có vô duyên lắm không khi - đang trong Năm Thánh kính các Tử Đạo Việt Nam - lại đi nói chuyện của một vị tử đạo Ba Lan như thế ? Chắc chắn là không rồi...vì tất cả các cuộc tử đạo đều là *“sự hy sinh cho tha nhân”*...và những con người tử đạo đều là những con người được *“giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân”* - nền giáo dục ky-tô giáo dựa trên tinh thần Tin Mừng của Đấng Bị Treo để hòa giải nhân loại tội lỗi với Thiên Chúa là Cha của mình...Sở dĩ người viết nói hơi nhiều về thánh Ma-xi-mi-li-a-nô Maria Kol-bê...là vì bản thân là “fan” của ngài, thế thôi...

Thực ra – nếu chịu khó đọc kỹ Hạnh Các Thánh Tử Đạo Việt Nam – chúng ta sẽ thấy là hầu hết các ngài đều rất vị tha trong cái chết làm chứng cho Chúa và vì lợi ích của anh chị em mình. Trong Phần 1, chương “Chân Dung Các Thánh Tử Đạo tại Việt Nam”, ở số 2, phần III. “Tử Đạo là chứng từ” của sách “Hạnh Các Thánh Tử Đạo Việt Nam” do Hội Đồng Giám Mục Việt Nam xuất bản có ghi:

[...]

Không cảm động sao được, cụ Án Khảm – quan án Phạm Trọng Khảm (1780-1859) trong “Nhất gia tam Thánh” của Quần Cống, Nam Định – đang khi quân lính bao vây làng, cho mõ đi rao: “Trình quan viên làng nước, có lệnh cụ Án truyền rằng: ai mà bước qua thập giá phải phạt ba roi và bị đuổi khỏi làng.” Và ngay trước mặt quân lính, cụ Án đứng ra ngăn một tín hữu nhất sợ định đạp lên Thánh Giá.

Không cảm động sao được, một Linh Mục Tuần - Phê-rô Nguyễn Bá Tuần (1766 – 1838) – đang ở nơi yên hàn, khi hay tin vị thừa sai Fernandez – Hiền không có nơi ẩn trú, đã đến gặp để cùng nhau trên đường lưu lạc, cùng phơi nắng phơi sương nhiều ngày trong đồng lầy, cùng bị bắt và cùng bị kết án, có điều cha Tuần chết rũ tù mấy ngày trước buổi hành quyết.

[...]

Đẹp làm sao hình ảnh linh mục Hoan tuy tuổi già tóc bạc, cổ mang gông, tay đeo xiềng xích, mỗi ngày đi từ phòng giam này qua phòng giam khác để khích lệ các tín hữu. Đẹp làm sao hai ông Thọ (Martinô Trần Ngọc Thọ, nông dân) và Cồn (Gioan Baotixita Trần Ngọc Cồn, lý trưởng) sẵn sàng quỳ xuống, liếm từng vết thương ba vị Linh Mục Ngán, Nghi, Thịnh theo đòi hỏi của quan. Đẹp làm sao Linh Mục Vinh sơn Liêm đã bênh vực cho bạn (cha Castenada Gia) bằng cái giá chính mạng sống mình, khi nói: “Xin quan nếu tha thì tha cả, nếu giết thì giết cả”.

[...]

Hầu hết các ngài đều rất chứng nhân và là những chứng từ bằng xương bằng thịt cho chúng ta – con cháu của các ngài trong việc *“hy sinh cho tha nhân”*. Nghĩa là – nơi các ngài – có được một nền *“giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân”*...

Và – như đã nói ở trên - đây là nền giáo dục ky-tô giáo dựa trên Tin Mừng của Đấng Bị Treo vì hạnh phúc vĩnh cửu của toàn thể nhân loại và của từng cá nhân con người...

Nhìn lại 117 vị Tử Đạo Việt Nam, chúng ta thấy các ngài thuộc mọi thành phần xã hội, mọi tầng lớp con người...Các vị thừa sai truyền giáo thì đương nhiên là các ngài được huấn luyện bài bản và có sẵn nơi mình khát vọng đi giảng Đạo...Các vị thừa sai bản địa cũng là những con người được huấn luyện kỹ càng và đầy lòng yêu mến Chúa, yêu mến quê hương, dân tộc của mình...Còn có cả các bác nông dân chân lấm tay bùn, những người thợ đêm ngày mưa

năng – họ có được huấn luyện – nghĩa là giáo dục – về “*văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân*” không...mà họ sống được như vậy ?

Xin thưa là: **CÓ**...Họ có được giáo dục để sống như thế...

Bây giờ thì xin được lướt qua một chút về hai chữ “giáo” và “dục”...

Trong tiếng Việt ta thì “giáo” có nghĩa là “dạy” và “dục” có nghĩa là “nuôi”...Vậy thì giáo dục là nuôi và dạy một ai đó để họ trưởng thành, họ đủ tư cách lãnh trách nhiệm của mình với mình và với người khác, họ đủ năng lực để phân định phải/trái, tốt/xấu...và có ý chí để chọn lựa điều phải, điều tốt...đồng thời nói “không” với điều trái, điều xấu...

Như thế có nghĩa là – *khi giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân* – thì những người có trách nhiệm phải “nuôi” và phải “dạy” cho các thế hệ con cháu mình biết thế nào là hy sinh, tại sao phải hy sinh cho người khác, lối sống ích kỷ là gì...và tại sao mình không được sống lối sống ích kỷ ấy ???

“Nuôi” – dĩ nhiên là chuyện ăn uống rồi – nhưng “đời sống tinh thần”...thì phải nuôi bằng “*gương sáng*”: gương sáng của những người trong gia đình và gương sáng của những người trong cộng đồng Giáo Xứ...

“Dạy” – dĩ nhiên là chuyện uốn nắn rồi – và bởi vì con người là thụ tạo nhân linh...nên chuyện dạy vừa đủ nghiêm túc để răn, vừa trân trọng phẩm giá để khuyên...

Các tiền nhân tử đạo của chúng ta hạnh phúc vì được sống trong bầu khí tốt lành của Gia Đình và đạo hạnh của Giáo Xứ...nên rất quen thuộc với việc hy sinh cho tha nhân và tránh được lối sống ích kỷ...

Ở thời điểm này...thì không còn được nổi niềm hạnh phúc ấy nữa, nhưng chuyện “nuôi” và “dạy”...thì vẫn là và mãi mãi phải là chuyện của Gia Đình và Giáo Xứ...nếu muốn có được những tử đạo của hôm nay và ở thời này...

Chẳng hạn như vấn đề “*mạng xã hội*” đối với giới trẻ...

Nhiều nước trên thế giới và ngay cả tại Việt Nam cũng vậy – theo Nghị Định 27/2018/NĐ-CP – thì người sử dụng Internet dưới 14 tuổi và chưa có chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, người giám hộ hợp pháp như cha, mẹ sẽ quyết định việc đăng ký thông tin cá nhân của mình để thể hiện sự cho phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký đó...

Thế nhưng thực sự thì trẻ em dưới 14 tuổi sử dụng Internet như thế nào, ai mà biết được ? Có cha mẹ Công Giáo nào quan tâm đến chuyện ấy không ? Rất nhiều gia đình trong chúng ta – để có thể yên thân dùng một bữa cơm – đã không ngần ngại quăng chiếc điện thoại di động cho con em mình...Không ít những bạn trẻ Công Giáo liên tục bấm điện thoại bất chấp giờ giấc, không kể ngày đêm...

Khoan nói đến những hệ lụy tâm lý của Mạng Xã Hội trên người trẻ - và cả người già nữa chứ ! – chỉ nói đến những ảnh hưởng đến sức khỏe thôi cũng đã là vấn đề rồi...Trên truyền hình mới đây có đưa tin một cậu bé 7, 8 tuổi người Phi - luật – tân bị động kinh phải nhập viện...vì dùng điện thoại thông minh quá nhiều...Và – nếu theo dõi – thì có thể nói không ngày nào là không có những chuyện đáng buồn từ tình trạng “ghiền” Internet...

Và những ông chủ lớn của Mạng Xã Hội như Bill Gates, Steve Jobs...cũng không hề là những người cha dễ dàng cho con cái mình sử dụng Internet...Bill Gates thì dứt khoát không

cho con cái mình sử dụng Mạng Xã Hội khi chưa đến tuổi 14, trên bàn ăn không bao giờ có điện thoại thông minh...Còn Steve Jobs thì cho biết là không cho con cái sử dụng iPad – dù của chính hãng mình làm ra...Có phải như thế là họ lừa chúng ta và làm hại chúng ta không ? Không phải vậy...Không ai có thể chối cãi tiện ích lớn lao của Mạng Xã Hội...Vấn đề là phải biết tự hạn chế, phải biết phân định, bởi vì tất cả những thái quá đều không là điều tốt đẹp...

Và sự bỏ công, bỏ sức để tạo cho mình một thói quen biết hạn chế, biết phân định...là *sự diệuvợi của tinh thần tử đạo* trong hôm nay khi mà bản thân người trẻ - hay là tất cả mọi người – đều nỗ lực tập cho mình có được thói quen ấy...

Rồi Giáo Xứ cũng đóng góp vai trò quan trọng trong việc “nuôi” và “dạy” này của người trẻ: “nuôi” và “dạy” đức tin...Các tử đạo ngày xưa đã có một cuộc sống rất đẹp trong mọi công việc của Giáo Xứ...Hầu hết các ngài đều là những người tận tâm tận lực với những sinh hoạt tông đồ trong Giáo Xứ...Bầu khí này làm cho đời sống đức tin ngày một thêm vững mạnh...khiến các ngài có thể đón nhận tất cả vì lòng yêu mến Chúa...

Đương nhiên là các vị mục tử chăm sóc đàn chiên ở các Giáo Xứ sẽ có những kế hoạch, những phương thức để “uốn” và để “nắn” mọi thành phần Dân Chúa – đặc biệt là giới trẻ - về mọi mặt của đời sống Đạo cũng như Đời...vì cả hai chẳng qua là mặt này, mặt khác của duy một thực tại : thực tại con người...Thẳng thắn mà nói rằng : một cộng đồng Giáo Xứ được “uốn” và được “nắn” cách tinh tế và yêu thương...thì sẽ sản sinh những con người biết sống vị tha – nghĩa là cảm nhận và sống được *sự diệuvợi của tinh thần tử đạo*...

Hồ phụ sinh hồ tử: ước mong sao các tử đạo ông bà chúng ta nhìn thấy nơi con cháu dấu chứng của sự hy sinh, bởi vì được “*giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân*”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

TÔI LÀ AI MÀ CÒN TRẦN GIAN THẾ?



Bệnh nhân ung thư mà tôi nói đến trong tuần trước, vừa qua đời. Hôm qua người em của ông nhắn vào máy điện thoại của tôi báo tin: “Anh D. đã qua đời” ! Chiều Chúa nhật 26.8 chúng tôi đã vào bệnh viện Ung Bướu thăm ông, trên giường bệnh ông thì thào những lời tâm sự, có những lúc không nói được, ông ra hiệu bằng tay. Chúng tôi đã có một buổi chiều trò chuyện với nhau thật thú vị, không ngờ giữa tôi và ông có những kỷ niệm chung trong thời gian trước năm 75 khi ông bước vào quân ngũ, vài giờ gặp nhau nhưng như đã quen nhau từ thửa nào. Hôm qua ông lặng lẽ ra đi trong đau đớn.

Một người anh em Linh Mục của tôi từ miền Bắc vào Sài Gòn dự Tuần Thường Huấn của Tỉnh Dòng, cha đã sử dụng giờ rảnh trong những ngày ở đây để đi thăm hai người thân trong gia đình mắc bệnh ung thư trầm trọng, một ở Vũng Tàu và một ở Cần Thơ. Cha nói với tôi “thăm để an ủi nâng đỡ, vì khi qua đời không biết con có thể vào để thăm viếng nữa không”.

Như vậy đó, không phải mình tôi nhưng những ai còn ở Việt Nam, hẳn cũng có kinh nghiệm tương tự, đầu đây quanh ta căn bệnh ung thư đang tàn sát dân tộc chúng ta.

Không thể tiếp tục ngồi ta thán và kêu rên một cách tuyệt vọng như vậy, chắc chắn chúng ta phải thay đổi, phải hành động nếu chúng ta còn muốn dân tộc chúng ta tồn tại. Phải bắt đầu từ chính mỗi người chúng ta, đừng trông chờ ở nơi nào, ở bất cứ ai, không ai cứu chúng ta ngoài chúng ta. Với tư cách là người Kitô hữu, chúng ta sẽ nói chuyện nhân danh niềm tin vào Đức Giêsu Kitô.

Trong buổi tiếp kiến hơn 20 ngàn tín hữu hành hương sáng thứ tư, 2.3.2016, với tư cách người kế vị Thánh Phêrô, Đức Phanxicô nói với khách hành hương về Rôma:

Ngôn Sứ Isaia nói: Thiên Chúa không ưa máu chiên bò (v.11), nhất là việc tế tự ấy được thực hiện với những bàn tay đầm máu người anh em mình (v.15). Tôi nghĩ đến vài ân nhân của Giáo Hội, họ mang tiền dâng cúng đến tặng Giáo Hội, nhưng đó là kết quả của máu bao nhiêu người bị bóc lột, ngược đãi, bị xử như nô lệ với đồng lương chết đói! Với những người ấy tôi nói: 'Xin vui lòng cầm lại tấm ngân phiếu của ông, và hãy đốt đi! Dân Chúa, tức là Giáo Hội, không cần những tiền bạc bẩn thỉu, nhưng cần những trái tim mở rộng đón nhận lòng thương xót của Chúa'. (<http://www.conggiaovanbang.com/2016/03/02/tiep-kien-chung-voi-dtc-giao-hoi-khong-can-nhung-dong-tien-do-ban/>).



Đồng tiền có được do làm ăn gian dối, đánh lừa người tiêu dùng, pha tẩm thuốc độc hại dân tộc vì lợi nhuận, cầm đầu làm giàu mà ám hại người dân nghèo hiền lành không biết tự vệ, giảng bầy bắt bớ người dám nói lên sự thật về khuyết điểm sản phẩm do mình sản xuất. Lợi nhuận có được do cấu kết với cường quyền tàn phá rừng đầu nguồn, xả lũ giết hại dân nghèo, làm tiêu tán tài sản vốn đã ít ỏi trở nên trắng tay. Chà đạp bóc lột công

nhân, để nhân viên làm việc trong tình trạng lao động tồi tệ, trốn các nghĩa vụ của người có trách nhiệm với nhân viên của mình để giảm chi phí điều hành... Những đồng tiền đó có phải là những đồng tiền máu không? Không chỉ là máu của một người hay nhiều người, nhưng là máu của cả một dân tộc. Bao nhiêu người như vậy đang là ân nhân của Giáo Hội khi họ dâng cúng tiền máu cho các tổ chức của Giáo Hội?

Có một cuộc ăn mừng hoan hỉ được tổ chức vào ngày Mồng Một Tết Âm Lịch của một đại gia Công Giáo thuộc hàng có máu mặt, tham dự có một số các vị chức sắc của Giáo Hội, họ ăn mừng vì tay đại gia vừa "thoát nạn" trong một vụ án giảng bầy để bắt một người dân nghèo thiếu kiến thức, người này hớ hênh lên tiếng về sản phẩm có quá nhiều khuyết điểm của nhà sản xuất. Một số người lên tiếng cho vụ án, báo chí vào cuộc khiến doanh nghiệp có nguy cơ phải trả lễ trước pháp luật, nhưng tay đại gia đã thoát nạn vì kẻ mạnh trong xã hội hôm nay vẫn luôn là kẻ lăm tiền và dư thủ đoạn. Mọi sự xẹp xuống, kẻ tổ cáo lãnh trọn nhiều năm tù, báo chí câm như hến, và người ta mở tiệc ăn mừng thoát nạn!

Từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, pha tẩm thuốc không rõ nguồn gốc vào thực phẩm, phun xịt thuốc tràn lan trên rau xanh, nhưng lại rất ân cần bỏ tiền giỗ ở Nhà Thờ, không phải một người mà cả làng, cả xã, cả huyện, cả một vùng toàn tông cùng nhau vô tư "rửa tiền"... Vậy có cần phải biện phân tiền đó là tiền bẩn, là tiền máu hay không? Vín vào lòng thành thì có làm thay đổi bản chất đồng tiền ấy không?

Nếu chúng ta không muốn giúp nhau biện phân và có thái độ cần phải có như lời Hội Thánh khuyên dạy, hậu quả trước tiên là chính người Công Giáo chúng ta bị tiêu diệt trong quá trình tiêu diệt chung cả dân tộc Việt Nam. Thật khó, nhưng nếu muốn tồn tại, buộc phải làm!

Ngẫm lại chính mình trước thách đố này, một lời thú tội muộn màng: “Tôi là ai mà còn trần gian thế?” Nhưng với ơn Chúa mọi sự chưa bao giờ muộn cả. Phải thay đổi thôi!

Lm. VINH SANG, DCCT, 1.9.2018, theo Ephata 813

Tựa đề lấy từ bài "Tôi ơi, đừng tuyệt vọng" của Trịnh Công Sơn

VỀ MỤC LỤC

DÂN PALESTINE LÀ AI? HỌ TỪ Đâu TỚI?

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh



Dân Do Thái Israel vẫn thường bị tố cáo là kẻ xâm lăng, chuyên đi chiếm đất của người. Đất Palestine thường được nói là của dân bản địa Palestine. Nhưng người Palestine là ai? Vùng đất hiện nay có phải của họ không? Đây là sự thật?

Đối với những quốc gia Ả Rập thì việc thành lập quốc gia Do Thái của Israel vào năm 1948 không phải là niềm vui để ăn mừng, mà là điều họ gọi là *Nakba* tức “*một thảm họa*”. Israel vừa tuyên bố tình trạng quốc gia của mình thì ngay lập tức bị những quốc gia Ả Rập xung quanh tấn công. Họ không phải là Do Thái. Họ là dân Hồi Giáo sống ở đó và được gọi là dân Palestine. Phần lớn dân Ả Rập này đã tham gia vào cuộc chiến hoặc tạm thời di tản trong khi Israel bị xâm chiếm -để rồi trở lại nơi không có người Do Thái. Vì thực sự nhiều người đã bỏ đi rồi.

Nhưng vấn đề đã không xảy ra như dự định. Israel / Do Thái đã đánh bại quân Ả Rập. Dân chúng đã bỏ đi bây giờ trở về, phần lớn tái định cư ở những xứ Ả Rập lại không chịu hòa nhập với dân địa phương nhưng sống như dân tỵ nạn. Tình trạng này kéo dài gần 20 năm về sau vào kỳ trận chiến 6 ngày năm 1967, kết quả là có nhiều người chạy trốn hơn hoặc bị trục xuất để rồi thành dân Ả Rập tỵ nạn.

Dân chúng sống ở vùng đó không phải là Do Thái. Đa số họ sống rải rác là người tỵ nạn, rồi được coi là người Palestine. Phần lớn những người này hiện sống ở Jordan và những phần đất gọi là West Bank và Gaza Strip; một số nhỏ hơn sống ở Syria, Lebanon và những quốc gia khác.

Họ thường tự coi là dân bản địa và gọi là dân Palestine hay *Filastin* (tiếng Ả Rập). Họ tuyên bố dân Do Thái Zionist đã di tản đến đó từ cuối thập niên 1800 cho đến giữa thập niên 1900 mà không xác định được quốc gia. Đất họ sống là đất ăn cướp của người Palestine cổ đại đã được thành lập từ lâu. Chính quyền Palestine, tổng thống Mahmoud Abbas mới đây tuyên bố Israel là một tổ hợp thuộc địa không hơn không kém, chẳng có gì cần phải nói. Họ là người Do Thái, là người ngoại quốc chuyên đi xâm lăng đất của người Palestine.

Vậy thì cái gì đã xảy ra 70 năm về trước và trong những thập niên trước và sau đó? Phần đất hiện giờ thuộc về ai? Dân tộc Palestine là ai?

DÂN BẢN ĐỊA CANA HAY DÂN Ả RẬP TỪ NHIỀU NƠI KHÁC ĐẾN?

Theo lịch sử, ý tưởng về dân tộc Palestine hay quốc gia Palestine chỉ là câu chuyện tưởng tượng. Chẳng có dân tộc nào có văn hóa và chủng tộc riêng lại hiện hữu trên mặt đất này với cái tên như vậy. Hiển nhiên đa số dân Palestine ngày nay là dân Ả Rập từ nhiều miền khác nhau đến đây chung sống với những dân tộc khác.

Tuy nhiên, những nhà lãnh đạo Palestine vẫn cứ nhất định giữ tư tưởng như Mahmoud Abbas đã nói: *‘Chúng tôi đã nói với ông ta (thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu), khi ông ta tuyên bố người Do Thái có một lịch sử chính đáng từ 3000 năm trước cn, thì chúng tôi lại có một quốc gia Palestine nằm ở đất Cana cả 7000 năm lịch sử. Đây là sự thật cần phải nói ra: Hồi Netanyahu, ông chỉ là kẻ tình cờ trong lịch sử. Chúng tôi mới là dân tộc của lịch sử. Chúng tôi là chủ nhân ông của lịch sử’*” (trích bởi David Bukay, “Founding National Myths: Fabricating Palestinian History,” *Middle East Quarterly*, Summer 2012).

Nhà lãnh đạo Palestine trước Abbas là Yasser Arafat cũng đã tuyên bố: *Người Palestine là con cháu của dân Jebusites, dân tộc Cana thuộc Jerusalem cổ đại.*

Tuy nhiên, hãy nghe lời bộ trưởng an ninh quốc gia Palestine, Fathi Hammad tuyên bố vào tháng 3 năm 2012: “Dân Palestine là ai? Chúng tôi có nhiều gia đình gọi là al-Masri mà gốc là Ai Cập. Họ có thể đến từ Alexandria, từ Cairo, từ Dumietta, từ phía Bắc, từ Aswan, từ Ai Cập Thượng. *Chúng tôi là người Ai Cập, là dân Ả Rập.* Chúng tôi là người Hồi Giáo. *Chúng tôi là một phần của quý vị. Những người Ai Cập! Xét theo cá nhân thì một nửa gia đình tôi là Ai Cập, nửa kia là Saudis*” (trích bởi Pinhas Inbari, “Who are Palestinians?” Jerusalem Center for Public Affairs, August.7, 2017). Thực ra Palestine có nhiều quốc gia nguồn gốc khác nhau.

Họ không phải là dân bản xứ của Palestine cổ đại như Arafat và những đồng chí của ông đã từng công nhận. Ngày 31 tháng 3 năm 1977, trong một cuộc phỏng vấn do tờ báo Đức Trouw thực hiện, thành viên Tổ chức giải phóng Palestine / Palestine Liberation Organization (PLO) Zahir Muhsein đã phát biểu:

“Không có dân tộc Palestine. Thiết lập quốc gia Palestine chỉ là một nối tiếp cuộc chiến đấu chống lại Israel cho một Ả Rập thống nhất. Trên thực tế, hiện nay giữa người Jordan, Palestine, Syria và Leban không có gì là khác biệt. Lý do duy nhất nói về sự hiện diện của dân tộc Palestine, là chính trị và chiến thuật, bởi vì quyền lợi của những quốc gia Ả Rập đòi hỏi chúng tôi phải đặt vấn đề ‘dân tộc Palestine’ ra để đối đầu với chủ thuyết Zionism”^[1]. (Trích bởi Joseph Farah, “Palestinian People Do Not Exist,” *WND.com*, July 11, 20002)^[2]

Thực ra, điều khoản đầu tiên của Hiến Chương PLO năm 1964 đã nói: *“Palestine là quê hương của người Ả Rập được gắn bó với những quốc gia Ả Rập khác để tạo thành một tổ quốc Ả Rập vĩ đại.”*

CÁI TÊN “PALESTINE” PHẢI CHĂNG ÁM CHỈ NGƯỜI DO THÁI?

Về phương diện đất đai thì đây là vấn đề chính. Đất này coi như là quê hương của dân Ả Rập, không phải của Do Thái. Nhưng thực ra phải nói rằng, dân Palestine không chỉ coi West Bank và Gaza Strip là lãnh thổ của họ đã bị Israel chiếm đóng. Họ coi toàn thể đất đai của Israel là của người Palestine đã bị dân Do Thái chiếm đoạt một cách bất hợp pháp.

Buồn cười nữa là “West Bank” có cái tên như vậy khi bị Jordan chiếm và sát nhập vào phía Tây sông Jordan sau năm 1948. Thực ra nó phải được gọi là Đông Palestine. Trong khi đó

người Do Thái lại gọi phần lãnh thổ này là Judea và Samaria, trung tâm của vương quốc Israel cổ đại Judah và Israel.

Khôi hài hơn nữa là “trước khi quốc gia Israel được khai sinh, danh từ “Palestine” được người Do Thái dùng để chỉ chính họ và những tổ chức của họ. ‘Tờ Palestine Post’, the Palestine Foundation Fund, Palestine Airways và the Palestine Symphony Orchestra tất cả đều là những tổ hợp hoàn toàn của người Do Thái” (Daniel Grynglas, “Debunking the Claim That the ‘Palestinians’ Are the Indigenous People of Israel,” *Jerusalem Post* blog, May 12, 2015)

Thực vậy, danh từ Palestine là do người Tây Phương tạo ra và những người Do Thái di tản đến xứ này thường dùng. *Dân Zion thì tự coi mình là dân Palestine trong khi dân Ả Rập đơn giản coi họ là Ả Rập*. Những tổ chức của dân Zion -như Anglo-Palestine Bank, the Palestine Post v.v...- thì thuộc ‘Palestine’, trong khi đó những tổ chức Ả Rập như the Arab Higher Committee, thì đơn thuần là ‘Ả Rập’ mà thôi (inbari).

Nhưng sau này theo đà tiến hóa của ngôn ngữ, nó biến đổi một cách kinh khủng. “Khi TT Ai Cập Nasser thành lập ‘Tổ Chức Giải Phóng Palestine’ (PLO) vào năm 1964 với sự trợ giúp của KGB (Russia) thì mỗi khi nói về Ả Rập phải hiểu là dân Palestine. *Lúc bấy giờ chỉ trong thập niên 1970 những người Palestine mới giàu bắt đầu cổ vũ dân địa phương ám sát giết người*. Dân Ả Rập đã hợp thức hóa những cuộc tấn công bạo động của họ, coi như dân bản địa chiến đấu để giải phóng quốc gia” (Grynglas). Nhưng đây chỉ là một toan tính ồn ào bề ngoài, hoàn toàn giả tạo!

TỪ DÂN ĐỊNH CƯ Ở CANA ĐẾN VIỆC TRUẤT HỮU DÂN DO THÁI.

Chúng ta thử dựa vào Kinh Thánh để biết lịch sử của vùng đất này. Kinh Thánh gọi vùng đất cổ này là Cana (Genesis 11:31; 12:5; 13:12), có người Philistines sinh sống dọc theo bờ biển Địa Trung Hải trước khi tổ phụ người Do Thái (Hebrew) là Abraham, Isaac và Jacob cùng con cháu họ là dân Israel đến định cư ở đây. Tuy nhiên Thiên Chúa là đáng làm chủ thế giới và mọi sự đã cho biết ý định của Người là ban vùng đất này cho dân tộc Israel của Người (Genesis 12:5-7; 17:8; Exodus 13:5,11). Vậy thì, theo lệnh truyền của Thiên Chúa, ngay cả khi vẫn còn những người Cana bản địa, vùng đất này đã được lấy đi khỏi những người sinh sống ở đó từ đầu và ban cho Abraham và con cháu ông.

Dân tộc Israel đã thành lập một quốc gia và vương quốc mà sau này bị phân chia làm hai là **Israel** và **Judah**. Sau một thời gian ngoan cố phạm nhiều tội lỗi, Thiên Chúa đã để cho người Assyria đánh chiếm chi họ Israel ở phương Bắc và trục xuất dân đi nhiều nơi. Với dân tộc Judah ở phương Nam là chi họ Do Thái thì phần lớn đã bị người Babylon xua đuổi ra khỏi nước, chỉ còn một số ít sót lại để rồi sau này trở về làm sống lại quốc gia Do Thái dưới quyền cai trị của người Ba Tư (Persians), rồi người Hy Lạp, người La Mã.

Người La Mã đã hai lần đè bẹp cuộc nội loạn của Do Thái vào những năm 70 và 135 sau cn, để rồi phần lớn phải lưu đầy đi khắp thế giới. Bị cấm không được bén mảng đến Jerusalem. Nhưng một số vẫn còn tồn tại ở vùng đất này, trong những cộng đồng khác ở Đất Thánh.

Nhiều người cho rằng Thiên Chúa đã đuổi dân Israel và Judah ra khỏi lãnh thổ của họ có nghĩa là lời tuyên bố về đất đai của họ không còn giá trị nữa. Nhưng Thiên Chúa đã ban phần đất này cho con cháu của Israel đến *muôn đời* (Exodus 32:13). Ngay cả khi Người cảnh cáo sẽ đuổi họ đi và Người đã làm. Nhưng Người vẫn còn nói đến việc tụ họp họ lại nơi quê hương họ. Vậy thì không một dân tộc nào khác có quyền trên vùng đất này.

LỊCH SỬ DANH TỪ PALESTINE

Danh từ Palestine từ đâu mà ra? Khi người La Mã đè bẹp cuộc nội loạn của dân Do Thái vào năm 135 thì họ sát nhập tỉnh Roma của Judaea vào Syria và đặt cho một tên mới là *Syria Palaestina* để không còn vết tích gì dính dáng đến Do Thái nữa.

Danh từ *Palestine* là từ tiếng Philistine cổ đại mà ra. Dù vậy trước khi người La Mã đặt cho nó một tên mới nó vẫn là một danh từ chung chỉ tên địa phương. Từ này đã được các nhà văn Hy Lạp và La Mã dùng như Herodotus, Aristotle, Pliny Anh Cả, Plutarch và nhiều người khác..., ngay cả những sử gia Do Thái ở thế kỷ I là Philo Thành Alexandria và Flavius Josephus cũng sử dụng trong một thời gian.

Sau này ở thời Byzantine, người ta vẫn tiếp tục gọi vùng này là Palaestina. Nó cũng vẫn tồn tại dưới thời các quốc vương Hồi Giáo Ả Rập và đế quốc Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ, dù tên “Miền Nam Syria” vẫn là tên phân biệt chung. Sau Thế Chiến I (khi Ottoman rơi vào phe đồng minh Tây Phương), Palestine là tên chỉ phần đất đặt dưới quyền Hội Quốc Liên thuộc Anh. Vùng này không chỉ gồm Israel hiện tại mà cả Jordan nữa...Lúc bấy giờ Truyền Thông quốc Tế còn đặt cho dân *Jews / Do Thái* cái tên *Palestine -không phải Ả Rập-* đang sống dưới quyền *Hội Quốc Liên* (Jewish Virtual Library, “Israel: Origins of The Name ‘Palestine’”).

DÂN TỪ BYZANTINE ĐẾN TRONG NHỮNG THỜI KỲ HỒI GIÁO

Cái gì đã tạo thành đất Israel sau khi người La Mã đè bẹp những cuộc nổi loạn của người Do Thái vào năm 70 và 135 sau CN? Như đã nói, phần lớn dân Do Thái đã bị cưỡng bách ra khỏi nước tản mát đi muôn phương, nhưng nhiều người vẫn còn ở lại trên khắp lãnh thổ. Người La Mã đã khuyến khích những dân tộc khác đến đó định cư, đặc biệt sau khi đế quốc chính thức trở thành Kito giáo.

Khi dân Ả Rập Hồi Giáo lấy được Đất Thánh từ tay đế quốc La Mã Đông Phương hoặc đế quốc Byzantine vào thế kỷ VII, họ đã đến định cư ở những phần đất chiếm đoạt được nhưng vẫn còn những người Do Thái sót lại và trở thành đám thiểu số lớn. Tuy nhiên cũng phải công nhận là có nhiều người sinh quán tại đó, cả Do Thái lẫn không phải Do Thái, đã bị cưỡng bách theo đạo Hồi, và toàn nước cũng bị cưỡng bức Ả Rập hóa...(trở thành quốc gia nói tiếng Ả Rập). Điều này không có nghĩa là những ai sống ở đó là “người Ả Rập thực sự”....Thực ra, họ là con cháu của dân Do Thái nguyên thủy, nói tiếng Hy Lạp mà dân Byzantine đã du nhập vào để *‘Kito giáo hóa quốc gia’* (Schlomo Sherman, “The Myth of the So-Called ‘Palestinians,’” 1994, reproduced at Daniel Pipes Middle East Forum, comments).

Sau này, dân Seljuk và Kurds (dưới quyền lãnh đạo của Saladin) đã chiến đấu đánh lại Thập Tự Quân Âu Châu ở Đất Thánh. Nhiều người Hồi Giáo không phải dân Ả Rập đã trụ tại đó và kết quả là “nhiều gia đình Hebron...có nguồn gốc Kurd. Người Kurd cũng định cư ở những nơi khác trên toàn quốc và khắp Jordan. Bây giờ thì người Kurds đã hoàn toàn bị Ả Rập hóa và họ không còn một mối kết nào với nguồn gốc của họ ở quá khứ”. (Inbari).

ĐẤT ĐAI HOANG VU VÀO THỜI ĐẠI OTTOMAN

Cuối thập niên 1600, thời kỳ Ottoman cai trị, một nhiếp ảnh gia kiêm ngôn ngữ học là ông Hadriani Relandi đã đi tham quan khắp nước và quan sát chừng 2,500 chỗ có dân sinh sống và được nói đến trong Kinh Thánh hay Mishnah. Ông ghi lại những gì ông đã quan sát trong một tác phẩm của ông xuất bản năm 1714. Sách này nói gì?

“1. Không một ai định cư trên phần đất của Israel có tên mà *nguồn gốc là Ả Rập*...Không một người Ả Rập nào định cư tại đó lại có cái tên Ả Rập....

“2. Phần lớn đất đai thì trống rỗng, hoang vắng. Dân chúng thì ít và phần lớn tập trung trong các thành phố Jerusalem, Acco, Tzfat, Jaffa, Tiberius và Gaza. Đa số dân theo Do Thái

giáo, còn lại là Kito hữu. Một số nhỏ là Hồi Giáo mà phần đông thuộc nomad Bedouins.... Họ là những công nhân xây cất hoặc trồng tía, hoặc đi làm mướn theo mùa...

“3. Sách hoàn toàn nói ngược lại với thuyết hậu canh tân đòi hỏi dân Palestine phải được thừa hưởng một ‘gia sản hay một quốc gia Palestine’. Sách nhấn mạnh đến sự nổi kết, tính xác đáng, thích hợp và liên quan giữa phần đất của Israel với dân Do Thái, nhưng tuyệt đối không một mảy may liên hệ đến dân Ả Rập” (Avi Goldreich, “A Tour of Palestine; the Year Is 1695,” Think-Israel.org, Aug.4, 2007).

Dân chúng giảm đi vì nhiều yếu tố khác nhau khiến cho tình trạng sinh sống ở đó trở thành khó khăn hơn. Người La Mã phá hủy xứ Judah cũng làm cho lãnh thổ bắt đầu suy tàn. Nhà sử học La Mã Cassius Dio đã viết: “Toàn thể xứ Judea đã trở thành sa mạc” sau khi hàng trăm thành phố và làng xã bị phá hủy. Tuy nhiên vấn đề còn tồi tệ hơn sau khi người Ả Rập xâm chiếm và sau này dưới thời Ottomon (Joseph Katz, “Palestine, a Land Virtually Laid Waste With Little Population,” EretzYisroel.org, 2001).

Đất đai “đã trở nên hoang tàn, chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ còn đánh thuế chủ đất dựa trên số cây họ có. Rừng bị phá hủy, chặt hết ngọn để tránh thuế. Đồi núi và đồng bằng thì cỏ cũng không còn vì dê cừu đã ăn sạch. Nhiều vùng đất rộng lớn bỏ trống không cày cấy. Nhiều thị trấn hoang tàn. Đầm lầy và sa mạc lan cả đến những vùng có thắng cảnh. Đất Thánh với những dụ ngôn cũng bị chìm đắm trong giấc ngủ của tử thần.” (video presentation *The Galilee Experience*, 1997).

Du khách vào những thập niên 1700 và 1800 đã miêu tả cảnh hoang tàn quanh hiu ắt. Lãnh sự Anh Quốc năm 1857 đã tường trình như sau: “Đây là một xứ mà dân chúng thừa thốt vắng vẻ đến độ ghê sợ, cho nên điều tối cần thiết là phải có dân” (Kalz).

Mark Twain, một tác giả nổi danh người Mỹ đã nói về tình trạng đất đai này trong sách của ông *The innocents Abroad* khi ông đi thăm Đất Thánh năm 1867. Joseph Katz đã tóm tắt những điều Twain thấy như sau:

“Từng chỗ một, nơi nào Twain cũng ghi lại những dấu vết của buồn thảm thê lương. Những khung cảnh thơ mộng gây xúc động.....ở dưới thung lũng (Jezreel) không còn nữa. *Không thấy một làng mạc lẻ loi nào trên suốt đoạn đường dài – hơn cả 30 dặm ở cả hai bên đường.....*’ Sau này ông cũng viết lại, miêu tả nó *như những sa mạc không người, những đồi đất tro tro loang lổ...giữa cảnh hoang tàn quanh hươu của Capernaum...Chúng tôi đã tới Tabor an toàn...nhưng không hề thấy một bóng dáng người trên suốt những đoạn đường dài đã đi.*”

NHIỀU DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI NHAU THÀNH HỖN TẠP

Dầu vậy, cũng có những làn sóng người vào thập niên 1830 đã theo tướng Ai Cập Ibrahim Pasha đi xâm lăng rồi tạm chiếm Syria và Palestine. Ông đã để lại đó một số kiều dân Ai Cập. Rồi dân Do Thái trở về đất của mình vào cuối thập niên 1800. Dân Thổ Nhĩ Kỳ / Ottomans cũng mang một số người về đó sống.

Bước chính là dân Bosnia. Bosnia thuộc xứ Balkan bị xâm lăng rồi bị dân Thổ Nhĩ Kỳ / Ottomans vào thập niên 1300 cưỡng bách phải theo đạo Hồi. Cuối thập niên 1600, Ottomans bắt đầu mất các lãnh địa ở Âu Châu. Năm 1878 tại hội nghị Berlin....Thổ Nhĩ Kỳ mất Bosnia về tay Áo. Kết quả là làn sóng tỵ nạn Hồi Giáo rời khỏi Bosnia đi tìm nơi an toàn trong đế quốc Ottoman....

“Cuộc di cư này của người tỵ nạn Hồi Giáo là một dấu tích rất quan trọng của lịch sử Palestine. Luật của Ottoman chấp nhận nguyên tắc thuộc địa của Hồi Giáo....Ở Carmel, Galilee, đồng bằng Sharon và ở Caesarea, đất đai được phân chia cho dân tỵ nạn Hồi Giáo từ

Bosnia và Herzegovina đến. Về sau, việc miễn thuế 12 năm và miễn quân dịch lại càng thu hút thêm làn sóng tị nạn nữa”. (Manfred Lehmann, “Bosnia-Motherland of ‘Palestinians’”).

“Cùng một nguyên tắc về thuộc địa....đã được áp dụng cho người tị nạn Hồi Giáo đến từ Nga -đặc biệt từ Georgia, Crimea và Caucasus (một nhóm dân tộc khác) gọi là Circassians và Turmenians là đám dân đã đến định cư ở Abu Gosh gần Jerusalem, và đồi Golan Heights đầu tiên. Dân tị nạn đến từ Algeria và Ai Cập cũng định cư ở Jaffa, Gaza, Jericho và đồi Golan” (ibid).

Tất cả những người này và các dân tị nạn khác đã tạo thành một loại dân gọi là dân Palestine. Những người gọi là *dân bản địa Palestine* là những người đến từ khắp Âu Châu, Nga, Nam Á, Bắc Phi, một loại chủ nhà của những quốc gia Ả Rập. Nói gọn lại đây là “một tập hợp lớn nhất của loài người trong một vùng nhỏ bé trên địa cầu” (John of Wurzburg, quoted by Katz, “Palestine Inhabited by a Mixed Population,” EretzYisroel.org).

Một số trong những dân Âu Châu đã đến Đất Thánh là thành phần của đoàn Thập Tự Quân, một số khác là nô lệ từ thời người Hồi Giáo buôn nô lệ. Tuy nhiên, đám dân kể trên chỉ là số nhỏ của dân Palestine ngày nay. Phần lớn vẫn là dân Ả Rập.

DÂN Ả RẬP TỤ HỢP LẠI THÀNH DÂN THUỘC ĐỊA.

Dân Do Thái trở lại đất của mình vào cuối thập niên 1800 và đầu thập niên 1900 theo phong trào Zion và làn sóng di cư tràn đến từ những xứ Ả Rập chung quanh đó trong thời gian Hội Quốc Liên ủy quyền cho Anh cai trị (sau thế chiến I). Làn sóng di dân này lớn đến độ tràn ngập và đồng hóa luôn cả làn sóng di dân trước kia không phải là Do Thái đã Ả Rập hóa và biến tất cả thành Ả Rập. “*Dân bản địa chỉ chiếm 4.3% những dân không phải là Ả Rập. Nhưng tất cả họ đã bị làn sóng di dân Ả Rập tràn ngập để rồi trong vài thế hệ họ đã đánh mất căn tính của họ*” (Grynglas).

Cái gì đã nhanh chóng thúc đẩy làn sóng vĩ đại dân Ả Rập tràn ngập vùng đất này? Vào thế kỷ 19 và 20 dân Do Thái định cư đã tạo ra công ăn việc làm nên đã thu hút dân tị nạn Ả Rập dồn về Palestine. ‘*Dân số Ả Rập gia tăng đáng kể....phần lớn do vốn đầu tư của người Do Thái mang đến Palestine và những yếu tố khác hợp lực với sự lớn mạnh của quốc gia Do Thái*’ (the Peel Commission Report, 1937).

“Như nói ở trên, trong ‘cuộc định cư của người Do Thái có tên Rishon l’Tison được thiết lập năm 1882 là những người đầu tiên của phong trào Zion thì vào khoảng năm 1889 có 40 gia đình Do Thái định cư ở đó đã thu hút được hơn 400 gia đình Ả Rập về đó sinh sống....Nhiều làng xóm Ả Rập khác đã mọc lên theo cùng một cách đó’ (Joan Peters, *From Time Immemorial*, p.252....) Winston Churchill, thủ tướng Anh, năm 1939 đã nói về Palestine: ‘....*dân Ả Rập thay vì bị truy tố thì lại tụ hợp thành một quốc gia*’” (Grynglas).

Mức độ di dân về đất tổ rộng lớn như vậy cứ tiếp tục tăng và tạo thành quốc gia Israel khi phần lớn người Hồi Giáo đang sống ở Palestine.....đã sống ở đó dưới 60 năm” (Ezequiel Doiny, “The Muslim Cololists,” Gatestone Institue, Aug.15, 2014).

Chuyên viên về Trung Đông, ông Daniel Pipes –khi phê bình cuốn sách của Joan Peters’ 1984 *From The Immemorial: The Origines of the Arab-Jewish Conflict Over Palestine*- đã nói: “Những số liệu Joan Peters khám phá ra được chứng tỏ người Ả Rập đã hưởng lợi rất nhiều về kinh tế do sự hiện diện của dân Do Thái từ Âu Châu về đây định cư. Họ đã phải di chuyển cả hàng trăm dặm để được gần nhau hơn. Vậy thì người tị nạn từ Palestine năm 1948 là người đã từng sống ở đó chỉ hai năm trời! bởi vì nhiều cư dân Ả Rập năm 1948 mới đây mới di chuyển.”

Do đó Daniel Greenfield đã xác nhận: “Dân Palestine là kiều dân Ả Rập Hồi Giáo, người ngoại quốc sống trong lãnh thổ Israel.” Ông đã trả lời trực diện tuyên cáo của Mahmoud Abbas nói về phong trào Zion như sau: “*Dân Palestine không phải là nạn nhân của chủ nghĩa thuộc địa. Họ là những tội phạm.*”

LỜI BUỘC TỘI EDMOM TRONG KINH THÁNH

Tất cả những điều đã nói ra đều là sự thật thấy trong Kinh Thánh. Căn tính của dân Ả Rập Palestine còn vượt quá cả những gì thuộc về đại khối dân tộc Ả Rập.

Dân Ả Rập không phải là một dân tộc rỗng do di truyền. Họ là con cháu dòng chính từ Ishmael, con trai đầu lòng của Abraham và là anh em cùng cha khác mẹ với Isaac. Đây là vấn đề chính chúng ta cần phải để ý tới. Tuy nhiên, giữa những dân Ả Rập còn có những yếu tố khác từ những chi họ trước nữa, gồm cả chi họ của anh em Jacob và Esau mà sau này đặt lại tên là Edom. Esau sau này lấy vợ là con gái của Ishmael và dân Cana. Chúng ta nhận ra con cháu của Esau tức Edom, không còn giới hạn trong chi tộc Ả Rập mà gồm cả nhiều dân tộc khác nữa.

Tại sao chúng ta đặc biệt chú trọng đến Edom khi đề cập đến dân Ả Rập Palestine? Câu trả lời là những lời tiên tri ghi trong sách Obadiah liên quan đến những gì sẽ xảy ra cho dân Edom vào thời cánh chung.

Câu 19 nói về lãnh thổ -những kẻ kiểm soát miền đất đặc biệt của Đất Thánh sẽ có thêm đất ở đó. Theo văn bản, chúng ta có thể hiểu là dân Israel sẽ lấy lại những vùng mà người Edom đã làm chủ trước kia.

Lạ lùng thay, những vùng đã liệt kê là lấy lại là những vùng mà ngày nay dân Do Thái đang sống. Những vùng bị lấy lại là vùng dân Palestine đang sống. Vậy cứ bề ngoài thì dân Palestine là dân Edom, ít ra theo một chừng mực có ý nghĩa nào đó.

Cũng có thể là những dân sống rải rác các nơi đã làm thành cư dân sống ở Đất Thánh không phải là Do Thái, cũng chẳng phải là Ả Rập trước khi có phong trào Ả Rập của người Edom đến. (Muốn biết thêm chi tiết, coi online tại bible.ucg.org/bible-commentary/Obadiah/).

Sau này Thiên Chúa đã nói tiên tri về Edom trong Ezekiel 35-36. Người cảnh báo là “Núi Seir”, đất của Edom –vì cư dân ham muốn đất của dân Israel và Judah nên sẽ bị xét xử và trở thành hoang tàn (Ezekiel 35:10-15).

Thiên Chúa cũng cảnh báo tương tự như vậy nơi chương 36, câu 5 là Người sẽ không còn nổi giận, đất của Người sẽ phì nhiêu và cuối cùng trả lại cho dân Israel.

Qua những lời tiên tri, chúng ta biết là dân Do Thái ngày nay trở lại quê hương họ chỉ là một ám hiệu nhỏ của cuộc trở lại Đất Hứa vĩ đại hơn nhiều của toàn thể dân tộc Israel dưới triều đại sắp tới của Đấng Thiên Sai người Do Thái, đấng Cứu Chuộc Muôn Dân là đức Giesu Kito.

Nhiều người cũng sẽ giật mình thấy rằng dân Palestine Ả Rập hiện đang chiếm nhiều phần đất mà Thiên Chúa đã chính thức ban cho dân Israel. Người sẽ không cho mọi sự thay đổi khi mà nó đã trở thành nhất định rồi. Tất cả mọi sự sẽ xảy ra đúng như Lời Chúa đã hứa.

Hãy nghĩ đến Lời Chúa và những sự kiện lịch sử để hiểu về thế giới mình đang sống. Hãy tin vào kế hoạch Thiên Chúa để mà sắp xếp mọi sự cho phải lẽ và đúng vào những giờ phút cuối cùng của cuộc đời.

Fleming Island, Florida

Sept 3, 2018

Labor Day

[1] CHỦ THUYẾT ZION / ZIONISM

Phong trào do Theodor Herzl thành lập năm 1896 khuyến khích dân Do Thái trở về Eretz Ysrael hay Zion, còn gọi là Jerusalem và lãnh thổ của Israel. Chữ "Zionism" / Chủ thuyết Zion là do tên một ngọn đồi, đồi Zion, trên đó có đền thờ Jerusalem (Theo Torah Jews).

Đây là phong trào quốc gia của người Do Thái trở về đất tổ và lấy lại quyền chủ tể của mình trên phần đất của Israel.

[2] The Palestinian people does not exist. The creation of a Palestinian state is only a means for continuing our struggle against the state of Israel for our Arab unity. In reality today there is no difference between Jordanians, Palestinians, Syrians and Lebanese. Only for political and tactical reasons do we speak today about the existence of a Palestinian people, since Arab national interests demand that we posit the existence of a distinct 'Palestinian people' to oppose Zionism" (quoted by Joseph Farah, "Palestinian People Do Not Exist," WND.com, July 11,2002).

VỀ MỤC LỤC

TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỰ VỤ LINH MỤC HÔM NAY

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

**Linh Mục Trẻ Giáo Phận Thái Bình
Thường Huấn ngày 20-24/8/2018**

LỜI NÓI ĐẦU

Trọng kính Đức Cha,

Kính thưa Cha Tổng Đại Diện, Cha Giám Đốc ĐCV, Cha Giám Đốc Nhà Chung, Quý Cha, Quý Thầy Phó Tế và Dự Phó Tế,

Trước hết con xin kính chào và cảm ơn Đức Cha, Quý Cha và Quý Thầy đã thương cầu nguyện, cổ vũ khích lệ con suốt thời gian dài nghỉ chữa bệnh vừa qua. Vâng lời Đức Cha, con xin chia sẻ đề tài **TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỰ VỤ LINH MỤC HÔM NAY**. Đây là một đề tài tế nhị, vì nói đến trưởng thành nhân bản là nói đến một dữ kiện bao gồm (trưởng thành nhân bản nói chung, trưởng thành nhân bản kitô giáo, trưởng thành nhân bản đời tu) và hàm nghĩa, vì được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành là hai thực tại rất khác nhau, lại nữa trưởng thành nhân bản không phải là một thực tại tĩnh và đã được kiện toàn chung cuộc, song còn đang trở thành, trải qua nhiều bước thăng trầm, thành công và thất bại, cả thánh thiện và tội lỗi, cho đến khi hoàn tất cuộc đời. Nói đến đời sống và sự vụ linh mục hôm nay là nói đến lời mời gọi nên thánh trong bối cảnh những thách đố tục hóa, khủng hoảng quyền bính và vâng lời, cả tình cảm và tính dục nữa. Nhưng bên cạnh đó, các mối hiệp thông sẽ là sức mạnh hỗ tương nâng đỡ và kiện toàn giữa sự trưởng thành nhân bản

toàn diện và việc thực thi thừa tác vụ linh mục, nhờ đó công cuộc dưỡng giáo và truyền giáo sẽ tốt đẹp và hiệu quả hơn.

Có lẽ chúng ta sẽ đồng ý với nhau về một tiền đề nền tảng, từ đó rút ra những hệ luận cần thiết. Đó là lời mời gọi nên thánh của Chúa Giêsu: ai cũng phải nên thánh, nhưng nên thánh trong một tiến trình đang trở thành cho đến khi hoàn tất cuộc đời, vì bao lâu còn sống là còn có thể thay đổi hoặc làm thánh hoặc làm ác quỉ.

Từ tiền đề này, chúng ta có thể nói: Sự trưởng thành nhân bản toàn diện là một thực tại đang và đang trở thành, đang thay đổi theo hướng thăng tiến hoặc thoái hoá (*tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm*). Thật thế, vào cuối giai đoạn đào tạo, các nhà đào tạo và Đấng Bản Quyền đánh giá xác nhận ứng sinh đã đạt được một mức độ trưởng thành khả dĩ mới cho chịu chức linh mục¹.

Theo lý tưởng thì sự trưởng thành ấy sẽ ngày càng được tăng tiến với thời gian và kinh nghiệm từng trải qua các tác vụ linh mục và mọi biến cố của cuộc sống, thành công và thất bại, thánh thiện và tội lỗi. Càng làm linh mục càng trở nên linh mục trưởng thành hơn, đích thực là linh mục hơn, như lòng Chúa và Giáo Hội mong ước. Nhưng thực tế nơi một số linh mục thì ngược lại, đến nỗi bị phê bình là thiếu nhân bản và là một linh mục khác Chúa Kitô.

Như vậy, với việc chịu chức linh mục, ứng sinh chưa phải là một linh mục hoàn thành (accompli), mà mới là một khả thể càng ngày càng phải trở thành linh mục kiện toàn đích thực, như người ta thường nói “*càng sống thừa tác vụ linh mục càng trở nên linh mục hơn*”. Tiến trình trở thành này phải kéo dài suốt cả cuộc sống cho đến khi hoàn tất cuộc đời, nhắm mắt xuôi tay về với Chúa mà đỉnh điểm là trở nên giống Chúa Kitô. Và tiến trình này có cơ may thành công (thực sự trưởng thành = maturité accomplie) mà cũng có nguy cơ thất bại (sự trưởng thành bị thiếu hụt = maturité manquée), như thực tế quanh chúng ta chứng minh.

Tóm lại, sự trưởng thành nhân bản toàn diện đang trở thành, con người linh mục đang trở thành, sự thánh thiện đang trở thành. Chúng ta không thể tự mình đạt tới các mục tiêu đó, mà cần có ơn Chúa bằng đời sống cầu nguyện và sự giúp đỡ của Bề trên, của anh em linh mục và của tất cả những ai được trao phó cho chúng ta, trong tiến trình được đào tạo và tự đào tạo, nghĩa là nhờ sự hiệp thông đa dạng trong đời sống và sứ vụ linh mục.

Con xin trình bày qua hai phần sau đây:

Phần Thứ Nhất: Đòi Hỏi Cấp Thiết của Sự Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Linh Mục

Phần Thứ Hai: Sức Mạnh Hỗ Tương Giữa Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện Và Các Mối Hiệp Thông Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Linh Mục

còn tiếp nhiều kỳ

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

¹ Sự trưởng thành khả dĩ này có nghĩa là đã đạt được những đức tính cần thiết, làm chủ được bản thân cùng các cảm xúc, kiên trì chu toàn các cam kết theo bậc sống và thừa tác vụ, chịu mọi trách nhiệm về hành động và lời nói của mình cho tới cùng, mà tốt đẹp là trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, thậm chí có người còn gọi linh mục là một Chúa Kitô khác.

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

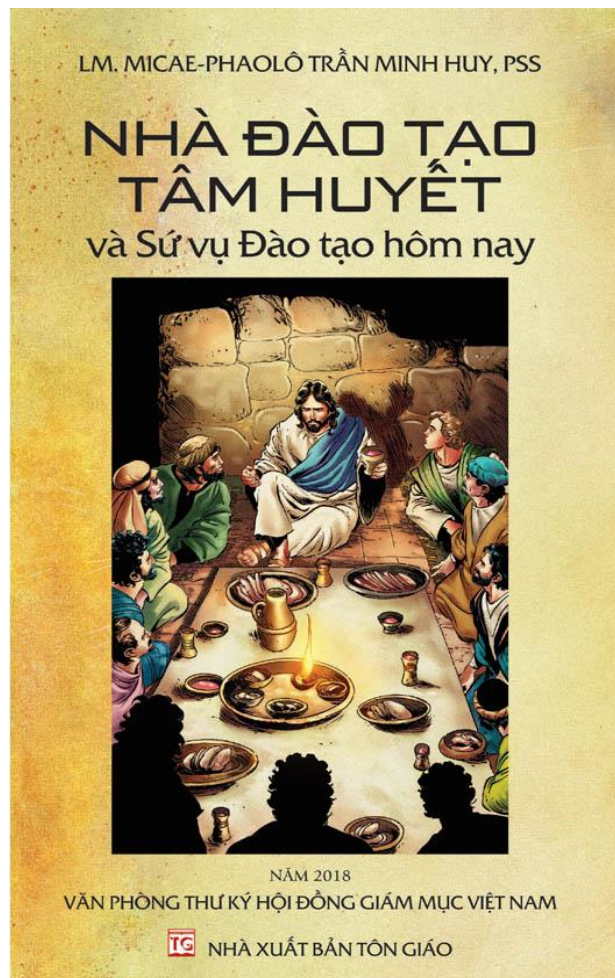
Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo,

**Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN**

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được đề ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề tại ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được đề ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã đề ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

VỀ MỤC LỤC

LO MÙA KHAI TRƯỜNG

Jos. Hoàng Mạnh Hùng

Ở Việt Nam, năm nào cũng thế, cứ sắp vào đầu năm học mới. Khi các em học sinh háo hức với niềm vui được cắp sách đến trường gặp lại bạn bè, thầy cô. Nhiều bậc phụ huynh lại không giấu được sự lo lắng, đứng ngồi không yên bởi chưa biết lấy đâu ra tiền để sắm sửa quần áo, sách vở, dụng cụ học tập và nhiều khoản đóng góp đầu năm cho con em mình.

Đối với các gia đình khá giả, khoản tiền này có thể “nhỏ như con thỏ” nhưng lại là vấn đề làm đau đầu những phụ huynh có thu nhập thấp, nhất là ở khu vực nông thôn. Hằng ngày, họ phải đầu tắt mặt tối mới tạm đủ sống, tiền kiếm được thì quá ít, trong khi bảng kê các khoản chi phí thì lại quá nhiều...

Thật ra thì nỗi lo không chỉ xuất hiện trong mùa tựu trường, lễ tết Cuộc sống của con người kể từ ngày bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng là một chuỗi dài những lo lắng. Bất kỳ lứa tuổi nào, nơi nào, thời điểm nào, chúng ta cũng có những nỗi lo lắng riêng của mình. Vậy chúng ta sẽ phản ứng ra sao, chúng ta sẽ thích nghi thế nào khi phải đối diện với những lo lắng ấy?

Trong bài giảng trên núi, Chúa Giê-su cũng đề cập đến sự lo lắng và đưa ra những lời giáo huấn chí tình. Một trong số những giáo huấn đó là: “Đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.” (x.Mt 6, 25-34). Đừng lo âu thái quá tìm kiếm của ăn, cái mặc vì “Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó”.

Có bao giờ chúng ta bớt chút thời giờ, thường thức cảnh bình minh đang lên với lũ chim sẻ ríu rít đón chào ngày mới. Ngẩng xem chúng không gieo không gặt, không thu tích vào kho mà Thiên Chúa vẫn luôn quan tâm săn sóc, cho của ăn để cho chúng có thể tồn tại.

Hoặc giả như có dịp chúng ta một mình ngoài đồng nội trong cảnh hoàng hôn tĩnh mịch. Nghe tiếng gió reo, chiêm ngắm những bông hoa tự mọc lên, không cần ươm tơ kéo sợi mà vẫn được Cha trên trời khoác cho tấm áo đẹp lộng lẫy hơn áo bào vinh hoa tột bậc của vua Salomon.

Chim trời không có giá trị bao nhiêu, bông hoa ngoài đồng nay còn mai mất mà Thiên Chúa còn nuôi ăn, ban cho mặc đẹp. Con người là con cái Thiên Chúa chẳng lẽ lại không được Ngài quan tâm chăm sóc đặc biệt hơn những thứ phù vân đó sao?

Có ai trong chúng ta, nhờ lo lắng, mà “kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay?” Hơn nữa, dù ta có lo lắng bao nhiêu đi nữa cũng vô ích, vì mọi sự đều do ơn Chúa ban như lời thánh Phao-lô: “Tôi trồng, anh A-pô-lô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên” (1Cr 3,6).

Những lo lắng của chúng ta là những cái lo trước mắt để kiếm thêm thu nhập, còn cái lo của Thiên Chúa là con người không quan tâm những điều nằm trong thánh ý của Ngài. Những điều cần cho thân xác như của ăn, áo mặc không đáng giá mấy may nào trước sự tín thác vào tình thương quan phòng của Thiên Chúa.

Tín thác không đồng nghĩa với thái độ thụ động, ỷ nại phó mặc cho Chúa định liệu mọi sự, còn mình thì nằm hưởng nhàn chờ “sung rụng”. Tín thác là an tâm làm việc để kiếm tiền nuôi

thân với niềm tin Chúa sẽ ban cho đủ lương thực hằng ngày như lời cầu trong Kinh Lạy Cha: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6,11).

Tín thác vào Chúa quan phòng cũng đồng nghĩa với việc sẵn sàng nhìn nhận những sai lầm, thiếu sót của mình để tu sửa. Khoan dung, chân thành góp ý hướng dẫn trước những khuyết điểm của người dưới. Chấp nhận các sự thất bại như cơ hội giúp mình thêm kinh nghiệm để làm tốt hơn trong tương lai.

Người không nhận biết Thiên Chúa và không tin có đời sau chỉ lo tìm kiếm hạnh phúc vật chất cho đời tạm này. Người Ki-tô hữu chúng ta tin vào Chúa nên đừng lo tìm kiếm những giá trị tương đối mà hãy lo tìm những giá trị vĩnh cửu. Đó là ưu tiên làm sáng danh Thiên Chúa như Chúa Giê-su đã dạy cầu nguyện trong Kinh Lạy Cha: danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Mỗi tối, hãy dâng lên Thiên Chúa những lời cảm tạ vì những ơn lành Chúa đã ban và phó thác nơi Người những nỗi lo âu, vất vả trong cuộc sống. Hãy tin thác đời mình vào bàn tay Chúa quan phòng và thư thái nghỉ ngơi trong Trái Tim Chúa thay vì nằm vất tay lên trán trần trọc suy nghĩ lo lắng thái quá.

Thử nghĩ xem, nếu đêm nay, thần chết đến gọi ta, liệu ta có thể nói với hắn rằng: “Hãy khoan, để tôi lo kiếm thêm ít của ăn cái mặc, để tôi lo kiếm thêm một ít tiền, để tôi lo ...” được không? Vì vậy hãy “quảng gánh lo đi” để sống ung dung trong từng giây phút hiện tại. Bình tâm chu toàn các việc bổn phận với lòng mến Chúa yêu người, và tin thác cậy trông vào tình thương quan phòng của Thiên Chúa.

VỀ MỤC LỤC

CÁI TÔI CỦA NGƯỜI VIỆT

Từ Thức



Gặp một người bạn . Trong một giờ, anh ta nói về anh 57 phút, anh đã làm những gì khiến Tây phải le lưỡi. Ba phút còn lại, trước khi chia tay, anh ta mới hỏi / À, hỏi này bạn làm gì, sống chết ra sao.

Tại sao cái tôi, cái “ ego ” của người Việt lớn thế ? Gặp không biết bao nhiêu người vỗ ngực, tự cho mình là vĩ nhân. Không phải chỉ vỗ ngực, còn trèo lên nóc nhà gào khản cổ : tôi giỏi quá, tôi phục tôi quá, tại sao tôi tài ba đến thế ?

Một lần ngồi nhậu với 5 ông , có cảm tưởng ngồi với 5 giải Nobel văn chương. Nói chuyện với một ông bác sĩ trong hẻm, tưởng ông ta đã kiếm ra Pénicilline. Những ông như vậy, nhan nhản. Nói " ông ", vì hầu như đó là một cái bệnh độc quyền của đàn ông. Như ung thư vú là bệnh của đàn bà.

In một hai cuốn sách tào lao tặng bố vợ, nghĩ mình ngồi chung một chiếu với Marcel Proust, Victor Hugo, Beaudelaire, Nguyễn Du . Lập một cái đảng có ba đảng viên, kể cả em gái và mẹ vợ, nghĩ mình là lãnh tụ, ăn nói như lãnh tụ, đi đứng , tắm rửa như lãnh tụ. Viết vài bài lăng nhăng, đầu Ngô mình Sở, nghĩ mình là triết gia, đại trí thức, sẵn sàng dẫn dân tộc đi lên (hay đi xuống). Học gạo được cái bằng (chưa nói tới chuyện mua được cái bằng), nghĩ mình đã kiếm ra điện và nước nóng.

TÔI, TÔI, TÔI

Một ông bạn in một tấm danh thiếp khổ lớn, dày đặc những chức tước, trong đó có "nhà nghiên cứu". Những người quen không biết ông ta nghiên cứu cái gì, lúc nào. Người viết bài này đáng nhận là nhà nghiên cứu hơn, vì thỉnh thoảng vào Google tìm mọo trị mắc xương cá, hay cách nấu canh hẹ tàu hũ.

Bất cứ người Việt nào cũng là một cái nhà gì đó. Hơn một cái nhà, đó là những lâu đài.

Cũng lạ, cái TÔI to tổ bố ở một xứ như VN. VN, xứ người ta nói ảnh hưởng văn hoá Phật giáo, tôn giáo của vô ngã, cái tôi không có. Nơi chịu ảnh hưởng Lão giáo, những người đã ra suối rửa tai khi nghe thiên hạ nhắc tới tên mình. Nơi người công giáo hành đạo nhiệt thành, và Công giáo coi vị tha, nghĩ tới người khác, là đức tính hàng đầu. Khổng giáo? Khổng tử nói : biết, nói là biết ; không biết, nói là không biết ; thế là biết đấy. Người Việt ta cái gì cũng biết, quên rằng thỉnh thoảng nhận mình không biết là dấu hiệu của sự thông minh.

Không lẽ người Việt không hiểu tôn giáo mình đang theo?

Có ai đã gặp một người Nhật vỗ ngực: tôi, tôi, tôi. Nói chuyện với người Nhật, chưa gì họ đã mang giấy bút ra ghi chép. Làm như những điều bạn nói là khuôn vàng, thước ngọc. Hỏi những người khác, mới biết cái ông ngồi trịnh trọng ghi chép đó là bực thầy.

Nhớ mãi một buổi hội thảo của người Việt. Ông MC nói về mình trước khi giới thiệu diễn giả. Không phải chỉ giới thiệu diễn giả, nhưng tất cả những người ngồi trên bàn cử tọa, chức tước, bằng cấp, tiểu sử, kể cả, nhất là những chi tiết oanh liệt không liên hệ gì tới đề tài thuyết trình. Sau phần giới thiệu những chủ tọa đoàn, tới lượt... những người tham dự. Chúng tôi hân hạnh có sự tham dự của Giáo sư X, tiến sĩ Y, chủ tịch Z. Vì tất cả đều có bằng cấp, chức tước cùng mình, việc giới thiệu tất cả văn võ bá quan kéo dài cả giờ. Mời 14 giờ, bắt đầu 15 giờ 15, giới thiệu xong phải thảo luận vội vàng cho kịp giờ trả phòng. Thảo luận nghĩa là mỗi người lên cầm micro nói các anh lão cả, chỉ có tôi là có lý.

TÔI LÀ CHÂN LÝ

Nước Việt nghèo, chậm tiến, lạc hậu, thua thiên hạ mọi mặt. Đáng lẽ người Việt phải khiêm nhường, biết người, biết mình. Nhưng không, trong tự điển cá nhân của người Việt không có chữ khiêm tốn. Nhiều lần tôi gân cổ cãi với bạn bè, về nhà nghĩ: không chừng nó có lý. Tại sao không nhìn nhận ngay? Bởi vì cái tôi nó lớn quá. Bênh vực cái tôi trước đã, thực hư tính sau.

Socrate nói càng học càng thấy mình không biết gì. Những nhà khoa học nói khoa học bắt đầu bằng sự hoài nghi. Có hoài nghi mới đặt lại vấn đề, mới học hỏi, tìm tòi. Người Việt ta không bao giờ hoài nghi về cái biết mênh mông, cái tài quán thế, trùm thiên hạ của mình.

Nước Việt sống dưới ách đô hộ của một nhóm mafia, tự phong cho mình toàn quyền sinh sát. Thế kỷ 21 vẫn chưa có quyền suy nghĩ. Viết vài chữ, nói vài câu phải lo có đúng ý người trên hay không. Vẫn khur khur bám vào một chế độ kỳ quái đã bị cả thế giới từ bỏ. Trong hoàn cảnh đó, đáng lẽ không có người Việt nào nên hãnh diện quá đáng, nếu không xấu hổ, vì quả thực không có gì về vang phải cúi đầu để sống. Hay bất lực, nhìn quê hương mình lao xuống vực thẳm.

Ở đâu cũng có những cái tôi, nhưng ở người Việt, nó đạt một tỷ số đáng ngại. Mỗi lần, hiếm hoi, gặp một người đồng hương có khả năng nhưng khiêm tốn, tôi nghĩ bụng: ông nội này mất gốc rồi.

Thảo luận với người Việt rất khó, vì ai cũng nghĩ là mình nắm chân lý trong tay. Nghĩ khác là xúc phạm ông ta, xúc phạm chân lý, bôi nhọ sự thật. Phải căm thù, phải tiêu diệt, phải triệt hạ, phải tố cáo, chụp mũ.

Cái tôi lớn, phải chăng đó là nét đặc thù của một dân tộc đầy tự ti mặc cảm ? Trong cái kiêu hãnh lồ bịch của người “mang dép râu mà đi vào vũ trụ” của Tố Hữu, có cái tự ti của những người vẫn mang dép râu ở thế kỷ 20, 21.

Trong y học, *égocentrisme* là một cái bệnh, *pathologie*. Và trong 9 trên 10 trường hợp, những người có mặc cảm tự cao, tự đại (*complexe de supériorité*) là để che đậy tự ti mặc cảm (*complexe d'infériorité*).

Những người có thực tài rất khiêm nhường, vì họ không so sánh với người khác. Họ so sánh mình với mình, so sánh mình hôm nay với mình hôm qua, so sánh tác phẩm mới với tác phẩm cũ của chính mình, so sánh thành quả hôm nay với thành quả những năm trước. Và thường thường thất vọng.

Khi một nghệ sĩ thỏa mãn với tác phẩm của mình, anh ta hết là nghệ sĩ. Anh ta không tìm tòi nữa, anh ta về hưu. Như một công chức, một tài xế xe đồ về hưu.

Khi một nhà khoa học thỏa mãn với khám phá của mình, anh ta không khám phá nữa. Một lý thuyết gia thỏa mãn, anh ta không đọc nữa, không tìm tòi nữa. Chúng ta không có khoa học gia, vì học xong co cái bằng là đủ sướng rồi, treo bằng lên tường ngắm mỗi ngày, tìm kiếm gì nữa.

ĐÈN DẦU VÀ ĐÈN ĐIỆN

Thomas Edison nói nếu hài lòng với đèn dầu, tìm cách cải thiện đèn dầu, sẽ không bao giờ kiếm ra điện.

Người Việt ta dễ thỏa mãn quá, dễ kiêu hãnh quá, dễ “tự sướng” quá. Chúng ta hài lòng với ngọn đèn dầu leo lét trong nhà, nghĩ là hải đẳng. Hậu quả là cái gì của ta nó cũng nho nhỏ. Cùng lắm là xinh xắn, dễ thương, nhưng đồ sộ, vĩ đại thì không có. Không thể có. Tham vọng nhỏ, thành quả nhỏ.

Pablo Picasso khi thành công, được ca tụng ở “*période rose*” (thời kỳ hồng), nếu thỏa mãn, sẽ không có “*période bleue*”, thời kỳ xanh. Nếu thỏa mãn với “*période bleue*” sẽ không có tranh lập thể, đưa hội họa đi vạn dặm. Một giai thoại: Picasso mời bạn bè ăn tiệm. Cuối bữa ăn, gọi tính tiền. Chủ tiệm nói xin miễn chuyện tiền bạc, được tiếp Picasso là hân hạnh rồi. Pablo vẽ vài nét trên tấm khăn phủ bàn, tặng chủ tiệm. Ông này nói xin *maître* ký tên. Picasso trả lời : tôi chỉ trả bữa cơm, không muốn mua tiệm ăn.

Nếu Picasso là người Việt, sẽ thấy đời mình đã quá đủ để thoả mãn: vua biết mặt, chúa biết tên, chữ ký đáng ngàn vàng, chỉ việc ngồi hưởng và chiêm ngưỡng dung nhan mình. May mắn cho hội họa, ông ta là người Tây Ban Nha, hý hục tìm tòi cho tới chết.

Mỗi lần nghe, hay coi Jean Marie Le Clézio, Patrick Modiano trong những chương trình văn học trên France Culture, hay trên France 5, ít người nghĩ họ đã chiếm giải Nobel Văn chương.

Họ khiêm nhường, ngập ngừng, do dự, gần như cáo lỗi sắp sửa nói những điều tào lao.

Le Clézio, Nobel 2008, khoanh tay, chăm chú nghe một tác giả vừa chân ướt chân ráo vào nghề, nói về một cuốn sách đầu tay. Modiano, Nobel 2014, tìm chữ một cách khó khăn, ngập ngừng, ít khi chấm dứt một câu, như muốn nói: thôi, bỏ qua đi, những điều tôi muốn nói chẳng có gì đáng nghe. Ông ta thực sự ngạc nhiên không hiểu tại sao có người nghĩ đến mình để trao giải. Ông ta nói có người đọc sách của mình đã là một phép lạ.

NGƯỜI VÀ TA

Những năm đầu ở Pháp, có thời tôi cư ngụ Rue Marcadet, Paris. Bên cạnh là một cặp vợ chồng già, hiền lành, bình dị như một cặp thư ký hay công nhân về hưu. Mỗi lần gặp ở thang máy, bà vồn vã chào, hỏi thăm đủ chuyện. Thỉnh thoảng ông mời vào nhà, uống trà, hỏi chuyện về Phật giáo mà ông nói đọc nhiều, nhưng có điều không hiểu. Thí dụ ông muốn so sánh khái niệm về Niết bàn của Phật giáo với thiên đàng của Thiên Chúa giáo.

Ông là một người công giáo thuần thành, nhưng muốn tìm hiểu về những tôn giáo khác.

Tuyệt nhiên không bao giờ ông bà nói về mình. Nếu không coi TV, chắc không bao giờ tôi biết bà là Yvonne Loriot, danh cầm hàng đầu của Pháp, chiếm giải nhất 7 lần khi học ở Conservatoire de Paris, trước khi trở thành một giáo sư âm nhạc có uy tín.

Ông là Olivier Messaien, một trong những tác giả nhạc cổ điển lớn nhất của hậu bán thế kỷ 20. Rất nhiều các nhạc sư, nhạc trưởng nổi tiếng ở Âu Châu, như Pierre Boulez, Iannis Xenakis hãnh diện là đệ tử của ông. Tác phẩm opéra "Saint-Francois d'Assise" của ông được trình diễn trên khắp thế giới, được đón nhận như những tác phẩm của Mozart, Beethoven.

Ông bà sống trong một căn nhà bình dân, ăn uống đơn giản như một cặp vợ chồng nghèo. Tiền bản quyền nhạc đem tặng- một cách kín đáo- các hội từ thiện, hay giúp trùng tu nhà thờ Notre Dame de Lorette gần nhà. Những lúc rảnh rỗi, bà theo ông vào rừng, thu thanh để nghiên cứu tiếng chim hót.

Ai biết hai ông bà già, lễ độ, gần như vụng về, đang xếp hàng mua ổ bánh mì, là những nhân vật chiếm chỗ lớn trong bất cứ một tài liệu nào về âm nhạc cổ điển cận đại, tuần trước còn là thượng khách của hoàng gia Thụy Điển.

Khi nào ta có những người như Modiano, Le Clézio, Messaien- chưa nói tới tài năng, chỉ nói tới thái độ khiêm tốn – VN sẽ là một dân tộc trưởng thành. Trong khi chờ đợi, chúng ta tiếp tục leo lên nóc nhà, gào: tại sao tôi tài giỏi quá như vậy. Khi gào mỏi, leo xuống, đóng áo thụng vái nhau.

Đó cũng là một trò vui, nếu hậu quả không nghiêm trọng. Chúng ta đều đồng ý với nhau là đất nước đang trên bờ vực thẳm, không thể nhả tâm khoanh tay nhìn. Nhưng chúng ta không ngồi nổi với nhau. Những cái tôi đụng nhau chan chát, chúng ta ghét nhau hơn ghét kẻ thù. Người Việt nào cũng có lần uất ức vì không được đãi ngộ, đối xử xứng đáng với tài năng lớn lao của mình. Tổ chức nào cũng không sống nổi ba bảy 21 ngày, cũng phải chia thành hai, thành bốn,

tách ra như những tế bào. Bởi vì trong thâm tâm, mỗi người chúng ta nghĩ chỉ có mình mới xứng đáng lãnh đạo.

Không được thỏa mãn, chúng ta phá nhau hơn phá kẻ thù.

Cái **TÔI** nó lớn quá. Lớn hơn cả vận mệnh dân tộc

Nguồn:

<https://www.tuthuc-paris-blog.com/home/c%C3%A1i-t%C3%B4i-c%E1%BB%A7a-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-vi%E1%BB%87t>

VỀ MỤC LỤC

PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN HÀNH ĐỘNG

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

*Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)*

*Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy*

Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)

***Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.***
(GLCG, 2221-2231)

PHẦN II

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CON CÁI

CHƯƠNG 7

PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN HÀNH ĐỘNG

Trên phương diện tính tình học, người ta dựa vào bốn khả năng căn bản là tình cảm, tư tưởng, tưởng tượng và cảm xúc, để đưa đến bốn khuynh hướng tính tình căn bản là hiếu tình, hiếu lý, hiếu tưởng và hiếu động. Khuynh hướng thứ tư nêu rõ ra một trong bốn nhu cầu chính yếu của con người là hành động.

Ý tưởng, dù đẹp mấy đi nữa nếu kh ông đưa đến hành động thì cũng chỉ là ý tưởng chết. Bởi vậy, nếu việc giáo dục ở gia đình cũng như ở học đường chỉ bám vào sách vở, chỉ vịn vào kinh sách, mà không đi vào hành động, không đi vào cuộc sống thì trẻ nhỏ thụ hưởng việc giáo dục ấy vẫn chỉ sống trong một thế giới giả tạo. Thành ra giáo dục bằng hành động là việc rất quan trọng và có thể tóm tắt qua những nguyên tắc chính yếu sau đây :

1. Ba mục tiêu căn bản của phương pháp giáo dục bằng hành động là : làm việc, phát triển trí tuệ và tạo được những kiến thức đích danh.

- a) Giáo dục bằng hành động, theo nghĩa đen là giáo dục bằng việc làm tay chân : suy tư với bàn tay, học bằng làm việc. Những việc làm cụ thể công giáo, như rước kiệu, hành hương, diễn tuồng thương khó, sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, hát ca đoàn, dâng hoa, châu lượt,... và tất cả những bí tích, từ rửa tội, xưng tội và rước lễ lần đầu, thêm sức, hôn phối,... đều là những hành động giáo dục đức tin rất cụ thể và rất hữu hiệu, **ghi sâu vào lòng con** trẻ đức tin và nếp sống công giáo. Dĩ nhiên tay chân và làm việc tay chân là quan trọng ; nhưng làm việc không chỉ có nghĩa là làm việc bằng tay chân. Nếu không thì những trẻ khuyết tật, bất toại hoặc bất động không làm việc được sao ? Làm việc, ngoài làm việc bằng tay chân, còn có thể là làm việc bằng trí óc, bằng ngôn ngữ. Cầm điện thoại nói chuyện với khách hàng, nghe họ nói, hỏi họ, mời được khách hàng mua một căn nhà, đó chẳng phải là việc làm quan trọng sao ? Trong những doanh nghiệp bán nhà, việc mời được khách hàng mua nhà quan trọng hơn việc xây nhà.
- b) Từ việc làm tay chân đi đến phát triển trí tuệ. Nói theo Jean Jacques ROUSSEAU, thì *“Những bậc thầy tư tưởng đầu tiên của ta là đôi chân của ta, đôi tay của ta, cặp mắt của ta... Thay vì đóng kín con trẻ vào sách vở, mà cho nó làm việc trong một xưởng, thì đôi tay của nó sẽ làm việc để giúp **phát triển trí tuệ** của nó”^[2]*. Như vậy việc làm trí tuệ quả thực là quan trọng, trí tuệ hiểu như là trí phán đoán. Chính vì vậy mà MONTAIGNE đã viết : *“Có cái đầu giỏi (suy xét) thì tốt hơn là có cái đầu đầy (kiến*

² ROUSSEAU J. J. : Emile, tr. 199

thức),... *Làm người khôn thì hay hơn là làm người biết nhiều*^[3]. Nhà sư phạm Mỹ là DEWEY cũng đồng ý như vậy, khi ông viết : “*Vai trò của nhà trường không phải là truyền thông cái kiến thức đã làm sẵn, nhưng là dậy cho con trẻ biết cách đoạt được cái kiến thức ấy khi nó cần*”^[4]. Nhưng thế nào là một trí tuệ phát triển, thế nào là một cái đầu giỏi ? Và nhất là làm sao để giáo dục phát triển trí tuệ, làm sao để đào tạo cái đầu giỏi ? Bấy việc sau đây là cần thiết :

- Trước hết phải lay cho trí tuệ **tỉnh dậy**, nghĩa là làm nổi dậy tính tò mò hiếu kỳ, lòng ham biết, ham học, ham hiểu.
 - Thức tỉnh rồi, điều thứ nhất mà trí tuệ phải đạt được là **có tầm nhìn rộng**, đủ để nắm được và phân tích được một cách rõ ràng những toàn thể đa tạp và di động trên chúng một cách dễ dàng.
 - Sau đó phải học được **thói quen suy nghĩ**, thích thú suy nghĩ, chú ý suy nghĩ và chín chắn suy nghĩ, không vu vơ, hời hợt, vội vã.
 - Rồi luyện được **năng khiếu so sánh** và nối chấp nhanh chóng giữa những đối tượng để tìm ra những liên hệ xa gần, trong thời gian và không gian
 - Rèn được **khả năng phân biệt** mau lẹ điều chính yếu với điều phụ tùy.
 - Quen với **ưu tư tìm ra nguyên nhân và đi đến hiệu quả**.
 - Và cuối cùng là quen với **nhu cầu kiểm soát**, kiểm soát có phương pháp và theo những thông tin chính xác, thực tế và cụ thể.
- c. **Để tạo được những kiến thức đích danh**. Kiến thức chỉ đích danh là kiến thức khi nó là kiến thức của ta, kiến thức ta đã tiêu hoá được, kiến thức gắn bó với trí tuệ và tâm hồn của ta. Kiến thức đích danh này, nhiều khi ta không ý thức, vì nó đã được thu thập, kiến tạo và đoạt lấy từ lúc ta còn tấm bé, qua trăm ngàn kinh nghiệm hàng ngày. Kinh nghiệm hàng ngày, cái kinh nghiệm sống ấy đã như là một thức ăn nuôi dưỡng trí tuệ ta, biến tan vào tâm trí ta để tạo ra cái bản chất trí tuệ cá biệt của ta, làm thành cái khí lực cho mọi hành động của ta cũng như cho mọi tư tưởng của ta. Cái kiến thức học ở nhà trường, ở sách vở chỉ là cái vỏ nước sơn. Cái kiến thức do cuộc sống và từ cuộc sống mới thật là kiến thức đích danh. “*Những bài học mà học sinh truyền cho nhau ở sân trường có hiệu lực gấp trăm lần những bài học thầy dạy trong lớp*”. Đa số những trường kỹ sư, thương mại ngày nay ý thức điều này. Đó là lý do khiến họ gửi sinh viên đi thực tập trong những xí nghiệp. Cũng vì vậy mà một giáo sư, một bác sỹ, một kỹ sư chỉ thật là giáo sư, bác sỹ, kỹ sư khi đã thực sự hành nghề và sống với nghề. Tóm lại, học bằng làm, học bằng sống, đó mới là thật học. Điều đó không có nghĩa là buông thả trẻ nhỏ để nó tự sống, hầu tự học. Nhưng có nghĩa là cha mẹ phải xen vào, phải lãnh lấy trách nhiệm dạy con, dạy con bằng và qua cuộc sống. Muốn dạy con nói tiếng Việt và văn hoá Việt nam, không gì hay bằng nói tiếng Việt với con trong gia đình. Muốn dạy con giữ đạo, không gì hay bằng cùng con giữ đạo. Muốn dạy con nên người, không gì hay bằng chính mình nên người và cùng con nên người.

2. Ba phương pháp quan trọng và khoa học là : theo cá biệt tính của trẻ, theo những nguyên tắc tâm lý phát sinh và chuyên biệt của trẻ và theo môi trường trẻ sống

³ MONTAIGNE : Essais, L.I, ch. XXVI

⁴ DEWEY, trường học ngày mai, tr. 28

- a. **Theo cá biệt tính của trẻ.** Như chúng ta vừa xem ở đầu bài, mỗi người chúng ta đều có bốn khả năng căn bản là **tình cảm, tư tưởng, tưởng tượng và cảm xúc**, nhưng không đều nhau. Người thì nhiều tình cảm, thành ra có khuynh hướng hiếu cảm, ưa làm việc xã hội, dễ tha thứ. Người thì nhiều suy tưởng, ưa lý luận, thành có khuynh hướng hiếu lý, thích kỷ luật, hay nghiêm khắc. Người thì nhiều tưởng tượng, thành có khuynh hướng hiếu tưởng, ưa tìm tòi, hay thay đổi. Người thì nhiều cảm xúc, ưa hoạt động, thành có khuynh hướng hiếu động, khó ở yên, ưa ồn ào, ham hoạt động. Rồi nếu nhân bốn khả năng này với bốn yếu tố khác là **phán đoán, tri giác, hướng nội, hướng ngoại**, thì ít nhất ta có **16 loại tính tình khác nhau**. Thật là chẳng có ai giống ai. Đúng là *“Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính”*. Không đứa trẻ nào giống đứa trẻ nào. Bởi vậy phương pháp giáo dục đầu tiên là phải tùy theo tính cá biệt của mỗi trẻ. Muốn biết tính cá biệt của mỗi trẻ, phải quan sát chúng. Chăm cây phải tùy theo loại, nuôi vật phải tùy theo giống, dạy người phải tùy cá thể. Còn gì hợp lý hơn ? Giáo dục là đồng hành với trẻ, phụ nó một tay, giúp bản tính tự nhiên của nó được phát triển, mà bí quyết chính yếu là làm sao điều hoà được giữa điều phải dạy với mức độ, sức lực và tính cá biệt của trẻ.
- b. **Theo những nguyên tắc tâm lý phát sinh và chuyên biệt của trẻ**, mà việc quan sát, nhất là quan sát cách nó nói năng, cách nó chơi đùa, cách nó chạy nhảy, cách nó phản ứng, sẽ giúp cha mẹ biết phải dạy cái gì, dạy lúc nào và dạy làm sao. Nhà tâm lý giáo dục người Hoa Kỳ là ông DEWEY đã đưa ra nhận xét chính xác này : *“Rèn sắt phải rèn lúc nó nóng đỏ, rèn người cũng vậy, phải rèn đúng lúc trẻ thích thú và có dồi dào khả năng”*. Sớm quá cũng không được, mà muộn qua cũng chẳng xong. *« Trăng đến rằm thì trăng mới tròn »* là vậy.
- c. **Và theo môi trường trẻ sống.** Giáo dục là hướng về tương lai. Nếu muốn cho tương lai được xây dựng trên những nền tảng vững chắc, thì phải tựa vào hiện tại, tức là môi trường sống hằng ngày của trẻ. Giáo dục là mở rộng chân trời hành động cho trẻ, nâng cao các khả năng của trẻ. Muốn được như vậy, phải tựa vào những kinh nghiệm hiện thời của trẻ và phải hoà hợp với trẻ trong hoàn cảnh địa dư nó sống.

Một trong những người có uy tín trong việc áp dụng phương pháp giáo dục hành động là Jean Jacques ROUSSEAU, mà tác phẩm *“Emile”* là một dẫn chứng tóm tắt cụ thể. Tôi xin trích lại vài câu điển hình :

“Ít khi bạn phải đề nghị cho nó điều nó phải học ; chính nó là người phải thích điều nó muốn học, phải kiếm điều nó muốn học và phải tìm ra điều nó muốn học”

“Bạn cần giúp cho học trò của bạn biết chú ý đến những biến cố thiên nhiên, như vậy, bạn sẽ giúp nó sớm biết hiếu kỳ. Đặt ra cho nó những câu hỏi đúng với tầm mức của nó rồi để nó tự tìm ra giải đáp”

“Nếu nó làm, hãy cứ để thế, đừng vội sửa những lầm lẫn của nó, hãy yên lặng chờ đợi cho đến lúc nó tự thấy những sai lầm của nó và tự sửa lấy ; cùng lắm, vào một lúc thuận tiện, bạn có thể đưa ra một vài hành động có thể giúp nó cảm thấy những sai lầm của mình”

Sau ROUSSEAU, nhiều áp dụng phương pháp giáo dục hành động đã được nhiều nhà giáo dục đưa ra, như MONTESSORI, DECROLY, FREINET, DEWEY, KERSCHENTEINER.

Đặc biệt trong ngành quản trị, một áp dụng mới về phương pháp giáo dục hành động đã được đưa ra và từ ba chục năm nay, từ những năm 1970, đa số các trường dạy nghề, ở đủ mọi cấp khác nhau, đều áp dụng. Đó là phương pháp dự án, mà ta sẽ xem kỹ hơn và cụ thể hơn ở chương 11 về thực tập dự án hành động.

Tháng Hai có ngày Tình Yêu. Ngày “Valentine Day.”

Thương yêu nhau, họ gửi cho nhau những đóa hoa, những miếng chocolat đủ màu đủ hình dạng. Mà tình yêu được biểu tượng bởi trái tim rạng rỡ. Yêu nhau họ cũng nâng niu chăm sóc trái tim của nhau. Và tháng 2 cũng là tháng mà y giới nhắc nhở mọi người tìm hiểu thêm tới các bệnh của tim, những rủi ro gây ra bệnh. Vì đây là nguyên nhân tử vong hàng đầu ở khắp mọi quốc gia, nhất là ở Hoa Kỳ, nhiều hơn là tổng số tử vong vì các loại ung thư. Theo thống kê, mỗi ngày ở đất nước này có 2200 tử vong vì bệnh tim, tức là cứ 39 giây đồng hồ là một người mang trái tim bệnh hoạn, suy nhược đi vào vùng đất lạnh với giun với dế. Và cũng mới đây thôi, ngày 9 tháng 2 năm 2011, một nhóm nhà chuyên môn tại Cơ quan Kiểm Soát Bệnh Hoa Kỳ CDC đã công bố kết quả sơ khởi về sự gia tăng của tai biến não do thiếu máu cục bộ cấp tính ở người trẻ mà nguyên do là mập phì.

Sau đây là một số ngộ nhận về bệnh tim mạch:

1- Bệnh tim là bệnh của người già

Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng ở người cao tuổi, các động mạch trở nên dày cứng nhiều hơn nhưng không phải tất cả đều sẽ bị bệnh tim.

Bác sĩ chuyên khoa tim mạch Richard Milani, New Orleans, cho hay, tắc nghẽn động mạch vì chất béo cần thời gian để thành hình, phát triển và bắt đầu từ tuổi trẻ. Cách đây vài chục năm, cơn suy tim (heart attack) thường thấy ở nam giới tuổi 60,70 hoặc 80, nữ giới trẻ hơn thì bây giờ chứng bệnh này thấy ở cả nam nữ tuổi 30,40. Theo vị bác sĩ này, giới trẻ ngày nay lớn lên với fast food rồi ngồi coi TV nhiều giờ, ít vận động, tất cả đều là những rủi ro đưa tới bệnh tim mạch vì quá mập. Theo Hội Tim Mạch, hàng năm có gần 6000 em bị ngưng tim và một số đáng kể tử vong bất ngờ ở các lực sĩ thể thao trung học do bệnh tim mà ra. Vì thế, ở tuổi này nên yêu cầu bác sĩ thử cholesterol và đo huyết áp. Kết quả không bình thường là dấu hiệu báo động cần chăm sóc chữa trị ngay.

2- Dấu hiệu về cơn suy tim (heart attack) ở nam nữ giống nhau

Trong đa số các trường hợp, dấu hiệu của cơn suy tim ở cả nam lẫn nữ giới là đau ngực như có vật nặng đè lên, khó thở. Nhưng quá bán phụ nữ lại không có đau ngực mà lại thấy đau ở bụng, ở hàm ở lưng hoặc buồn nôn, khó thở và cho rằng mình chỉ bị ăn khó tiêu, mệt mỏi mà thôi chứ không nghĩ tới bệnh tim. Theo bác sĩ Mathew Devane, tác giả sách Heart Smart, 1/3 bệnh nhân chết vì cơn suy tim trước khi có dấu hiệu triệu chứng. Đôi khi thấy có dấu hiệu thì đã bị tai biến tim rồi.

Ngoài ra, còn trường hợp gọi là Thiếu Máu Cục Bộ ngắn hạn (Silent Ischaemia), trong đó mạch máu nuôi tim hoặc bị thu hẹp hoặc do máu cục, tế bào sẽ bị tạm thời thiếu oxy trong một lúc. Nếu tình trạng này liên tục xảy ra sẽ đưa tới cơn suy tim. Theo Hội Tim Mạch Hoa Kỳ, hiện nay có khoảng từ 3 tới 4 triệu người ở trong tình trạng này mà một số khá đông không có đau ngực. Silent ischaemia thường thấy ở bệnh nhân tiểu đường, cao huyết áp, hút thuốc lá, uống nhiều rượu, đã bị heart attack, béo phì.

3- Cholesterol cao là lý do chính đưa tới cơn đau tim

Sự thực là cholesterol càng cao thì rủi ro bệnh tim càng nhiều. Tuy nhiên, nên lưu ý là bệnh tim còn tùy thuộc ở loại cholesterol. Cholesterol toàn phần gồm có loại xấu LDL, loại tốt HDL, triglyceride và VLDL. Chính loại xấu LDL là thủ phạm đưa tới vữa xơ động mạch và bệnh tim. LDL có nhiều trong thực phẩm gốc động vật như da gà, thịt heo, thịt bò.

4- Đã bị cơn suy tim thì sức khỏe sẽ xuống dốc và bệnh có thể tái phát

Không đúng lắm. Trái tim bị bệnh có khả năng khá cao để trở lại bình thường. Vả lại, với tiến bộ của y khoa hiện nay, bệnh nhân có thể phục hồi dễ dàng, nếu thay đổi nếp sống, thực hành các hướng dẫn của bác sĩ và có niềm tự tin cao.

Còn chuyện tái phát sau cơn suy tim thì cũng tùy trường hợp Theo các nhà chuyên môn, 35% bệnh nhân thoát khỏi lưới hái tử thần thì có nhiều triển vọng không bị tái phát. Do đó, mỗi trường hợp đều cần được ước định và áp dụng các biện pháp cần thiết để tránh bệnh trở lại.

5- Cơ thể tôi mảnh mai lại nặng thể dục thì đâu có bị bệnh tim.

Không phải mập phì mới là rủi ro của bệnh tim mạch mà nhiều người mảnh mai gầy cũng có thể bị. Lý do là nhiều người gầy mà máu vẫn tràn ngập cholesterol vì tiêu thụ quá nhiều chất béo bão hòa và huyết áp vẫn cao. Còn tập thể dục cũng chỉ là một trong nhiều phương thức để phòng tránh bệnh tim. Nhiều tay thể dục chuyên nghiệp nhưng về sau vẫn bị bệnh tim vì thay đổi nếp sống. Chẳng hạn họ hút thuốc lá, gia đình bị bệnh tim mạch...

Nhân nói tới thể dục, cũng xin lưu ý rằng không cần tập cật lực mà chỉ vừa phải mỗi ngày. Chẳng hạn đi bộ khoảng 30 phút với tốc độ để hơi thở và nhịp tim nhanh hơn một chút mà ta không bị hụt hơi, vẫn nói chuyện với bạn đồng hành được. Thế là tốt lắm rồi.

6- Mỗi sáng tôi điểm tâm với 2 quả trứng trắng có được không?

Mỗi trứng có từ 200-250 mg cholesterol trong lòng đỏ, lòng trắng không có. Bạn ăn hai trái tức là đã vượt quá giới hạn mà Hội Tim Hoa Kỳ đưa ra, đó là mỗi ngày không quá 300 mg cholesterol. Ấy là chưa kể trong ngày bạn còn thưởng thức thêm một tô phở nạm gầu nước béo hoặc vài chiếc đùi gà chiên bơ.

7- Sau cơn suy tim thì đời sống tình dục coi như chấm dứt.

Đây là một hiểu lầm đáng tiếc và khá phổ thông. Đáng tiếc vì người bệnh đã bỏ qua một nhu cầu cần có của cuộc sống. Quá phổ biến vì nhiều bệnh nhân e ngại, rỉ tai nhau là sau đột quỵ, suy tim mà làm tình là bệnh dễ tái phát và đột tử có thể xảy ra.

Theo Hội Tim Mạch Hoa Kỳ, đây là điều không đúng và ngay sau khi hoàn toàn bình phục, không có lý do nào để bệnh nhân không trở lại sinh hoạt tình dục như trước, nếu họ thấy sẵn sàng. Năng lượng tiêu thụ trong cuộc mây mưa chỉ tương đương với năng lượng cần để bước lên chục bậc cầu thang và đột tử ít khi xảy ra sau cuộc làm tình. Có điều là sau tai biến, bệnh nhân thường rơi vào tâm trạng trầm cảm, chán chường cho nên ước tình cũng giảm theo.

Nên tham khảo ý kiến bác sĩ để biết rõ sức mình. Cũng nên lựa khi nào thấy trong người thoải mái, thư giãn, vài ba giờ sau bữa ăn, nơi yên tĩnh không bị quấy rầy gián đoạn và nhớ dùng thuốc trợ tình, nếu bác sĩ cho toa.

Ngộ nhận cuối cùng đề cập hôm nay là ảnh hưởng của rượu với bệnh tim.

Về điểm này thì cả y giới lẫn thường dân cũng có nhiều ý kiến trái ngược nhau, cho nên xin nêu ra ý kiến của Hội Tim Hoa Kỳ, đại ý như sau: Uống nhiều rượu đưa tới cao huyết áp, suy tim, mập phì và rủi ro bệnh tiểu đường. Uống nhiều hơn nữa sẽ gây ra tai biến não, đột nhiên tim ngưng. Theo Hội, nếu uống thì uống vừa phải: nam giới 1 hoặc 2 drinks mỗi ngày, nữ giới 1 drink mỗi ngày. Mỗi drink là 360 cc bia, 150cc rượu vang, 50cc rượu mạnh. Hội cũng đưa ra lời khuyên là nếu chưa bao giờ uống rượu thì không nên uống.

Một số nghiên cứu cho hay rượu có thể giảm tử vong bệnh tim ở một số người. Họ gợi ý rằng lợi ích đó là do rượu vang, đặc biệt là rượu vang đỏ có chất antioxidant Flavonoid là chất có thể làm tăng cholesterol lành HDL trong máu. Hoặc chất Resveratrol giảm rủi ro máu cục. Tuy nhiên Flavonoid cũng có trong cam chanh bưởi, quýt, trà, hành.. và Resveratrol trong vỏ trái nho, các loại berries.

Kết luận

Xin mượn ý kiến của Bác sĩ Ralph Sacco, Chủ tịch Hội Tim Mạch Hoa Kỳ cho kết luận: “ Có một thiếu ý thức về thể nào là lý tưởng cho sức khỏe của hệ tim mạch. Khi được thăm dò thì 35% dân chúng nói họ khỏe mạnh. Nhưng khi hỏi tới 7 yếu tố có tác động tốt tới sức khỏe là dinh dưỡng, vận động, huyết áp, đường huyết, cholesterol, sức nặng cơ thể và hút thuốc lá thì chưa tới 1% đạt được các tiêu chuẩn để có sức khỏe tốt. Họ cứ cho là mình khỏe mạnh hơn là sự thực, cho nên ít áp dụng các phương thức hữu hiệu để giảm rủi ro cho tim”.

Thực là điều đáng tiếc.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Texas-Hoa Kỳ

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

TIỀN

LTS. Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Năm nào cũng thế, cứ vào những tháng cuối năm gã đều cảm thấy lo ngay ngáy, lắm lúc lo đến toát cả mồ hôi hột vì cái túi cạn kiệt, cái hào bao rỗng tuếch, tiền bạc đội nón ra đi hết sạch, trong khi mình lại đang rất cần đến nó.

Này nhé : nào lễ Giáng sinh, nào tết tây, nào tết ta, rồi trăm thứ bà giăng khác. Dù thất lưỡng buộc bung cách nào chẳng nữa, thì cũng vẫn có những khoản bắt buộc phải chi, không chi là không xong. Thành thử đầu vào thì ít mà đầu ra thì lại nhiều, tới độ ngân sách bị thâm thủng nặng nề.

Càng lo về tiền, thì đêm nằm vắt chân lên trán ngẫm nghĩ chuyện đời, gã càng nhận ra sức mạnh vạn năng của nó.

Các cụ ta ngày xưa thường tự an ủi lấy mình khi lâm vào cảnh túng quẫn :

- Cái khó bó cái khôn.

Ước mơ thì nhiều, nhưng do thiếu tiền, nên rốt cuộc chẳng được bao nhiêu. Thằng hoặc một đôi lúc cái khó ló cái khôn, thì hầu hết những cái khôn được đề ra trong hoàn cảnh bi đát này cũng chỉ là một thứ khôn vặt, thiếu trọng lượng mà thôi.

Vì thế, từ già đến trẻ, từ lớn đến bé, từ nam phụ đến lão ấu, ai nấy cũng đều nhận ra giá trị của tiền bạc, ngay cả anh mù cũng vẫn nhìn thấy tiền.

Đồng thời, ai nấy đều ra sức tìm tiền kiếm bạc, ky cóp tích lũy và gìn giữ nó kỹ càng, bởi vì đồng tiền liền với khúc ruột, lỡ mất nó thì tiếc ngẩn tiếc ngơ, tiếc đến độ chảy ra cả nước mắt, đêm không ngủ, ngày không ăn..

Phạm bắt tay vào bất cứ việc gì thì “ vấn đề đầu tiên “ nổi cộm trong đầu óc vẫn là vấn đề tiền đâu? Một vấn đề thuộc vào hạng qui luật của muôn đời, không thể không xét đến.

Ngày nay, người ta thương bảo :

- Tiền là tiên là phật,
Là sức bật của tuổi trẻ,
Là sức khỏe của tuổi già,
Là cái đà của danh vọng,
Là cái lọng để che thân,
Là cán cân của công lý.

Còn người xưa thì lại xác quyết :

- Có tiền mua tiên cũng được.

Riêng gã, gã không hiểu tiên là liền ông hay liền bà, đẹp hay xấu, nhưng chắc chắn là phải thuộc “ cõi trên “, mà gã thì lại hay dị ứng với những người cõi trên, nên chỉ ngó thẳng vào thực tế để nó được thêm phần cụ thể hơn.

Trước hết, với tiền bạc, người ta có thể mua được địa vị cùng với quyền ăn và quyền nói như người xưa đã bảo :

- Mạnh vì gạo bạo vì tiền.
- Miệng nhà giàu có gang có thép.

Nếu tìm hiểu về phong tục của xã hội Việt nam thuở trước, chúng ta thấy nhiều nơi có tục lệ mua quan bán tước, và ngay cả trong lòng Giáo hội cũng có vài xứ bán chánh bán trùm.

Người nhà giàu chỉ cần bỏ ra một số tiền theo qui định là ẵm ngay được chức lý trưởng, chức chánh trương, chức trùm quản gì đó để vênh vang với đời.

Rồi mỗi khi có hội hè đình đám, thì được ngồi vào chiếu trên mà ngất ngưỡng với các vị bô lão và chức sắc, bằng không thì sẽ bị xếp vào chiếu dưới, lẫn lộn với hạng cùng đinh, vai nặng chân trơn mà chớ.

Với tiền bạc, người ta còn có thể mua được lẽ phải, mua được công lý.

Hồi còn bé, mỗi lần đi ngang qua tòa án, gã thấy các vị thẩm phán, luật sư, thùng thành trong bộ đồ riêng của ngành nghề mình, toát ra một sự oai nghiêm, đạo mạo.

Thế nhưng, khi lớn lên và va chạm với cuộc sống, gã thấy rằng quí vị đạo mạo ấy cũng chỉ là người, nên trong bụng vẫn chất chứa chút sân si và trong máu con virus ham hố vẫn phá thối. Vì thế, có kẻ bạo phỉ dám bỏ tiền ra mua đứt tòa án, đánh gục quí vị đại diện cho thần công lý.

Đúng là :

- Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

- Kim ngân phá lẽ luật.

Nếu chẳng may đụng phải mấy ông quan tòa có bản lãnh, không tơ tưởng tới tiền bạc, thì cứ yên chí nhón, hiên ngang bước chân vào tù.

Thế nhưng, trong thế giới tù ngục, có tiền vẫn hơn, bởi vì, với tiền người ta vẫn mua được mọi thứ tiện nghi chẳng kém gì ở ngoài. Sau đây, gã xin trích một đoạn trong báo Công An mô tả về nhà tù ở Bolovia thuộc Nam Mỹ :

“ Các nhà tù ở đây giống như những thành phố ở bên trong thành phố. Tại khuôn viên, nhà tù có đủ cả từ các tiệm tạp hóa cho tới các nhà hàng, thậm chí có cả khoản dịch vụ của các ả mại dâm...

“Những tù nhân giàu thì có thể sống như ông hoàng. Với 3.000 mỹ kim, Freddy Alvarez, kẻ can tội buôn lậu ma túy, đã “ mua “một phòng giam thơm mát để có thể chung sống cùng vợ con.

“Hắn ta kể lại :

- Tôi giống như một kẻ sống ở vùng ngoại ô mà thôi. Tôi có nhà riêng, các con tôi hằng ngày vẫn tới trường và vợ tôi vẫn đi ra ngoài làm việc, chúng tôi ăn uống no đủ.

“Chưa hết, có một số tù nhân dám bỏ ra cả 15.000 mỹ kim để được ở trong những phòng giam đạt tiêu chuẩn “ khách sạn năm sao “. Nếu chỉ khoảng 60 mỹ kim, một tù nhân có thể đi bát phở trọn ngày, còn với 90 mỹ kim, hắn ta có thể đi dự dạ hội, chơi hộp đêm ngoài phố “ over night” luôn.

“Các nhà tù không lo tù nhân bỏ trốn vì gia đình họ cũng đang sống trong nhà tù như những con tin.

Hơn nữa, với tiền bạc, chúng ta còn có thể mua được cả bạn bè và tình nghĩa.

Các cụ ta ngày xưa đã để lại một kinh nghiệm sốngkhí sượng một chút, đó là :

- Bần cư chung thị vô nhân vấn, phú tại sơn lâm hữu khách tầm. Nghĩa là nghèo kiết xác mà cấm dùi ngay giữa phố chợ thì cũng chẳng ma nào viếng thăm, trái lại hễ giàu sang, phát lên một tí thì dù ở chốn rừng sâu núi thẳm cũng khối kẻ chịu khó cất công tìm đến.

Bên cạnh nhà gã có một anh hàng xóm, thuở còn khổ rách áo ôm, dù vợ anh có đẻ cặp hai cặp ba thì thiên hạ vẫn phớt tỉnh ăng lê, dù bản thân anh có bị tai nạn xe cán gãy tay hay lòi ruột, thì người ta vẫn mặc kệ nó.

Bỗng một hôm thần tài gõ cửa, anh trúng số độc đắc, tiền bạc cứ như quà tặng từ trời rơi xuống. Đi tới đâu các cô gái cũng toét miệng cười :

- Anh sáu ơi, anh sáu à...

Đúng là :

- Thấy người sang bắt quàng lam họ.

Ghé vô chỗ nào anh cũng được thiên hạ mời tiệc tùng ăn nhậu, vì thế về khoản rượu chè, anh lên “đô” trông thấy và mặt lúc nào cũng đỏ gay như gà chọi.

Trước kia, chẳng ai dám cho anh vay vì sợ bị ăn quịt. Còn mỗi khi ngân hàng tới đòi nợ, anh bèn phải ẩn mình đi tị nạn chính trị, ấy bà xã ú ớ ra tiếp.

Còn bây giờ, người ta mời anh giữ chức này chức nọ, hy vọng anh sẽ chơi trội mà chi cho tí tiền còm mỗi khi cần đến. Có tiền và có chức, cuộc đời anh lên hương từ đó.

Tiền bạc có thể mua được đủ thứ : nào cơm ăn áo mặc, nào tiện nghi hưởng thụ...đó mới chỉ là những chuyện thường ngày ở huyện.

Ngoài ra, với tiền bạc người ta còn có thể mua được cả chiến thắng.

Theo dõi những cuộc vận động tranh cử tổng thống Mỹ, chúng ta thấy ứng cử viên nào “ yếu địa “, chắc chắn sẽ bị rút đài và đi đoong vì làm sao mà trải thảm mua đứt báo chí, truyền thanh, truyền hình, dư luận và tình cảm của cử tri.

Bình thường, thể thao vốn là lãnh vực lành mạnh và công bằng, vì mọi người đều cố gắng chơi đẹp dựa trên sức khỏe và tài năng của mình, thế mà tiền bạc cũng đã len lỏi vào, bằng cách mua đứt trọng tài hay cầu thủ, khiến cho thiên hạ phải chổ mòm bàn luận chung quanh những vụ bán độ ở chỗ này hay chỗ khác.

Trên đây là lãnh vực mua, tiếp đến là lãnh vực mở.

Tục ngữ đã bảo :

- Tiền không chân, xa gần đi khắp.

Nó là chiếc chìa khóa vạn năng mở được tất cả. Hay như Shakespeare đã viết :

- Khi tiền bạc dẫn đầu thì mọi cửa đều mở rộng.

Nói theo dân ghiền bóng đá thì tiền bạc chính là tiền vệ xuất sắc nhất chọc thủng mọi cầu môn.

Trước hết, nó sẽ mở được cửa quyền.

Hiện nay trên thế giới, hầu như nước nào cũng có tệ nạn tham nhũng. Với tiền bạc, người ta mua đứt các viên chức để rồi việc khó hóa thành dễ như người xưa đã bảo :

- Có tiền việc ấy mà xong nhỉ.

Nhiều chính phủ bị sụp đổ, nhiều viên chức phải nằm nhà đá đếm lịch chỉ vì tham nhũng, hám tiền như tục ngữ cũng đã nói :

- Hạt tiêu nó bé nó cay,

Đồng tiền nó bé nó hay cửa quyền.

Ngoài ra, nó còn mở được cửa trái tim.

Có những người không lấy nhau vì tình nhưng lại lấy nhau vì tiền.

Hơn nữa, vì đồng tiền họ dám bán tuốt luốt, kể cả danh dự và nhân phẩm của mình. Có những cô gái vì tiền mà “cũng liều nhắm mắt đưa chân” lấy đại chủ ba tàu Đài loan nào đó, để rồi cuối cùng đã phải ngậm đắng nuốt cay.

Đã nói đi thì cũng phải nói lại. Dưới một góc cạnh này thì là như thế, còn dưới một góc cạnh khác thì ...hổng phải vậy đâu. Bởi vì tiền bạc là như con dao hai lưỡi, biết dùng thì có lợi, không biết dùng thì có hại.

Hay như một câu danh ngôn đã bảo :

- Tiền bạc là một tên đầy tớ tốt có thể giúp chúng ta nhiều việc nhưng đồng thời lại là một ông chủ hà khắc bóp nghẹt những gì tốt đẹp nhất nơi chúng ta.

Như trên chúng ta đã thấy :

- Kim ngân phá lề luật.

Trong phạm vi cá nhân, thì tiền tài hắc nhân tâm, nó làm cho tâm địa chúng ta trở nên hắc ám với những toan tính đen tối, chà đạp công bằng, phá đổ tình thương, coi rẻ nhân nghĩa, mặc sức bóc lột người khác miễn sao vợ vét về cho đầy túi tham của mình, đúng như văn hào Léon Tolstoi đã viết :

- Tiền bạc chỉ là một thứ nô lệ mới không người, thay thế cho thứ nô lệ có người trước kia.

Một khi chúng ta để cho lòng mình quá ham hố, quá quyến luyến tiền bạc, thì lúc đó tiền bạc sẽ chỉ huy chúng ta và làm cho chúng ta phải khốn đốn.

Hơn nữa, nếu chúng ta xây dựng tình nghĩa trên nền tảng căn bản của tiền bạc, thì tình nghĩa ấy thật bấp bênh và có thể tiêu tan bất kỳ lúc nào như Nguyễn bỉnh Khiêm đã viết :

- Còn bạc còn tiền còn đệ tử,

Hết cơm hết gạo hết ông tôi.

Trong tiếng Việt, chữ tiền thường đi đôi với chữ bạc. Và theo sự suy diễn “ ngang hơn của ” của gã, thì tiền chính là thủ phạm làm cho bạc tình bạc nghĩa.

Có tiền, người ta dễ thay lòng đổi dạ :

- Trong tay đã sẵn đồng tiền,

Thì lòng đổi trắng thay đen khó gì.

Thế nhưng không có tiền, người ta lại càng dễ đi tới chỗ lật lọng, quay phắt 180 độ :

- Hễ không điều lợi khôn thành đại,

Đã có đồng tiền dở cũng hay.

Có một bản tin trên báo Công an mang tựa đề là “ hợp đồng tình yêu “, nội dung như sau :

Châu Sa là một cô gái trẻ đẹp. Năm 17 tuổi, cô bỏ học đi làm vũ nữ. Được hai năm, cô gặp Tuấn, một người thành đạt trong lãnh vực kinh doanh địa ốc. Vì không muốn người mình yêu bị kẻ khác nhòm ngó, Tuấn đề nghị Châu sa làm vợ bé của mình.

Thấy Tuấn giàu có lại hào hoa phong nhã, phần vì ngán ngẫm với cảnh đời vũ nữ, Châu sa đồng ý với điều kiện Tuấn phải mua nhà, mua xe và hàng tháng phải cho 1000 đô để cô xài và gửi về giúp gia đình.

Để ngăn ngừa việc ông chồng hờ của mình nửa chừng chạy theo một bóng hồng khác, Châu sa thảo ra một bản hợp đồng ghi rõ việc cô sẽ chung sống với Tuấn 5 năm...Nếu ai bỏ ngang giữa chừng thì phải bồi thường cho đối phương 10.000 đô. Tuấn đã ký vào bản hợp đồng và chấp nhận tất cả những điều kiện, dù là vô cùng trắng trợn và thực dụng của Châu sa.

Từ đó Tuấn và Châu sa đã chung sống với nhau trong một tổ ấm trị giá 70 cây vàng mà Tuấn đã tậu cho cô vợ bé xinh đẹp của mình.

Thế nhưng chẳng ai học được chữ ngờ. Bản hợp đồng tình yêu của Tuấn và Châu sa chưa được ba tháng thì công việc làm ăn của Tuấn ngày càng xuống dốc. Số tiền 1.000 đô đối với Tuấn ngày xưa chỉ là chuyện nhỏ, thì nay lại trở thành gánh nặng.

Thấy số tiền Tuấn nộp cho mình hàng tháng cứ hao hụt dần, Châu sa cho rằng Tuấn đã thay lòng đổi dạ, nên quyết định dạy cho ông chồng hờ của mình một bài học vì tội đã dám vi phạm hợp đồng.

Cô photo bản hợp đồng rồi gửi cho gia đình Tuấn. Kết quả là vợ Tuấn nổi giận, kiên quyết đòi ly dị. Lúc này Tuấn như người bị dồn vào bước đường cùng. Thất bại trong công việc, vợ lớn đòi ly dị, vợ bé đòi tiền bạc. Tình yêu cùng sự si mê ngày xưa đã cạn. Trong lòng Tuấn chỉ còn lại niềm oán hận đối với cô vợ bé ngag ngược.

Ngày 20.7.1998, Tuấn mang acit đến nhà Châu sa, đầu tiên chỉ tính dọa cho hả cơn giận. Thế nhưng, sau một hồi lờ qua tiếng lại, Tuấn không kiềm được sự nóng nảy của mình, nên đã vung tay tạt ca acit vào mặt Châu sa, khiến cô bị thương trầm trọng. Và thế là tiền hết, tình tan.

Cách đây mấy năm, một nguyệt san xuất bản tại Luân đôn có yêu cầu đọc giả đưa ra một định nghĩa về tiền bạc và cho biết đọc giả nào đưa ra câu định nghĩa hay nhất sẽ được thưởng.

Tòa soạn đã nhận được cả ngàn câu định nghĩa và đây là câu định nghĩa đã trúng giải nhất :

- Tiền bạc là giấy thông hành đại đồng, với nó chúng ta có thể đi bất cứ nơi đâu trên thế giới, trừ lên trời là không được, với nó chúng ta có thể mua được mọi sự, trừ hạnh phúc.

Còn lúc này, gã đang nghiền ngẫm một tư tưởng của Francis Bacon :

- Tiền bạc như phân bón, nếu không rải nó ra thì chẳng lợi ích gì.

Đúng thế, phân bón phải được tung vãi trên ruộng đồng thì cây lúa mới lớn lên, đâm bông và kết trái, nhưng nếu cứ xếp đống trong kho thì chẳng ăn thua gì.

Còn tiền bạc tiêu dùng thì...ô hô...sao nhỉ ?

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA